

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 1) Lớp 6A:/ /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 2)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 1) Lớp 6B:/ /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 2)

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

TIẾT 1+2

BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

I. Mục tiêu:

1. Về Kiến thức: Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu, phân biệt được thông tin và vật mang thông tin. Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu, nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về các bước cơ bản trong quá trình Xử lý thông tin, các thành phần cấu tạo và khả năng xử lý thông tin hiệu quả của máy tính.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: quy trình Xử lý thông tin, các thiết bị vào (thu nhận thông tin), bộ nhớ (lưu trữ thông tin), bộ xử lý (xử lý thông tin) và thiết bị truyền ra (truyền, chia sẻ thông tin) trong máy tính điện tử.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Xử lý thông tin trong một tình huống thực tế, biết cách vận dụng quy trình xử lý thông tin trong việc tìm kiếm, thu thập và lưu trữ thông tin về lĩnh vực cần quan tâm trên mạng Internet (suy nghĩ và đưa ra ý tưởng về việc tìm kiếm).

2.2. Năng lực Tin học:

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A):

Sử dụng được các thiết bị vào của máy tính để phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu, vật mang thông tin và mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

Năng lực C (NL_C):

Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.

Phân biệt được thông tin với vật mang tin.

Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin

Năng lực D (NL_D):

Sử dụng máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

Năng lực E (NL_E):

Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

1.1.TC1a: HS nhận biết và phân biệt được dữ liệu, thông tin và vật mang tin trong môi trường số.

1.2.TC1a: HS bước đầu biết nhận xét về độ tin cậy của thông tin thu được

5.2.TC1a: HS nhận ra được vai trò của các thiết bị số (máy tính, điện thoại) trong việc hỗ trợ thu nhận và xử lý thông tin.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, KHBD.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được và thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em
- Biết bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý

b. Nội dung :

- Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?
- Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận?

c. Sản phẩm:

- Thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em
- Bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện (Hoạt động của GV và HS)	Sản phẩm (Yêu cầu cần đạt)
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. + Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em? + Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý? GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập	Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em? Trả lời: Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những con số, dòng chữ, những hình ảnh trong sách,

trong 10 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 10 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.

+ Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những con số, dòng chữ, những hình ảnh trong sách, nghe tiếng chim hót, tiếng xe cộ trên đường, ...

+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận các giác quan thu nhận và não xử lý.

Bước 4: Kết luận, nhận định

+ Sau khi thực hiện xong bài tập giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

nghe tiếng chim hót, tiếng xe cộ trên đường, ...

+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?

Trả lời: Tất cả những gì em thấy được bộ phận các giác quan thu nhận và não xử lý.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thấy gì? Biết gì ?

a. Mục tiêu hoạt động:

- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu

- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin

b. Nội dung: Học sinh đọc SGK và quan sát hình ảnh. Sau khi đọc SGK và quan sát hình ảnh em Thấy gì? Biết gì ?

Tổ chức thực hiện <i>(Hoạt động của GV và HS)</i>	Sản phẩm <i>(Yêu cầu cần đạt)</i>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Đọc đoạn văn sau và cho biết bạn Minh đã thấy những gì và biết được điều gì để quyết định nhanh chóng qua đường? (Trang 5 SGK)</p> <p>Câu 2: Bạn An xem dự báo thời tiết trên ti vi, bạn An thấy những gì?</p> <p>Câu 3 :</p> <p>GV: Y/c HS quan sát hình ảnh sau:</p>	<p>I. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU:</p> <p>1. Thấy gì? Biết gì ?</p> <p>- Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.</p> <p>- Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.</p> <p>- Vật mang thông tin là</p>



HS: Quan sát

Hình ảnh trên có những gì?

GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 15 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 15 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1:

* Minh thấy đèn giao thông đổi màu đỏ là dữ liệu

* Minh qua đường: Thông tin

* Đèn giao thông: vật mang thông tin

+ Câu 2:

* An thấy các con số, văn bản, hình ảnh trên ti vi:

Dữ liệu

* An biết hôm nay trời nắng: Thông tin

* Dự báo thời tiết: Vật mang thông tin

+ Câu 3:

+ Hình ảnh trên có chữ, số: Dữ liệu

+ Đi đến địa điểm du lịch: Thông tin

+ Tấm bảng: Vật mang thông tin

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ,

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về thông tin và dữ liệu

HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Từ những ví dụ trên, hãy cho biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?

Câu 2: Thông tin là gì?

Câu 3 : Dữ liệu là gì?

Câu 4: Vật mang thông tin là gì ?

GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 15 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 15 phút.

GV: Nếu cô chụp tờ giấy này và gửi qua Zalo cho em, thì hình ảnh trên điện thoại của em là vật mang tin hay dữ liệu?

HS: Trả lời (Giúp HS liên hệ khái niệm với môi trường số).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: Vì dữ liệu đem lại thông tin nên đôi khi “dữ liệu” cũng được thay bằng “thông tin”. Tuy vậy, thông tin và dữ liệu vẫn có những điểm khác nhau

+ Câu 2: Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.

+ Câu 3: Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

+ Câu 4: Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ,

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về thông tin và dữ liệu

HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Em hãy ghép mỗi mục ở cột A với một mục phù hợp ở cột B.

A	B
1) Thông tin	a) Các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh,...
2) Dữ liệu	b) Hiểu biết của con người về thế giới
3) Vật mang tin	c) Vật chứa dữ liệu

2. Mỗi dòng sau đây là thông tin hay dữ liệu?

● 16:00	● 0123456789
Hãy gọi cho tôi lúc 16 giờ theo số điện thoại 0123456789	

GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 5 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 5 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi

<p>đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Câu 1:</p> <p>1. B; 2. A; 3.C</p> <p>Câu 2:</p> <p>+ Dòng 1: Dữ liệu</p> <p>+ Dòng 2 : Dữ liệu và thông tin</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về thông tin và dữ liệu</p> <p>HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở</p>	
--	--

2.2. Hoạt động 2: Hỏi để có thông tin

a. Mục tiêu:

- Biết thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người và các hoạt động đều cần đến thông tin
- Biết lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người

b. Nội dung: : Giáo viên chiếu Video “Chiến dịch Điện Biên Phủ”

- Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người, các hoạt động đều cần đến thông tin
- Lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người

Tổ chức thực hiện (Hoạt động của GV và HS)	Sản phẩm (Yêu cầu cần đạt)
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Bài học chiến dịch Điện Biên Phủ cho em biết những thông tin gì?</p> <p>Câu 2: Những thông tin đó có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>Câu 3: Thông tin đem lại cho con người những gì?</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 10 phút.</p> <p>HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 10 phút.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn</p>	<p>II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÔNG TIN:</p> <p>2. Hỏi để có thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin - Thông tin đúng giúp con người có những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả.

bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: Địa điểm, thời gian, diễn biến trận đánh

+ Câu 2: Những thông tin đó giúp em biết được truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

+ Câu 3: Thông tin đem lại sự hiểu biết của người

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về tầm quan trọng của thông tin

HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: An chuẩn bị sang nhà Minh học nhóm. An nghe mẹ nói “trời sắp mưa”. Thông tin đó làm An có hành động gì?

Câu 2: Thông tin có khả năng làm gì?

GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 5 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 5 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi

đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: An có hành động là quay vào nhà lấy chiếc ô

+ Câu 2: Thông tin có khả năng thay đổi hành động của con người

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về tầm quan trọng của thông tin

HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Lớp em có buổi dã ngoại. Hãy tìm thông tin cho buổi dã ngoại đó?



GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 10 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 10 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

<ul style="list-style-type: none"> + Lập kế hoạch cho buổi dã ngoại. + Thông tin về cảnh vật xung quanh để chụp ảnh. + Các trò chơi khi đi dã ngoại. + Chuẩn bị trang phục. + Các di tích tham quan. <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm về tầm quan trọng của thông tin</p> <p>HS: Lắng nghe, theo dõi, ghi bài vào vở</p>	
---	--

Tiết 2

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Chơi trò chơi “AI NHANH HƠN”.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện (Hoạt động của GV và HS)	Sản phẩm (Yêu cầu cần đạt)
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>- Tổ chức trò chơi “AI NHANH HƠN”.</p> <p>* Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội; mỗi đội chọn ra 4 bạn xếp thành 2 hàng chơi tiếp sức. Bạn thứ 1 đọc câu hỏi trên bảng phụ rồi ghi đáp án lên bảng, xong quay về chuyển phần cho bạn thứ 2 rồi xuống đứng cuối hàng. Bạn thứ 2 đọc câu hỏi trên bảng phụ rồi ghi đáp án lên bảng, có thể sửa đáp án của đồng đội làm trước, xong quay về chuyển phần cho bạn thứ 3.... Tiến hành đến khi hoàn thành các câu hỏi hoặc đến khi hết thời gian 10 phút:</p> <p>* Câu hỏi:</p> <p>1. Phương án nào sau đây là thông tin?</p> <p>A. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.</p> <p>B. Kiến thức về phân bố dân cư.</p> <p>C. Phiếu điều tra dân số.</p> <p>D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.</p> <p>2. Phát biểu nào sau đây là đúng?</p>	<p>Trắc nghiệm:</p> <p>1. C</p> <p>2. C</p> <p>3. A</p> <p>4. A</p> <p>5. D</p> <p>6. D</p> <p>7. B</p>

- A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
 B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
 C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
 D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

3. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
 B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
 C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
 D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

4. Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: “Hôm nay, trời có mưa”. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
 B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
 C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.
 D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu.

5. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy. B. Cuộn phim.
 C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

6. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
 B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
 C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
 D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

7. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

- B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
 C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
 D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

* **Đáp án:** 1-C; 2-C; 3-A; 4-A; 5-D; 6-D; 7-B.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện (Hoạt động của GV và HS)	Sản phẩm (Yêu cầu cần đạt)
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em: a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông Câu 2: Em hãy nêu ví dụ về vật mang thông tin số</p>	<p>Trả lời: Câu 1: a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp – Theo thời tiết: trang phục mùa hạ, trang phục mùa đông.</p>

giúp ích cho việc học tập của các em

GV: Yêu cầu các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập trong 10 phút.

HS: Quan sát và tiến hành hoạt động nhóm theo phân công trong vòng 10 phút.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1:

a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp

– Theo thời tiết: trang phục mùa hạ, trang phục mùa đông.

– Theo công dụng: trang phục mặc lót, thường ngày, lễ hội, đồng phục, bảo hộ lao động.

– Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, người lớn, ...

– Theo giới tính: trang phục nam, nữ.

b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông:

Chấp hành đúng quy định của các biển hiệu khi đi đường.

- Lái xe an toàn, phù hợp với lứa tuổi.

- Đảm bảo đúng tốc độ.

- Nêu cao ý thức nhường đường, rẽ trái, rẽ phải... đúng quy định.

- Rèn luyện tính kiên nhẫn, chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông hay tắc đường.

- Không gây mất trật tự khi tham gia giao thông.

- Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, mô tô,...

+ Câu 2: Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK, SBT, Sách tham khảo, Từ điển bách khoa, đĩa CD/DVD, USB,

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và

– Theo công dụng: trang phục mặc lót, thường ngày, lễ hội, đồng phục, bảo hộ lao động.

– Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, người lớn, ...

– Theo giới tính: trang phục nam, nữ.

b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông:

Chấp hành đúng quy định của các biển hiệu khi đi đường.

- Lái xe an toàn, phù hợp với lứa tuổi.

- Đảm bảo đúng tốc độ.

- Nêu cao ý thức nhường đường, rẽ trái, rẽ phải... đúng quy định.

- Rèn luyện tính kiên nhẫn, chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông hay tắc đường.

- Không gây mất trật tự khi tham gia giao thông.

- Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, mô tô,...

- Biết nhường đường cho người khác, rẽ trái, rẽ phải

- Chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông

- Giúp đỡ người khác khi họ bị nạn

- Luôn luôn chấp hành đúng quy định giao thông,...

- Tuyên truyền vận động người thân và bạn bè thực hiện nghiêm chỉnh khi tham gia giao thông.

+ Câu 2: Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK điện

chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.	tử, Từ điển bách khoa điện tử, đĩa CD/DVD, USB,
--	--

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Học sinh làm các bài tập trong SBT
- Đọc trước bài 2: Xử lý thông tin.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 1: Mở đầu (Thu nhận thông tin qua giác quan)	Mục tiêu: HS biết thu nhận thông tin qua giác quan.	(Chủ yếu hình thành kiến thức nền tảng, chưa tập trung vào NLS)
2	Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Thấy gì? Biết gì?)	Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm, đọc SGK và quan sát hình ảnh (đèn giao thông, dự báo thời tiết) để phân biệt dữ liệu, thông tin và vật mang tin. Giáo viên đặt câu hỏi liên hệ về hình ảnh trên Zalo/điện thoại (môi trường số). Nhiệm vụ 2: HS thảo luận để đưa ra định nghĩa về thông tin, dữ liệu, vật mang thông tin. Nhiệm vụ 3: HS hoàn thành bài tập ghép nối và phân loại Thông tin/Dữ liệu (16:00, 0123456789).	1.1.TC1a: HS nhận biết và phân biệt được dữ liệu, thông tin và vật mang tin trong môi trường số (ví dụ: hình ảnh trên điện thoại).
3	Hoạt động 2.2: Hỏi để có thông tin (Tầm quan trọng của thông tin)	Nhiệm vụ 1: HS xem video “Chiến dịch Điện Biên Phủ” và thảo luận về thông tin đem lại sự hiểu biết. Nhiệm vụ 2: HS thảo luận ví dụ thực tế (Minh sang nhà An, nghe tin trời sắp mưa) để nhận ra thông tin có khả năng thay đổi hành động của con người. Nhiệm vụ 3: HS thảo luận về các loại thông tin cần tìm kiếm cho buổi dã ngoại.	1.2.TC1a: HS bước đầu biết nhận xét về độ tin cậy của thông tin thu được (thông tin đúng giúp lựa chọn tốt).

4	Hoạt động 3: Luyện tập (Trò chơi “AI NHANH HƠN”)	HS tham gia trò chơi trắc nghiệm để củng cố kiến thức về phân biệt Thông tin/Dữ liệu và lợi ích của thông tin.	1.1.TC1a & 1.2.TC1a: Củng cố khả năng phân biệt dữ liệu/thông tin và nhận biết lợi ích/độ tin cậy của thông tin.
5	Hoạt động 4: Vận dụng (Giải quyết vấn đề thực tế)	Nhiệm vụ: HS nêu ví dụ về vật mang thông tin số giúp ích cho việc học tập (SGK điện tử, Từ điển bách khoa điện tử, đĩa CD/DVD, USB).	5.2.TC1a: HS nhận ra được vai trò của các thiết bị số (CD/DVD, USB, SGK điện tử) trong việc hỗ trợ thu nhận và xử lý thông tin.

Ngày dạy

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 3) Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 4)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 3) Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 4)

TIẾT 3+4, BÀI 2: XỬ LÝ THÔNG TIN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nắm được các bước cơ bản trong quy trình xử lý thông tin¹
- Giải thích được máy tính là công cụ xử lý thông tin hiệu quả
- Biết được các thành phần cấu tạo của máy tính và vai trò của từng thành phần đối với quá trình xử lý thông tin
- Củng cố khái niệm vật mang tin đã được giới thiệu ở Bài 1

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:
- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về các bước cơ bản trong quá trình Xử lý thông tin, các thành phần cấu tạo và khả năng xử lý thông tin hiệu quả của máy tính.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: quy trình Xử lý thông tin, các thiết bị vào (thu nhận thông tin), bộ nhớ(lưu trữ thông tin), bộ xử lý (xử lý thông tin) và thiết bị truyền ra (truyền, chia sẻ thông tin) trong máy tính điện tử.

¹

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Xử lý thông tin trong một tình huống thực tế, biết cách vận dụng quy trình xử lý thông tin trong việc tìm kiếm, thu thập và lưu trữ thông tin về lĩnh vực cần quan tâm trên mạng Internet (suy nghĩ và đưa ra ý tưởng về việc tìm kiếm).

2.2. Năng lực Tin học

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

– *Sử dụng* được các thiết bị vào của máy tính để thu nhận thông tin.

Năng lực C (NLC):

– *Nêu* được ví dụ minh họa về các bước trong quy trình xử lý thông tin của máy tính điện tử.

– *Phân biệt* được hiệu quả của quá trình xử lý thông tin khi có sử dụng và không sử dụng máy tính điện tử hỗ trợ.

Năng lực D (NLD):

– *Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

1.1.TC1a: HS nhận biết được dữ liệu đầu vào (Input) và thông tin đầu ra (Output) trong một quy trình xử lý thông tin của máy tính.

1.3.TC1a: HS biết cách lưu trữ thông tin vào các thiết bị nhớ (USB, ổ cứng) một cách cơ bản.

5.2.TC1a: HS nhận ra máy tính là công cụ hiệu quả để giải quyết các nhu cầu xử lý thông tin phức tạp (tính toán nhanh, lưu trữ lớn).

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Hình thành ý thức điều chỉnh hành vi dựa trên nhận thức và suy xét về thế giới.

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. **Giáo viên:** Máy tính, SGK, giáo án.

2. **Học sinh:** SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Biết được cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn

b. Nội dung : Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.

c. Sản phẩm: Cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận: + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>Nội dung: Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảnh khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Xử lý thông tin

a. Mục tiêu hoạt động: Biết các bước xử lý thông tin

b. Nội dung: Xử lý thông tin

Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
-------------------	----------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Bộ não cầu thủ nhận được thông tin từ các giác quan nào?
2. Thông tin nào được não cầu thủ ghi nhớ và sử dụng khi đá phạt?
3. Bộ não xử lý thông tin nhận được thành thông tin gì?
4. Bộ não chuyển thông tin điều khiển thành thao tác nào của cầu thủ?
5. Quá trình xử lý thông tin của bộ não gồm những hoạt động nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1. Thị giác, xúc giác
2. Quả bóng.
3. Đá quả bóng vào khung thành
4. Đá quả bóng
5. Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:

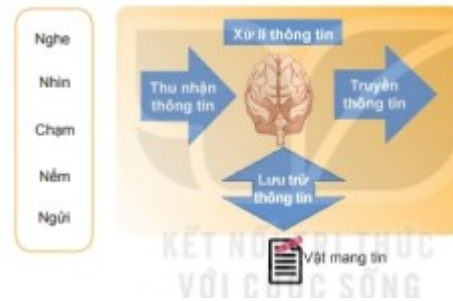
+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó

I. XỬ LÝ THÔNG TIN:**1. Xử lý thông tin:**

Quá trình xử lý thông tin gồm những bước:

- + Thu nhận thông tin
- + Lưu trữ thông tin
- + Xử lý thông tin
- + Truyền thông tin

* Sơ đồ:



hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Quá trình xử lý thông tin gồm những bước nào?

Bước 1: Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 2: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

a. Thu nhận thông tin và lưu trữ thông tin

b. Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin.

c. Thu nhận thông tin và lưu trữ thông tin

d. Thu nhận thông tin, xử lý thông tin

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

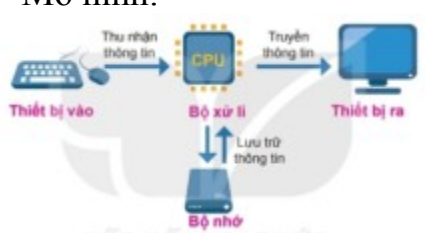
- + GV nhận xét, chốt kiến thức ghi bảng
- + GV liên hệ với các bộ phận máy tính:
"Bàn phím để thu nhận, Ổ cứng để lưu trữ, CPU để xử lý, Màn hình để truyền đi"

Tiết 2**2.2. Hoạt động 2: Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính .****a. Mục tiêu hoạt động:**

- Biết được các bước và mô hình xử lý thông tin trong máy tính

b. Nội dung: Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính

Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính gồm những thành phần nào? Và chức năng của các thành phần đó?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Thiết bị vào để thu nhận thông tin: bàn phím, chuột, máy quét, + Thiết bị ra: Truyền hoặc chia sẻ thông tin như màn hình, máy in, ... + Bộ xử lý để xử lý thông tin bằng cách thực hiện chương trình máy tính do con người viết ra. + Bộ nhớ để lưu trữ thông tin: Đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, USB, ...</p>	<p>II. XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH:</p> <p>2. Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính có đủ 4 thành phần thực hiện các hoạt động xử lý thông tin: + Thiết bị vào (thu nhận thông tin) như bàn phím, chuột, ... + Bộ nhớ (lưu trữ thông tin) như USB, thẻ nhớ, đĩa cứng, ... + Bộ xử lý (xử lý thông tin) như CPU + Thiết bị ra (truyền, chia sẻ thông tin): Máy in, máy quét, màn hình, <p>* Mô hình:</p>  <pre> graph LR A[Thiết bị vào] -- "Thu nhận thông tin" --> B[CPU] B -- "Truyền thông tin" --> C[Thiết bị ra] B <--> D[Bộ nhớ] D -- "Lưu trữ thông tin" --> B </pre> <p>- Máy tính là thiết bị hỗ trợ con người xử lý thông tin một cách hiệu quả do nó có thể thực hiện nhanh các lệnh, tính toán chính xác, xử lý nhiều dạng thông tin, lưu trữ thông tin với dung lượng lớn và hoạt động bền bỉ.</p>

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy mô tả sơ đồ hoạt động của quá trình xử lý thông tin của máy tính?

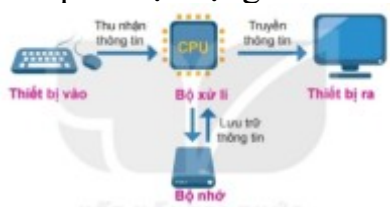
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.



GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính giúp con người nâng cao hiệu quả trong những hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính.

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Hộp	Trắc nghiệm: 1. C

quả bí mật” bằng các câu hỏi như sau:

Câu 1: Quá trình xử lý thông tin bao gồm mấy hoạt động thành phần?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: Các bước xử lý thông tin cơ bản là:

A. Biến đổi -> Thu nhận -> truyền thông tin
-> lưu trữ thông tin.

B. Thu Nhận -> Truyền thông tin -> Biến đổi -> Lưu trữ thông tin.

C. Thu nhận -> Lưu trữ -> Biến đổi -> Truyền thông tin.

D. Lưu trữ -> Thu nhận -> Biến đổi -> Truyền thông tin.

Câu 3: Quá trình quan sát đường đi của tàu biển được gọi là hoạt động:

A. Xử lý thông tin

B. Thu nhận thông tin

C. Lưu trữ thông tin

D. Truyền thông tin

Câu 4: Chuyển thể từ bài văn xuôi thành văn vần được gọi là:

A. Xử lý thông tin

B. Thu nhận thông tin

C. Lưu trữ thông tin

D. Truyền thông tin

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các

2. C

3. B

4. A

5. C

bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1. C 2. C 3. B 4. A 5. C

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng các kiến thức đã học để giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài tập 1: Giả sử em được đi chơi xa nhà, em hãy phân tích các hoạt động xử lý thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch cho chuyến đi?</p> <p>Bài tập 2: Em hãy liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.</p>	<p>Bài tập 1: Giả sử em được đi chơi xa nhà, em hãy phân tích các hoạt động xử lý thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch cho chuyến đi?</p> <p>Bài tập 2: Em hãy liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.</p> <p>a. Y tế b. Giáo dục c. Âm nhạc d. Hội họa</p>

X-quang nhanh hơn mắt thường)..

- | | |
|---------------|----------------|
| a. Y tế | b. Giáo dục |
| c. Âm nhạc | d. Hội họa |
| e. Xây dựng | f. Nông nghiệp |
| g. Thương mại | h. Du lịch |

- | |
|----------------|
| e. Xây dựng |
| f. Nông nghiệp |
| g. Thương mại |
| h. Du lịch |

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Học sinh làm các bài tập trong SBT
- Đọc trước bài 3: Thông tin trong máy tính.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 1: Mở đầu (Phân tích	GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát một câu thủ thực hiện quả phạt đền (Mất xác định vị	(Tập trung xây dựng khái niệm cơ bản về quy trình Xử lý thông tin, làm nền tảng cho NLS 1.1)

	quá trình phạt đền)	trí thủ môn, não đánh giá góc sơ hở, chân thực hiện cú sút). HS thảo luận để nhận biết các bước xử lý thông tin (Thu nhận, xử lý, truyền ra) trong tình huống thực tế.	
2	Hoạt động 2.1: Xử lý thông tin (Quá trình 4 bước)	HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi, phân tích quá trình xử lý thông tin của bộ não cầu thủ. GV chốt kiến thức 4 bước: Thu nhận, Lưu trữ, Xử lý, Truyền thông tin. GV liên hệ với các bộ phận máy tính (Bàn phím -> Thu nhận; CPU -> Xử lý; Màn hình -> Truyền đi).	1.1.TC1a: HS nhận biết được dữ liệu đầu vào (Input) và thông tin đầu ra (Output) trong một quy trình xử lý thông tin của máy tính.
3	Hoạt động 2.2: Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính	HS thảo luận về 4 thành phần cấu tạo của máy tính (Thiết bị vào, Thiết bị ra, Bộ xử lý, Bộ nhớ) và chức năng của chúng. HS thảo luận về hiệu quả của máy tính (tính toán nhanh, xử lý phức tạp, lưu trữ lớn).	1.3.TC1a: HS biết cách lưu trữ thông tin vào các thiết bị nhớ (USB, ổ cứng) một cách cơ bản, hiểu vai trò của Bộ nhớ trong quá trình xử lý. 5.2.TC1a: HS nhận ra máy tính là công cụ hiệu quả để giải quyết các nhu cầu xử lý thông tin phức tạp (tính toán nhanh, lưu trữ lớn).
4	Hoạt động 3: Luyện tập (Trò chơi trắc nghiệm)	HS tham gia trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi trắc nghiệm để củng cố kiến thức về 4 bước xử lý thông tin và phân loại hoạt động.	1.1.TC1a: Củng cố khả năng nhận biết các bước xử lý thông tin.
5	Hoạt động 4: Vận dụng (Giải quyết vấn đề thực tế)	Bài tập 1: HS phân tích các hoạt động xử lý thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch chuyến đi (ứng dụng 4 bước xử lý thông tin vào cuộc sống). Bài tập 2: HS liệt kê những lợi ích của máy tính trong các lĩnh vực (Y tế, Giáo dục, Du lịch,...) để thấy rõ hiệu quả xử lý thông tin bằng máy tính.	5.2.TC1a: HS vận dụng nhận thức về vai trò của máy tính để giải quyết nhu cầu (lên kế hoạch, tìm kiếm thông tin du lịch,...).

Ngày dạy

Lớp 6A: : / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 5) Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 6)
 Lớp 6B:: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 5) Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 6)

TIẾT 5+6, BÀI 3: THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin với chỉ hai ký hiệu 0 và 1.
- Biết được bit là đơn vị lưu trữ thông tin nhỏ nhất; các bội số của nó là Byte, KB, MB, ...
- Biết được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như: đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, ...

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý và dẫn dắt của GV để trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu diễn thông tin trong máy tính.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng quan sát, khám phá thế giới số xung quanh, trong cách thể hiện, biểu diễn
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực Tin học:

Năng lực A (NL_A):

- *Sử dụng* được máy tính để biết cách mã hóa thông tin, xem được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng.

Năng lực C (NL_C):

- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin với chỉ hai ký hiệu 0 và 1.
- Biết được bit là đơn vị lưu trữ thông tin nhỏ nhất; các bội số của nó là Byte, KB, MB, ...

Năng lực D (NL_D):

- Sử dụng* máy tính xem dung lượng của bộ nhớ như đĩa cứng, USB, CD/DVD,

Năng lực E (NL_E):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

1.3.TC1a: HS biết được các đơn vị đo dung lượng lưu trữ (Byte, KB, MB, GB) và khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng.

5.2.TC1a: HS biết được lượng dung lượng lưu trữ cần thiết cho các nhu cầu cá nhân.

5.2.TC1b: HS biết chọn thiết bị lưu trữ phù hợp với nhu cầu sử dụng.

3. Về phẩm chất:

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:
- Ham học, khám phá: Có khả năng quan sát, phát hiện vấn đề; ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được để giải thích một số hoạt động số hóa trong xã hội số.
- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- + Biết được cách biểu diễn thông tin trong máy tính
- + Biết được mã hóa thông tin

b. Nội dung : Trong bài học trước, chúng ta biết rằng máy tính có thể xử lý được thông tin nhưng làm như thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu chúng ta chuyển cho nó xử lý?

c. Sản phẩm:

- + Biểu diễn thông tin trong máy tính
- + Mã hóa thông tin

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trong bài học trước, chúng ta biết rằng máy tính có thể xử lý được thông tin nhưng làm như thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu chúng ta chuyển cho nó xử lý?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập : GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các</p>	<p>1. Mã hóa: Để máy tính xử lý được thông tin, thông tin đưa vào cần được chuyển đổi thành các kí hiệu 0 và 1.</p>

các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Con người có thể dùng chữ số, chữ cái và kí hiệu để diễn đạt theo cách riêng của mình nhưng với máy tính hiện nay làm việc với chỉ hai kí hiệu 0 và 1.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Biểu diễn thông tin trong máy tính

a. Mục tiêu hoạt động : Biết các bước biểu diễn thông tin trong máy tính

b. Nội dung : Các bước biểu diễn thông tin trong máy tính, giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến																
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Từ ví dụ trên có những cách biểu diễn thông tin nào trong máy tính?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời</p>	<p>I. BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH: + Biểu diễn số:</p> <table><tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr><tr><td>000</td><td>001</td><td>010</td><td>011</td><td>100</td><td>101</td><td>110</td><td>111</td></tr></table> <p>+ Biểu diễn văn bản:</p>	0	1	2	3	4	5	6	7	000	001	010	011	100	101	110	111
0	1	2	3	4	5	6	7										
000	001	010	011	100	101	110	111										

gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Biểu diễn số:

+ Biểu diễn văn bản:

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

Tóm lại: Trong máy tính, tất cả thông tin dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh... đều được chuyển thành dãy bit.

Kí tự	Dãy bit biểu diễn
A	01000001
B	01000010
C	01000011
D	01000100
E	01000101
F	01000110

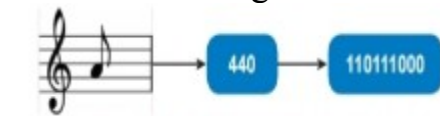
Ví dụ:



+ Biểu diễn bằng hình ảnh:



+ Biểu diễn bằng âm thanh:



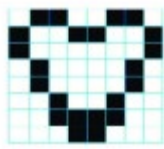
Tóm lại: Trong máy tính, tất cả thông tin dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh... đều được chuyển thành dãy bit.

2.2. Hoạt động 2: Viết dãy bit

a. Mục tiêu hoạt động : Biết các bước biểu diễn thông tin trong máy tính bằng dãy bit

b. Nội dung : Biểu diễn thông tin trong máy tính bằng dãy bit, giao nhiệm vụ học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm với từ 5 -6 HS, thực hiện trò chơi “Ai nhanh hơn?”, yêu cầu các nhóm trả lời 2 câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Em hãy chuyển mỗi dòng trong hình vẽ thành một dãy bit.</p>	<p>2. Viết dãy bit:</p> <p>-Thông tin được biểu diễn trong máy tính bằng dãy bit. Mỗi bit là một kí hiệu 0 và 1 hay còn được gọi là số nhị phân.</p> <p>- Bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.</p>



Hình 1.6. Hình trái tim

Câu 2: Em hãy chuyển cả hình vẽ thành dãy bit bằng cách nối các dãy bit của các dòng lại với nhau (từ trên xuống dưới)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Chuyển mỗi dòng trong hình vẽ thành một dãy bit.

- Dòng 1: 01100110
- Dòng 2: 10011001
- Dòng 3: 10000001
- Dòng 4: 01000010
- Dòng 5: 01000010
- Dòng 6: 00100100
- Dòng 7: 00111100
- Dòng 8: 00011000

Câu 2: Chuyển cả hình vẽ thành dãy bit.

01100110 10011001 10000001 01000010
01000010 0010010000111100 00011000

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công

của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:



1. Dây bit là gì?

- A. Là dãy những kí hiệu 0 và 1.
- B. Là âm thanh phát ra từ máy tính.
- C. Là một dãy chỉ gồm 2 chữ số 2.
- D. Là dãy những chữ số từ 0 đến 9.



2. Máy tính sử dụng dây bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số.
- B. Biểu diễn văn bản.
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Đáp án: 1. A; 2.D

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của

nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

Tiết 2

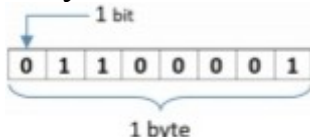
3. Hoạt động 3: Đơn vị đo thông tin

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết được thông tin trong máy tính được tổ chức dưới dạng các tệp
- Biết một số đơn vị cơ bản đo thông tin

b. Nội dung:

- Thông tin trong máy tính được tổ chức dưới dạng các tệp
- Một số đơn vị cơ bản đo thông tin
- Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến																														
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Yêu cầu HS đọc thông tin mục  trang 13-14 sgk và quan sát bảng 1.3, thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Nêu tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin? Câu 2: Bộ nhớ có mấy loại? Trình bày khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, thẻ nhớ, ổ đĩa cứng? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt	II. ĐƠN VỊ ĐO THÔNG TIN: 3. Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính: - Thông tin trong máy tính thường được tổ chức dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh - Trong thực tế, người ta thường đo thông tin bằng đơn vị byte và các đơn vị lớn hơn:  <table><tr><th>Đơn vị</th><th>Cách đọc</th><th>Kí hiệu</th><th>Giá trị</th><th>Xấp xỉ</th></tr><tr><td>byte</td><td>Bai</td><td>B</td><td>1 B</td><td></td></tr><tr><td>kilobyte</td><td>Ki-lô-bai</td><td>KB</td><td>1024 B</td><td>1 nghìn byte</td></tr><tr><td>megabyte</td><td>Mê-ga-bai</td><td>MB</td><td>1024 KB</td><td>1 triệu byte</td></tr><tr><td>gigabyte</td><td>Gi-ga-bai</td><td>GB</td><td>1024 MB</td><td>1 tỉ byte</td></tr><tr><td>terabyte</td><td>Tê-ra-bai</td><td>TB</td><td>1024 GB</td><td>1 nghìn tỉ byte</td></tr></table>	Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Xấp xỉ	byte	Bai	B	1 B		kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte	megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte	gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte	terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte
Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Xấp xỉ																											
byte	Bai	B	1 B																												
kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte																											
megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte																											
gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte																											
terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte																											

động.

Câu 1: Để đo dung lượng lưu trữ trên máy tính, người ta dùng đơn vị đo là:

B, KB, MB, GB, TB.

- Độ lớn của các đơn vị đo:

Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Tương đương
byte	Bai	B	1 B	
kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte
megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte
gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte
terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte

Câu 2:

- Bộ nhớ có hai loại: bộ nhớ trong và bộ nhớ ngoài.

- Bộ nhớ trong: **2 GB đến 16 GB.**

- Bộ nhớ ngoài:

+ đĩa quang compact: **700MB**

+ đĩa quang kỹ thuật số: **4,7 GB đến 17GB.**

+ Ổ đĩa cứng: **vài trăm GB đến vài TB**

+ Thẻ nhớ: **hàng trăm GB** hoặc cao hơn.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

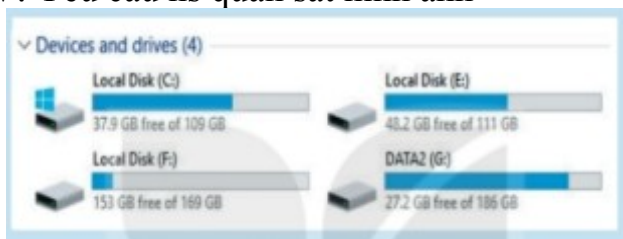
HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

GV: Yêu cầu hs quan sát hình ảnh



GV: "Điện thoại của em còn trống 2GB, em có

thể quay video HD dài 1 tiếng (khoảng 3GB) được không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Thông tin về dung lượng của từng ổ đĩa:

- Ổ đĩa C: 109 GB
- Ổ đĩa E: 111 GB
- Ổ đĩa F: 169 GB
- Ổ đĩa G: 186 GB

Câu 2: Dung lượng của mỗi tệp:

Tên tệp	Dung lượng
 IMG_0013.jpg	372 KB
 IMG_0014.jpg	408 KB
 IMG_0023.Jpg	482 KB
 IMG_0024.jpg	512KB
 IMG_0038.Jpg	1,095 KB
 IMG_0039.jpg	1,108 KB
 IMG_0041.jpg	846 KB
 IMG_0046.jpg	488 KB

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công

<p>của GV.</p> <p>HS trả lời câu hỏi: Có thể quay được video nhưng sẽ không quay được hết thời gian 1 tiếng vì dung lượng còn ít.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong máy tính thường được tổ chức dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh - Trong thực tế, người ta thường đo thông tin bằng đơn vị byte và các đơn vị lớn hơn: 	
--	--

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động:

- Hiểu về cách chuyển đổi giữa các đơn vị đo dung lượng nhớ.
- Thực hiện được chuyển đổi từ một đơn vị lớn sang các đơn vị nhỏ hơn. Hoặc ngược lại

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1. Một GB xấp xỉ bao nhiêu byte?</p> <p>A. Một nghìn byte B. Một triệu byte</p> <p>C. Một tỉ byte D. Một nghìn tỉ byte</p> <p>Câu 2. Giả sử một bức ảnh chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Vậy một thẻ nhớ 16GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy?</p> <p>Câu 3. Giả sử mỗi phút âm thanh chiếm 1MB, mỗi bài hát trung bình có độ dài 6 phút. Một chiếc điện thoại thông minh còn trống 8GB sẽ chứa được bao nhiêu bài hát như vậy?</p>	<p>Bài tập:</p> <p>Câu 1. C</p> <p>Câu 2. khoảng 1365 bức ảnh $= 16 \cdot 1024 : 12$</p> <p>Câu 3. khoảng 1365 bài hát $= (8 \cdot 1024) : (6 \cdot 1)$</p> <p>Câu 4. khoảng 341 bộ phim $= (2 \cdot 1024) : (1,5 \cdot 4)$</p>

Câu 4. Giả sử mỗi giờ phim chiếm khoảng 4GB, mỗi bộ phim có thời gian trung bình khoảng 1,5 giờ. Vậy một đĩa cứng 1TB chứa được bao nhiêu bộ phim?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

- GV: Kết luận.

- GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng :

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài tập 1: Em hãy kiểm tra và ghi lại dung lượng các ổ đĩa của máy tính mà e đang sử dụng</p> <p>Bài tập 2: Thực hiện tương tự như hoạt động 1</p>	<p>Câu 1: HS ghi lại dung lượng của các ổ đĩa máy tính mà mình đang sử dụng.</p> <p>Câu 2:</p>

<p>với dãy các số từ 0 đến 15 để tìm mã hóa từ 8 đến 15 và đưa ra nhận xét?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Mã hóa các số từ số 8 đến 15 là:</p> <p>Số 8: 1000</p> <p>Số 9: 1001</p> <p>Số 10: 1010</p> <p>Số 11: 1011</p> <p>Số 12: 1100</p> <p>Số 13: 1101</p> <p>Số 14: 1110</p> <p>Số 15: 1111</p> <p>=> Nhận xét: để chuyển các số từ 8 đến 15 ta cần dùng 4 bit.</p> <p>?</p>
---	---

*** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Học sinh làm các bài tập trong SBT
- Đọc trước bài 4: Mạng máy tính.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 3: Đơn vị đo thông tin	HS đọc SGK, thảo luận nhóm về tên, kí hiệu, độ lớn của các đơn vị đo dung lượng lưu trữ (Byte, KB, MB, GB, TB). HS trình bày khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng (đĩa quang, thẻ nhớ, ổ đĩa cứng).	1.3.TC1a: HS biết được các đơn vị đo dung lượng lưu trữ (Byte, KB, MB, GB) và khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng.
2	Hoạt động 4: Luyện tập (Tính toán dung lượng)	HS giải quyết các bài tập tính toán dung lượng thực tế (ví dụ: Thẻ nhớ 16GB có thể chứa bao nhiêu ảnh 12MB; Điện thoại 8GB chứa bao nhiêu bài hát). HS trả lời câu hỏi tình huống: "Điện thoại còn trống 2GB, có thể quay video HD dài 1 tiếng (3GB) được không?".	5.2.TC1a: HS biết được lượng dung lượng lưu trữ cần thiết cho các nhu cầu cá nhân. 5.2.TC1b: HS biết chọn thiết bị lưu trữ phù hợp với nhu cầu sử dụng (thông qua tính toán và so sánh dung lượng).
3	Hoạt động 5: Vận dụng	HS kiểm tra và ghi lại dung lượng của các ổ đĩa trên máy tính mà mình đang sử dụng. HS thực hiện mã hóa các số từ 8 đến 15 bằng dãy bit.	5.2.TC1a: HS vận dụng kiến thức về dung lượng để kiểm tra tài nguyên lưu trữ của thiết bị. 1.3.TC1a: Củng cố kiến thức về khả năng lưu trữ của thiết bị nhớ thông

Ngày giảng:

Lớp 6A: / /2026 (tiết 7)

Lớp 6B: / /2026 (tiết 7)

Lớp 6A: / /2026 (tiết 8)

Lớp 6B: / /2026 (tiết 8)

TIẾT 7+8, CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 4: MẠNG MÁY TÍNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống
- Kể được tên những thành phần chính của một mạng máy tính
- Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm mạng máy tính và những lợi ích từ mạng, các thành phần chính của mạng.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về:mạng máy tính, các thành phần chính trong mạng.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về lợi ích của mạng hợp tác trong các hoạt động xã hội, sinh hoạt và sản xuất.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A):

- Biết được những thành phần chính của một mạng máy tính

Năng lực C (NL_C):

- *Nhận biết* được các thiết bị khác nhau trong một mạng máy tính

– *Nêu* được ví dụ lợi ích có được từ mạng máy tính

– *Nêu* được một số thiết bị đầu cuối trong thực tế

Năng lực D (NLd):

– *Sử dụng* máy tính để kết nối các kiểu kết nối mạng Internet như hình vòng, hình sao.

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

2.1.TC1b: HS nhận biết được các phương tiện giao tiếp số (email, mạng xã hội) hoạt động dựa trên nền tảng mạng máy tính.

5.1.TC1b: HS biết cách chọn loại kết nối mạng (có dây hoặc không dây) phù hợp cho các thiết bị (điện thoại, máy tính bàn) trong tình huống cụ thể.

5.2.TC1a: HS nhận ra lợi ích của mạng máy tính trong việc giải quyết nhu cầu chia sẻ tài nguyên (máy in chung) và dữ liệu.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

Trung thực: Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

Kỷ luật: Tuân thủ các quy tắc khi tham gia mạng lưới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU :

a. Mục tiêu hoạt động :

- Kể ra được một số mạng lưới, giống như mạng giao thông đường bộ.

- Biết mỗi mạng lưới đó vận chuyển những gì và biết điểm chung của những mạng lưới đó.

b. Nội dung : Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ

c. Sản phẩm: Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>GV giao nhiệm vụ 1:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p> An: Tại sao những nơi có đường đi qua thường trú phủ hơn những nơi khác?</p> <p>Khoa: Đường làm nên sự kì diệu. Đường nối các ngôi nhà, làng mạc, thành phố,... với nhau, làm xa trở nên gần. Đường đưa mọi người đến với nhau, làm cho thế giới trở nên thân thiện hơn.</p> <p>An: Như vậy, đường không chỉ là nơi đi lại mà còn là sự kết nối, phải không?</p> <p>Khoa: Các con đường đan với nhau thành mạng lưới. Nhiều mạng nhỏ được nối với nhau thành mạng lớn hơn.... Cứ như thế, mạng giao thông mở rộng ra khắp nơi trên Trái Đất. Hơn thế nữa, còn có cả những đường không nhìn thấy như đường của máy bay trên không trung và đường của tàu trên sông, biển.</p> <p>An: Thế thì làm sao để giao thông được thông suốt?</p> <p>Khoa: Nơi giao nhau của những con đường có biển báo, có đèn giao thông, thậm chí phải có cảnh sát giao thông điều khiển xe trên các tuyến đường.</p> <p>An: Tớ hiểu rồi! Mỗi người một cách đi nhưng nếu có kỉ luật thì ai cũng sẽ đến được đích của mình. Giao thông có kỉ luật thật là tuyệt vời!</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Mạng máy tính giống như giao thông đường bộ</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>- Thảo luận nhóm gồm 6 HS và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành hoạt động 1:</p> <p>Câu 1. Em hãy kể ra một số mạng lưới, giống như mạng giao thông đường bộ.</p>	<p>1. Mạng lưới:</p> <p>- Mạng đường thủy, đường hàng không, đường sắt, đường mạng ống nước, đường mạng điện,</p>

Câu 2. Những gì được vận chuyển trên mạng lưới đó?

Câu 3. Em hãy chọn các phương án trả lời đúng.

Điểm chung của những mạng lưới đó là gì?

- A. Có nhiều thành viên.
- B. Chia sẻ tài nguyên,
- c. Kết nối các thành viên.
- D. Có nhiều đường cắt nhau.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1. Một số mạng lưới giống mạng giao thông đường bộ như: mạng đường sắt, mạng đường thủy, mạng ống nước, mạng tải điện, ...

Câu 2. Các mạng lưới vận chuyển:

- Mạng đường sắt vận chuyển hàng hóa, hành khách.
- Mạng đường thủy vận chuyển hàng hóa, hành khách.
- Mạng ống nước vận chuyển nước.
- Mạng tải điện vận chuyển điện.

Câu 3. Đặc điểm chung của những mạng lưới đó là:

- B. Chia sẻ tài nguyên.

<p>C. Kết nối các thành viên.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>1. Mạng lưới:</p> <p>- Mạng đường thủy, đường hàng không, đường sắt, đường mạng ống nước, đường mạng điện,</p>	
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>I. MẠNG MÁY TÍNH LÀ GÌ?</p> <p>1. Hoạt động 1: Mạng máy tính</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <p>- Biết được mạng máy tính và lợi ích mạng máy tính</p> <p>b. Nội dung: Mạng máy tính</p> <p>c. Sản phẩm: Mạng máy tính và lợi ích mạng máy tính</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Tổ chức thực hiện</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>+ Câu 1: Mạng máy tính chia sẻ những gì?</p> <p>+ Câu 2: Mạng máy tính là gì?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Câu 1:</p> <p>+ Trao đổi dữ liệu với nhau</p> <p>+ Chia sẻ các thiết bị trên mạng</p>	<p>I. MẠNG MÁY TÍNH LÀ GÌ?</p> <p>- Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.</p> <p>- Lợi ích của mạng máy tính: Người dùng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>- Gửi thư nay thành gửi email với thời gian nhanh chóng, kịp thời.</p> <p>- Các giao dịch ngân hàng có thể tiến hành qua mạng rất tiện lợi.</p> <p>- Việc dùng chung một thiết bị in qua mạng sẽ đem lại hiệu quả tiết kiệm chi phí cho đơn vị như trường học, doanh nghiệp</p>

Câu 2: hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

GV nhấn mạnh: *"Mạng không chỉ chia sẻ máy in mà còn chia sẻ dữ liệu số (gửi file cho nhau)."*

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu một số lợi ích của mạng máy tính? Cho ví dụ minh họa?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Người dùng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

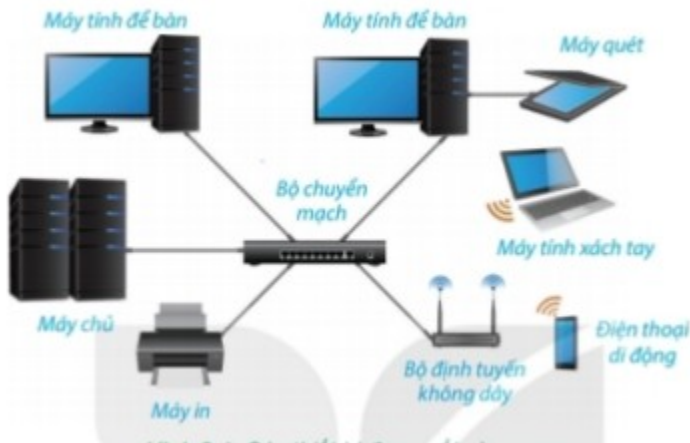
HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy thảo luận với bạn về lợi ích của mạng máy tính? Cho ví dụ minh họa?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

<p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>+ GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p><u>Kết luận</u></p> <p>I. MẠNG MÁY TÍNH LÀ GÌ?</p> <p>- Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.</p> <p>- Lợi ích của mạng máy tính: Người dùng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng.</p>	
<p>II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH:</p> <p>2. Hoạt động 2: Thành phần mạng</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <p>- Biết và kể tên được các thành phần chính của một mạng máy tính.</p> <p>b. Nội dung: Thành phần mạng</p> <p>c. Sản phẩm: Các thành phần của mạng máy tính</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Quan sát Hình 2.1 và cho biết những thiết bị nào đang được kết nối vào mạng?</p> <p>Câu 2: Các thiết bị đó được kết nối với nhau như thế nào? Qua các thiết bị trung gian nào?</p>	<p>II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH:</p> <p>2. Thành phần mạng:</p> <p>Mạng máy tính gồm:</p> <p>+ Các thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy ảnh, ...)</p> <p>+ Các thiết bị kết nối (đường truyền dữ liệu,</p>



bộ chia, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, ...)
 + Phần mềm mạng (ứng dụng truyền thông và phần mềm điều khiển quá trình truyền dữ liệu)

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: Máy tính để bàn, máy chủ, máy in, máy tính xách tay, bộ định tuyến không dây, điện thoại di động, máy quét.

+ Câu 2: Các thiết bị đó được kết nối với nhau qua bộ chuyển mạch và qua thiết bị trung gian là bộ định tuyến không dây

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Một mạng máy tính gồm những thành phần nào?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho

phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Đáp án: Các thiết bị đầu cuối, các thiết bị kết nối, phần mềm mạng

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1. Em hãy quan sát Hình 2.1 và cho biết:

a) Tên các thiết bị đầu cuối.

b) Tên các thiết bị kết nối.

Câu 2. Em hãy kể tên một số cách kết nối không dây mà em biết.

Câu 3. Em hãy nêu ví dụ cho thấy kết nối không dây thuận tiện hơn kết nối có dây.

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

<p>1.a) Tên các thiết bị đầu cuối: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy in, máy quét, máy chủ, điện thoại thông minh.</p> <p>b) Tên các thiết bị kết nối: bộ chuyển mạch, bộ định tuyến không dây.</p> <p>2. Một số cách kết nối không dây: bluetooth, wireless USB, Wi-fi...</p> <p>3. Ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây: khi đang đi xe khách, đi du lịch..., người dùng vẫn có thể dùng điện thoại thông minh để truy cập Internet.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p> <p>II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH:</p> <p>2. Thành phần mạng:</p> <p>Mạng máy tính gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy ảnh, ...) + Các thiết bị kết nối (đường truyền dữ liệu, bộ chia, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, ...) + Phần mềm mạng (ứng dụng truyền thông và phần mềm điều khiển quá trình truyền dữ liệu) 	
<p>C. LUYỆN TẬP (.... phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận</p> <p>c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Tổ chức thực hiện</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p>	<p>Bài tập:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. A, C 2. B, C

Em hãy chọn phương án đúng

1. Máy tính kết nối với nhau để:

- A. Chia sẻ các thiết bị
- B. Tiết kiệm điện
- C. Trao đổi dữ liệu
- D. Thuận lợi cho việc sửa chữa

2. Em hãy chọn các phương án đúng

Thiết bị có kết nối không dây ở Hình 2.2 là:



- A. Máy tính để bàn
- B. Máy tính xách tay
- C. Điện thoại di động
- D. Bộ định tuyến

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Đáp án:

- 1. A, C
- 2. B, C

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt

động của các nhóm.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Đánh dấu ✓ vào ô hợp lý:

Các ví dụ	Chia sẻ thông tin	Chia sẻ phần cứng	Thiết bị đầu cuối	Thiết bị kết nối			Phần mềm mạng
				Khác	Đường truyền dữ liệu		
					Có dây	Không dây	
Dùng chung máy in	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Máy tính để bàn	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Điện thoại	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Cáp quang	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Sóng Wifi	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tivi	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Bộ định tuyến	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Bộ chuyển mạch	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Thư điện tử	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Zalo	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Facebook	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

- Chia sẻ thông tin: ☒ Thư điện tử, Zalo, Facebook

- Dùng chung máy in:

☒ chia sẻ phần cứng, điện thoại, máy in

- Thiết bị đầu cuối: ☒ Máy tính để bàn, bộ định tuyến, bộ chuyển mạch

- Phần mềm mạng : ☒ Thư điện tử, Zalo, Facebook

Thiết bị kết nối		
Khác	Đường truyền dữ liệu	
	Có dây	Không

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

		dây
☐	☐	☐
☐	☐	☐
☐	☐	☐
☐	☒	☐
☐	☐	☒
☐	☐	☐
☒	☐	☐
☒	☐	☐
☐	☐	☐
☐	☐	☐
☐	☐	☐

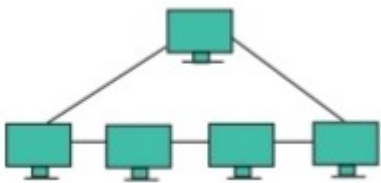
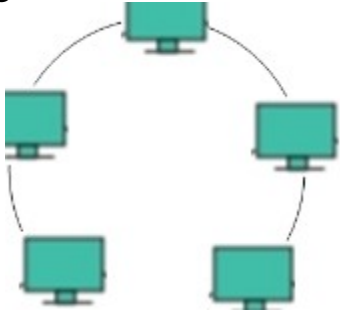
D. VẬN DỤNG :

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tổ chức thực hiện	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Phòng thư viện trường có 5 máy tính cần kết nối thành một mạng. Có thể có nhiều cách kết nối, ví dụ Hình 2.3</p> <p>Em hãy vẽ hai cách khác để chúng nối với nhau thành 1 mạng</p>  <p>2. Nhà bạn An có điện thoại di động của bố, của mẹ và một máy tính xách tay đang cùng truy cập vào mạng Internet. Theo em, các thiết bị đó có đang được kết nối thành một mạng máy tính không? Nếu có, em hãy chỉ ra thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối?</p>	<p>Câu 1:</p> <p>Hình sao:</p>  <p>Hình vòng:</p> 

GV: Nếu Wifi bị hỏng, các thiết bị nào sẽ mất kết nối? Máy tính xách tay có thể chuyển sang dùng dây được không?.

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

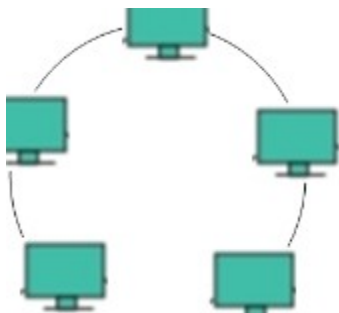
GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

Câu 1:

Hình sao:



Hình vòng:



Câu 2:

+ Các thiết bị đó có đang được kết nối thành một mạng máy tính

+ Thiết bị đầu cuối: máy tính xách tay

+ Thiết bị kết nối: Bộ định tuyến (wifi).

+ điện thoại sẽ bị mất kết nối, máy tính xách tay có thể chuyển sang dùng dây

Câu 2:

- + Các thiết bị đó có đang được kết nối thành một mạng máy tính
- + Thiết bị đầu cuối: máy tính xách tay
- + Thiết bị kết nối: Bộ định tuyến (wifi).
- + **điện thoại sẽ bị mất kết nối, máy tính xách tay có thể chuyển sang dùng dây**

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hình thành Kiến thức - Mạng máy tính là gì?	HS thảo luận nhóm, trình bày và chốt kiến thức về lợi ích của mạng máy tính (liên lạc, trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng).	5.2.TC1a: HS nhận ra lợi ích của mạng máy tính trong việc giải quyết nhu cầu chia sẻ tài nguyên (máy in chung) và dữ liệu.
2	Hình thành Kiến thức - Thành phần mạng	HS thảo luận về các loại kết nối (có dây/không dây) và nêu ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây (Wi-fi) tiện dụng hơn mạng có dây (ví dụ: truy cập Internet khi đi du lịch).	5.1.TC1b: HS biết cách chọn loại kết nối mạng (có dây hoặc không dây) phù hợp cho các thiết bị (điện thoại, máy tính bàn) trong tình huống cụ thể.
3	Luyện tập	HS hoàn thành bài tập phân loại các ví dụ (Thư điện tử, Zalo, Dùng chung máy in) vào các chức năng (Chia sẻ thông tin, Chia sẻ phần cứng, Phần mềm mạng).	2.1.TC1b: HS nhận biết được các phương tiện giao tiếp số (email, Zalo) hoạt động dựa trên nền tảng mạng máy tính.
4	Vận dụng (Tình huống kết nối tại nhà An)	HS thảo luận tình huống nhà có điện thoại, máy tính xách tay truy cập Internet. HS chỉ ra thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối (Bộ định tuyến/Wifi). GV đặt câu hỏi mở rộng: "Nếu Wifi bị hỏng, máy tính xách tay có thể chuyển sang dùng dây được không?".	5.1.TC1b: HS biết cách chọn loại kết nối mạng (chuyển từ không dây sang có dây) phù hợp khi gặp sự cố kỹ thuật trong tình huống cụ thể.

Ngày giảng:

Lớp 6A: / /2026 (tiết 10)

Lớp 6B: / /2026 (tiết 10)

Lớp 6A: / /2026 (tiết 11)

Lớp 6B: / /2026 (tiết 11)

BÀI 5: INTERNET

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Khái niệm Internet
- Nêu được một số đặc điểm chính của Internet
- Nêu được một số lợi ích chính của Internet

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về Internet là gì, đặc điểm và lợi ích chính của Internet.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về Internet và các lợi ích mà Internet đem lại đối với HS.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Internet, IoT,...

2.2. Năng lực Tin học

Năng lực A (NLa):

- *Sử dụng* được máy tính để biết các lợi ích mà Internet đem lại đối với bản thân.

Năng lực C (NLC):

- *Nhận biết* được sự khác nhau giữa mạng máy tính và Internet.
- *Phân biệt* được các đặc điểm của Internet.
- *Nêu* được ví dụ minh họa về lợi ích của Internet.
- *Nêu* được ví dụ minh họa về ứng dụng của Internet với đời sống.

Năng lực D (NLD):

- *Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

2.1.TC1a: HS nhận biết được Internet là môi trường cho phép tương tác hai chiều (nhận và gửi thông tin), không chỉ là nơi xem thụ động.

1.1.TC1b : HS xác định được Internet là kho thông tin khổng lồ và biết nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ học tập/giải trí trên đó.

2.2.TC1a: HS hiểu được Internet cho phép chia sẻ dữ liệu (gửi email, đăng bài) nhanh chóng.

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động : Biết được sự tiện ích của Internet

b. Nội dung : Tiện ích của Internet trong xã hội hiện nay

c. Sản phẩm: Tiện ích của Internet

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS		Sản phẩm dự kiến				
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p>- Yêu cầu hai học sinh đọc đoạn hội thoại giữa An và Minh (SGK/22)</p> <p>An: Mẹ tớ có việc gấp cần đi công tác ngay nhưng bạn quá chưa đến phòng vé máy bay được.</p> <p>Minh: Quá đơn giản! Mẹ bạn có thể đặt vé trên Internet mà không cần phải đến phòng vé.</p> <p>An: Vậy sao?</p> <p>Minh: Các hãng hàng không đăng tin về các chuyến bay, giờ bay, giá vé trên Internet. Nếu có kết nối Internet, mẹ bạn có thể tìm thông tin, đặt vé và thanh toán.</p> <p>An: Thật tuyệt! Tớ sẽ nói với mẹ ngay.</p> <p>- Mỗi học sinh làm việc độc lập, suy nghĩ trả lời câu hỏi trong thời gian quy định</p> <p>1.Em có thường xuyên sử dụng mạng Internet?</p> <p>2. Chúng ta có thể truy cập Internet để làm những công việc nào dưới đây?</p>		<p>1.HS trả lời theo ý kiến cá nhân.</p> <p>2.Chúng ta có thể truy cập Internet để: Đọc báo, xem phim, đặt vé máy bay, vé tàu,...</p>				
<table><tr><td>Những công việc có sử dụng internet</td><td>Có</td><td>Không</td></tr></table>		Những công việc có sử dụng internet	Có	Không		
Những công việc có sử dụng internet	Có	Không				

Quét nhà		
Đọc báo		
Xem phim		
Nấu cơm		
Đặt vé máy bay		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:
 + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:
 + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:
 + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. INTERNET?

1. Hoạt động 1: Internet

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết được khái niệm Internet và sự hoạt động Internet
- Biết truy cập được trang web thông qua Internet để tìm kiếm thông tin.

b. Nội dung: Internet

c. Sản phẩm:

- + Khái niệm Internet và sự hoạt động Internet
- + Truy cập được trang web thông qua Internet để tìm kiếm thông tin.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu 1: Em hiểu Internet là gì? + Câu 2: Làm cách nào để máy tính có thể kết nối vào Internet? + Câu 3: Người sử dụng Internet có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet?	I. INTERNET: 1. Internet: - Internet là mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới. - Máy tính có thể được kết nối với Internet thông qua một nhà cung cấp dịch vụ

+ Câu 4: Có những dịch vụ nào trên Internet?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1. Internet là một mạng máy tính toàn cầu được tạo ra để liên kết các máy tính và các mạng máy tính.

Câu 2. Để máy tính kết nối vào Internet thì người sử dụng cần đăng kí với nhà cung cấp dịch vụ Internet (VNPT, FPT, Viettel,...) để được hỗ trợ và cấp quyền truy cập Internet

Câu 3. Người sử dụng truy cập vào Internet để tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, trao đổi, trao đổi thông tin, học ngoại ngữ, xem tin tức, nghe nhạc, xem phim, chơi game, mua bán hàng...

Câu 4. Các dịch vụ thông tin phổ biến trên Internet: mạng thông tin toàn cầu (WWW), tìm kiếm, thư điện tử, điện thoại, mạng xã hội, kinh doanh, lưu trữ, trao đổi thông tin,...

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Thảo luận nhóm đôi và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành câu hỏi (SGK/21):

Em hãy thay các số trong mỗi câu bằng một từ hoặc cụm từ thích hợp?

Chia sẻ	Liên kết	Thông tin	Dịch vụ	Mạng
---------	----------	-----------	---------	------

Internet như Viettel, Mobiphone, ...

- Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin

- Có nhiều dịch vụ thông tin khác nhau trên Internet: Dịch vụ WWW, tìm kiếm, thư điện tử,

a) Internet là mạng ...(1)... các ...(2)... máy tính trên khắp thế giới.

b) Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, ...(3)... lưu trữ và trao đổi ...(4)...

c) Có nhiều ...(5)... thông tin khác nhau trên Internet.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

a) Internet là mạng **liên kết** các **mạng** máy tính trên khắp thế giới.

b) Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, **chia sẻ**, lưu trữ và trao đổi **thông tin**.

c) Có nhiều **dịch vụ** thông tin khác nhau trên Internet

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Đặc điểm Internet .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được đặc điểm của Internet

b. Nội dung: Đặc điểm Internet

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu đặc điểm của Internet? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các	II. ĐẶC ĐIỂM INTERNET: 2. Đặc điểm Internet: + Tính toàn cầu + Tính tương tác + Tính dễ tiếp cận

nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Internet là mạng máy tính được hàng tỉ người sử dụng trên toàn cầu → *Tính toàn cầu*.

+ Người sử dụng có thể nhận và gửi thông tin → *Tính tương tác*.

+ Tốc độ truy cập Internet cực nhanh nên việc tìm kiếm, trao đổi và chia sẻ thông tin rất thuận tiện, có thể thực hiện trong mọi lúc, ở mọi nơi → *Tính dễ tiếp cận*.

+ Internet là một 1 mạng máy tính công cộng toàn cầu, không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành → *Tính không chủ sở hữu*.

+ Thông tin trên Internet rất đa dạng, phong phú, được cập nhật thường xuyên, có thể sao lưu dễ dàng với dung lượng lớn → *Tính cập nhật + tính lưu trữ*.

+ Truyền tải thông tin dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh, video,... → *Tính đa dạng*.

+ Người sử dụng không nhất thiết phải dùng tên thật, có thể dùng một tên tùy chọn. → *Tính ẩn danh*.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- + Tính không chủ sở hữu
- + Tính cập nhật
- + Tính lưu trữ
- + Tính đa dạng
- + Tính ẩn danh

- Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau(SGK/21):

Em hãy chọn các phương án trả lời đúng.

1. Internet có những đặc điểm chính nào dưới đây:

- A. Tính toàn cầu.
- B. Tính tương tác.
- C. Tính lưu trữ.
- D. Tính dễ tiếp cận.
- E. Tính đa dạng.
- F. Tính không chủ sở hữu.

2. Trong các đặc điểm của Internet, em thích đặc điểm nào nhất?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1.Đáp án A, B, D, F.

2. Đặc điểm chính của Internet: tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính không chủ sở hữu.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Tính tương tác: Trên Internet, em không chỉ xem mà còn có thể bình luận, gửi tin nhắn. Đó là sự khác biệt so với Tivi.

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

2.2. Hoạt động 2: : Lợi ích Internet .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Nêu được các lợi ích của Internet.
- Thấy được sức ảnh hưởng lớn của Internet tới các hoạt động trong cuộc sống.
- Nhận thức được Internet có vai trò quan trọng và góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

b. Nội dung: Lợi ích Internet

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>+ Câu 1: Em thường truy cập vào Internet để làm những việc gì?</p> <p>+ Câu 2: Internet có những lợi ích gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ Câu 1: Trả lời theo ý hiểu</p> <div data-bbox="235 1438 950 1774"> </div> <p>+ Câu 2:</p> <p>+ Trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả.</p> <p>+ Học tập và làm việc trực tuyến</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p> <p>III. MỘT SỐ LỢI ÍCH INTERNET:</p> <p>3. Lợi ích Internet:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả. + Học tập và làm việc trực tuyến + Cung cấp nguồn tài liệu phong phú + Cung cấp các tiện ích phục vụ đời sống + Là phương tiện vui chơi, giải trí.

- + Cung cấp nguồn tài liệu phong phú
- + Cung cấp các tiện ích phục vụ đời sống
- + Là phương tiện vui chơi, giải trí.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Mỗi học sinh làm việc độc lập, suy nghĩ trong thời gian quy định.

Em hãy chọn những việc mà em có thể làm với Internet:

- a) Học ngoại ngữ trực tuyến với người nước ngoài.
- b) Nghe nhạc, xem phim trực tuyến.
- c) Chơi đá bóng để nâng cao sức khỏe.
- d) Tìm kiếm tư liệu học tập.
- e) Gửi thư điện tử.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Đáp án: A, B, D, E.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến

thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trong phiếu bài tập sau:</p> <p>Em hãy chọn phương án đúng:</p> <p>Câu 1. Internet là mạng:</p> <p>A. Kết nối hai máy tính với nhau</p> <p>B. Kết nối các máy tính trong một nước</p> <p>C. Kết nối các máy tính trong một thành phố</p> <p>D. Kết nối nhiều mạng máy tính trên phạm vi toàn cầu</p> <p>Câu 2. Làm thế nào để máy tính kết nối được Internet?</p> <p>A. Người dùng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt Internet</p> <p>B. Người dùng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được cấp quyền truy cập Internet</p> <p>C. Người dùng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet</p> <p>D. Máy tính cần kết nối với Wifi.</p> <p>Câu 3. Internet ra đời vào năm nào?</p> <p>A. 1965</p> <p>B. 1969</p> <p>C. 1978</p> <p>D. 1984</p> <p>Câu 4. Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?</p> <p>A. Laptop</p> <p>B. Máy tính</p> <p>C. Mạng máy tính</p>	<p>Bài tập:</p> <p>Câu 1. Đáp án D</p> <p>Câu 2. Đáp án C</p> <p>Câu 3. Đáp án B</p> <p>Câu 4. Đáp án D</p> <p>Câu 5. 1-d; 2-c; 3-a; 4-b</p>

D. Internet

Câu 5. Ghép mỗi ô ở cột A với một ô ở cột B để có một phát biểu đúng

CỘT A	CỘT B
1) Internet là mạng liên kết	a) được cập nhật thường xuyên.
2) Có nhiều dịch vụ thông tin trên Internet như	b) tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Internet.
3) Thông tin trên Internet	c) www, tìm kiếm, thư điện tử,...
4) Người sử dụng có thể	d) các mạng máy tính trên toàn cầu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1. Đáp án D

Câu 2. Đáp án C

Câu 3. Đáp án B

Câu 4. Đáp án D

Câu 5. 1-d; 2-c; 3-a; 4-b

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng :

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Em hãy lấy ví dụ cho thấy Internet mang lại lợi ích cho việc học tập và giải trí? Lấy ví dụ cụ thể?</p> <p>2. Em hãy giải thích tại sao Internet lại sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. HS: trả lời</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Câu 1: Em hãy lấy ví dụ cho thấy Internet mang lại lợi ích cho việc học tập và giải trí?</p> <p>+ Học tập: Truy cập vào Internet để tìm hiểu các bài tập như trang loigiaihay.com, vietjack.com, violet.vn, ...</p> <p>+ Giải trí: nghe nhạc, chơi game,</p> <p>+ Sử dụng zoom, zalo,... để học bài.</p> <p>Câu 2: Em hãy giải thích tại sao Internet lại sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển?</p> <p>Bởi vì :</p> <p>+ Internet làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng phổ biến, đa dạng và phát triển như điều khiển từ xa, chế tạo tên lửa, chữa bệnh, đào tạo từ xa, ...</p> <p>+ Thúc đẩy việc truyền bá thông tin và tri thức.</p> <p>+ Giúp tăng hiệu quả sản xuất, cung cấp dịch vụ và quản lý.</p>

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 1: Mở đầu	HS thảo luận nhóm, đọc đoạn hội thoại (SGK/22) về việc đặt vé máy	1.1.TC1b: HS biết nhu cầu tìm kiếm thông tin

	(Tiện ích của Internet)	bay trên Internet. HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, phân loại công việc nào có thể sử dụng Internet (Đọc báo, xem phim, đặt vé máy bay).	(thông tin về chuyến bay, giá vé) phục vụ học tập/giải trí trên Internet.
2	Hoạt động I. Internet (Khái niệm và Chức năng)	Nhiệm vụ 1: HS thảo luận các câu hỏi: Người sử dụng Internet có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet? Có những dịch vụ nào trên Internet?. GV chốt kiến thức: Internet cho phép tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin.	2.2.TC1a: HS hiểu được Internet cho phép chia sẻ dữ liệu (gửi email, đăng bài) nhanh chóng.
3	Hoạt động II. Đặc điểm Internet (Tính tương tác)	HS thảo luận về các đặc điểm của Internet. GV nhấn mạnh đặc điểm: Người sử dụng có thể nhận và gửi thông tin -> Tính tương tác. GV chốt: Trên Internet, HS không chỉ xem mà còn có thể bình luận, gửi tin nhắn.	2.1.TC1a: HS nhận biết được Internet là môi trường cho phép tương tác hai chiều (nhận và gửi thông tin), không chỉ là nơi xem thụ động.
4	Hoạt động III. Lợi ích Internet (Tìm kiếm thông tin)	HS thảo luận về các lợi ích của Internet. HS chọn những việc có thể làm với Internet như: Học ngoại ngữ trực tuyến, tìm kiếm tư liệu học tập, Gửi thư điện tử.	1.1.TC1b: củng cố khả năng xác định Internet là kho thông tin khổng lồ và biết cách khai thác nó phục vụ học tập.
5	Hoạt động 4: Vận dụng (Ví dụ thực tế)	HS lấy ví dụ cụ thể cho thấy Internet mang lại lợi ích cho việc học tập (ví dụ: Truy cập loigiaihay.com, vietjack.com, violet.vn để tìm hiểu bài tập; Sử dụng Zoom, Zalo để học bài) và giải trí.	5.2.TC1a: HS nhận ra các ứng dụng số (website học tập, Zoom, Zalo) trên Internet như là giải pháp công nghệ để giải quyết nhu cầu học tập và giao tiếp.

Lớp 6A: : / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 12) Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 13)
 Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 12) Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 13)

CHỦ ĐỀ 3:

TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

TIẾT 12+13, BÀI 6: MẠNG THÔNG TIN TOÀN CẦU

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

-Trình bày sơ lược được khái niệm world wide web, website, địa chỉ website, trình duyệt.

- Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước.

- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự,

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về các bước cơ bản trong quá trình Xử lý thông tin, các thành phần cấu tạo và khả năng xử lý thông tin hiệu quả của máy tính.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: quy trình Xử lý thông tin, các thiết bị vào (thu nhận thông tin), bộ nhớ(lưu trữ thông tin), bộ xử lý (xử lý thông tin) và thiết bị truyền ra (truyền, chia sẻ thông tin) trong máy tính điện tử.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Xử lý thông tin trong một tình huống thực tế, biết cách vận dụng quy trình xử lý thông tin trong việc tìm kiếm, thu thập và lưu trữ thông tin về lĩnh vực cần quan tâm trên mạng Internet (suy nghĩ và đưa ra ý tưởng về việc tìm kiếm).

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A):

– *Sử dụng* được máy tính để khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng.

Năng lực C (NL_C):

-Trình bày sơ lược được khái niệm world wide web, website, địa chỉ website, trình duyệt.

- Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước

Năng lực D (NL_D):

– Sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet.

Năng lực E (NL_E):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

1.1.TC1b: HS biết sử dụng trình duyệt web để truy cập, duyệt thông tin từ các website thông qua địa chỉ hoặc liên kết.

1.1.TC1c: HS biết cách di chuyển giữa các trang web bằng các siêu liên kết (hyperlink) và sử dụng các nút điều hướng (Back, Forward, Home) trên trình duyệt.

1.2.TC1a: HS bước đầu nhận biết được sự đa dạng của nguồn thông tin trên web (văn bản, hình ảnh, video) và ý nghĩa của địa chỉ website (ví dụ: .vn, .org, .edu).

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Biết trang truy cập vào trang web: world wide web

b. Nội dung : Trang truy cập vào trang web: world wide web

c. Sản phẩm: Truy cập vào trang web: world wide web

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p>  <p>Khi truy cập Internet, em sẽ bước vào một thế giới thông tin vô cùng rộng lớn. Các trang thông tin trên Internet sẽ đưa em đi từ những câu chuyện hấp dẫn đến những bản nhạc du dương, từ những hình ảnh đẹp đến những kho tri thức quý giá. Các trang thông tin được nối với nhau tạo thành một mạng giống như mạng nhện không lỗ bao trùm lên cả thế giới nên nó được gọi là World Wide Web hay mạng thông tin toàn cầu. Đối với người sử dụng, mạng thông tin toàn cầu là một dịch vụ trên Internet.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông</p>	<p>Trang truy cập vào trang web: world wide web</p>

qua phiếu học tập.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:

+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tổ chức thông tin

a. Mục tiêu: Biết các khái niệm: world wide web, website, địa chỉ website, trình duyệt.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1. Thông tin trong một cuốn sách được tổ chức như thế nào?</p> <p>Câu 2. Các thông tin trong sách được trình bày dưới dạng gì?</p> <p>Câu 3. Em đã xem thông tin trên Internet chưa?</p> <p>Câu 4. Trên Internet có những dạng thông tin gì?</p> <p>Câu 5. Thông tin trên sách báo hay Internet thông tin nào đa dạng hơn?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Câu 1. Trong một cuốn sách, thông tin được sắp xếp tuần tự.</p> <p>Ví dụ: Cuốn sách tin học 6 có các chủ đề, trong mỗi</p>	<p>I. TỔ CHỨC THÔNG TIN TRÊN INTERNET:</p> <p>1. Tìm hiểu cách tổ chức thông tin:</p> <p>- Thông tin trên trang web được tạo nên nhiều trang web kết nối với nhau bởi các liên kết. Mỗi trang web có địa chỉ truy cập riêng.</p> <p>- World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.</p> <p>- Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung</p> <p>- Địa chỉ website là địa chỉ truy cập trung của các trang web của website.</p>

chủ đề có một số bài học, mỗi bài học có các phần, trong từng phần sẽ trình bày từng nội dung cụ thể.

Câu 2. Hầu hết thông tin chỉ được trình bày dưới dạng văn bản và hình ảnh.

Câu 3. Rồi/chưa

Câu 4. Trên Internet có thông tin ở các dạng: văn bản, hình ảnh, âm thanh, các phần mềm, các liên kết.

Câu 5. Các dạng thông tin trên Internet đa dạng hơn thông tin trong sách báo

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Siêu văn bản, trang web, world wide web, Website, địa chỉ Website, trang chủ là gì? Cho ví dụ minh họa?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

- Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, ... và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác.

- Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML

- Trang web là một siêu văn bản được gán địa chỉ truy

cập trên Internet.

- World wide web là mạng thông tin toàn cầu, liên kết các website trên Internet.

- Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung

- Địa chỉ website là địa chỉ truy cập trung của các trang web của website.

- Trang chủ là trang đầu tiên được mở ra khi truy cập vào một trang Web

- Ví dụ: www.vietnamnet.vn, www.violet.vn, www.moet.gov.vn,

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Em hãy chọn phương án đúng.

Trang siêu văn bản là:

A. Trang văn bản thường không chứa liên kết.

B. Trang văn bản đặc biệt tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau và chứa các liên kết.

C. Trang văn bản đặc biệt tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau và không chứa liên kết.

2. Hãy nêu địa chỉ một số trang web phục vụ học tập?

3. Tại sao khi di chuột vào dòng chữ xanh thì con trỏ biến thành bàn tay?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1. Đáp án: B.

<p>2. Ví dụ một số trang web phục vụ học tập:</p> <p>https://hanhtrangso.nxbgd.vn</p> <p>https://taphuan.nxbgd.vn</p> <p>https://www.google.com</p> <p>https://www.youtube.com</p> <p>http://violympic.vn</p> <p>http://ioe.vn</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>+ GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>+ GV: Đó là cánh cửa (liên kết) dẫn sang nơi khác.</p>	
--	--

2.2. Hoạt động 2: Trình duyệt .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết khái niệm về trình duyệt
- Biết được một số trình duyệt web
- Biết các bước để truy cập vào trang web

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết?</p> <p>Câu 2. Khai thác thông tin trên trang web ta làm như thế nào?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Câu 1:</p> <p>- Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người</p>	<p>II. TRÌNH DUYỆT :</p> <p>2. Trình duyệt:</p> <p>- Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet</p> <p>- Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorme, Firefox,...</p> <p>- Người dùng có thể theo các liên kết có thể khai thác thông tin từ các trang web.</p>

dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet

- Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorme, Firefox,...

Câu 2: Người sử dụng có thể theo các liên kết để khai thác thông tin từ các trang web.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

- Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:

+ B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

+ B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

Ví dụ: www.thanhnien.com.vn

+ B3. Nhấn Enter

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy kể tên một số trình duyệt em biết?

Câu 2: Để truy cập vào một trang web em cần làm gì?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS

khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

II. TRÌNH DUYỆT :

2. Trình duyệt:

- Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet

- Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorme, Firefox,...

- Người dùng có thể theo các liên kết có thể khai thác thông tin từ các trang web.

Tiết 2:

2.3. Hoạt động 3: Thực hành .

a. Mục tiêu: Biết khai thác thông tin trên một số trang web thông dụng

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p>	<p>III. THỰC HÀNH: KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN TRANG WEB</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:</p> <p>+ B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt</p> <p>+ B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ</p> <p>Ví dụ:</p>

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

- Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau:

+ B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

+ B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

Ví dụ: www.vi.wikipedia.org

+ B3. Nhấn Enter

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Quan sát hình 3.2 (trang 25 SGK)

Trang bách khoa toàn thư mở Tiếng Việt



Hình 3.2. Trang Bách khoa toàn thư mở tiếng Việt

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cho biết trang web này gồm những thông tin gì?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại

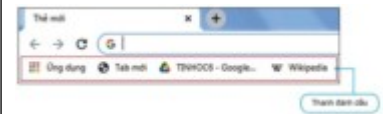
www.vi.wikipedia.org

+ B3. Nhấn Enter

* Lưu ý:

- Em có thể lưu trang web vào thanh đánh dấu (bookmark bar) của trình duyệt để truy cập lại khi cần.

- Khi muốn truy cập lại trang web, nháy chuột vào tên trang web đó trên thanh đã đánh dấu

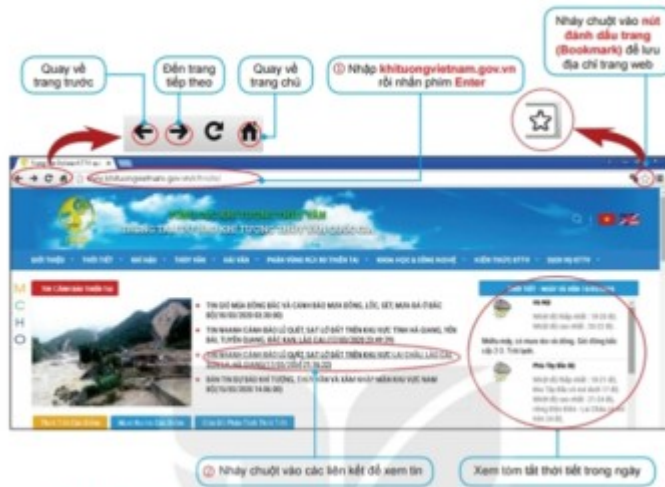


diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.
GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.
HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Quan sát hình 3.3 (trang 26 SGK)

Trang tin thời tiết, thời sự



Hình 3.3. Trang thông tin thời tiết của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cho biết trang web này gồm những thông tin gì?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 4

Quan sát hình 3.4 (trang 26 SGK)

Trang tin thời tiết, thời sự



Hình 3.4. Trang thông tin của Đài Truyền hình Việt Nam

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cho biết trang web này gồm những thông tin gì?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

III. THỰC HÀNH: KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN TRANG WEB

3. Thực hành:

- Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:

+ B1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

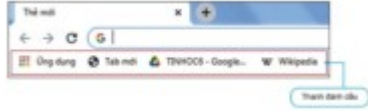
+ B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

Ví dụ: www.vi.wikipedia.org

+ B3. Nhấn Enter

* Lưu ý:

- Em có thể lưu trang web vào thanh đánh dấu (bookmark bar) của trình duyệt để truy cập lại khi cần.
- Khi muốn truy cập lại trang web, nháy chuột vào tên trang web đó trên thanh đã đánh dấu



3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS		Tiến trình nội dung
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: 1. Thông tin trên Internet được tổ chức như thế nào? A. Tương tự như thông tin trong cuốn sách. B. Thành từng bản rời rạc. C. Các siêu văn bản liên kết với nhau bởi các liên kết. D. Một cách tùy ý. 2. Em hãy ghép từng nội dung ở cột A với phù hợp nội dung ở cột B (SGK).		Đáp án: 1. C. 2. 1 - c, 2 - d, 3 - a, 4 - b.
	A	
	B	
1) Website là tập hợp	a) sử dụng trình duyệt web.	
2) Khi duyệt web, muốn chuyển đến một nội dung hoặc một trang web khác thì ta nháy chuột vào	b) website trên Internet.	
3) Để truy cập các trang web ta cần	c) các trang web liên quan được truy cập thông qua một địa chỉ.	
4) WWW là hệ thống các	d) liên kết trở đến	

	đó.	
<p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Đáp án:</p> <p>1. C.</p> <p>2. 1 - c, 2 - d, 3 - a, 4 - b.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>		

4. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Có điểm gì khác nhau giữa cách tổ chức thông tin trong cuốn sách với cách tổ chức thông tin trên Internet?</p> <p>2. Em hãy sử dụng web browser để truy cập vào trang web có địa chỉ: http://hoahoctro.tienphong.vn và http://vtv7.vtv.vn để xem thông tin có trên trang web (tên, biểu tượng, các mục chính, ...) và theo các trỏ liên kết đến các trang web khác.</p>	<p>+Trong sách: Thông tin được tổ chức tuần tự theo chủ đề hoặc chương trình, bài, phần, nội dung từng phần. Khi người dùng tìm kiếm thông tin thì phải theo tuần tự, xem nội dung đó thuộc các bài, mấy chương, ở mọi trang trong sách. Đây là</p>

Lưu địa chỉ em thích trang web vào thanh đánh dấu.

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

cách tổ chức tuyến tính.

+ Trên Internet: Tổ chức thông tin dưới dạng siêu văn bản. Người sử dụng có thể dễ dàng truy cập để xem nội dung các trang web khi máy tính được kết nối với Internet. Các liên kết giúp người sử dụng dễ dàng di chuyển đến một trang web cụ thể có liên quan đến nội dung cần quan tâm, không theo tuần tự. Đây là cách tổ chức phi tuyến tính.

Câu 2:

- Duyệt web để xem thông tin trên các trang web.

- Lưu địa chỉ các trang web trên thanh đánh dấu.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hình thành Kiến thức: Tìm hiểu cách tổ chức thông tin	HS thảo luận nhóm, so sánh cách tổ chức thông tin trong sách (tuần tự, tuyến tính) với cách tổ chức thông tin trên Internet (siêu văn bản, phi tuyến tính, đa dạng: văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, liên kết).	1.2.TC1a: HS bước đầu nhận biết được sự đa dạng của nguồn thông tin trên web (văn bản, hình ảnh, video) so với sách báo.
2	Hình thành Kiến thức: Trình duyệt	HS thảo luận về các khái niệm: Trình duyệt Web là gì, một số trình duyệt (Cốc Cốc, Chrome, Firefox), và các bước cơ bản để truy cập vào một trang web .	1.1.TC1b: HS biết sử dụng trình duyệt web để truy cập, duyệt thông tin từ các website thông qua địa chỉ.
3	Thực hành: Khai thác thông tin trên trang web (Tiết 2)	HS thực hành truy cập một trang web (ví dụ: www.vi.wikipedia.org) theo các bước: 1) Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt; 2) Nhập địa chỉ; 3) Nhấn Enter. HS thực hành theo các siêu liên kết (hyperlink) để khai thác thông tin.	1.1.TC1c: HS biết cách di chuyển giữa các trang web bằng các siêu liên kết (hyperlink) trên trình duyệt.
4	Luyện tập (Ghép nối)	HS hoàn thành bài tập ghép nối khẳng định: "Khi duyệt web, muốn chuyển đến một nội dung hoặc một trang web khác thì ta nháy chuột vào liên kết trở đến đó ".	1.1.TC1c: Cùng cố hiểu biết về vai trò của siêu liên kết trong việc di chuyển và khai thác thông tin

			trên web.
5	Vận dụng (Thao tác trên trình duyệt)	HS sử dụng trình duyệt web để truy cập vào các trang web có địa chỉ cụ thể (hoahoctro.tienphong.vn, vtv7.vtv.vn) và thực hiện Lưu địa chỉ trang web em thích vào thanh đánh dấu (bookmark bar) .	1.1.TC1b: HS vận dụng trình duyệt web để truy cập thông tin. 1.3.TC1a: HS biết cách lưu trữ (đánh dấu) thông tin (địa chỉ website) để truy xuất lại khi cần.

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40
(Tiết 14)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40
(Tiết 14)

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 15)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 15)

Tiết 14+15, BÀI 7: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Máy tìm kiếm và công dụng của máy tìm kiếm.
- Xác định từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm.
- Thực hiện tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về máy tìm kiếm, từ khóa, khai thác thông tin trên Internet.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời về tìm kiếm thông tin.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra và thực hiện được tìm kiếm thông tin phục vụ học tập liên môn (ví dụ tìm hiểu về tầng ozone..) và áp dụng vào cuộc sống (ví dụ tìm kiếm thông tin du lịch ở địa điểm nào đó, thông tin dịch bệnh Covid 19..).

2.1. Năng lực tin học:

- **Năng lực A (NLa):** Sử dụng máy tìm kiếm, internet để hoàn thành nhiệm vụ của bài học.
- **Năng lực C (NLC):** Hiểu được tầm quan trọng của máy tìm kiếm, từ khóa: biết lựa chọn thông tin phù hợp và giá trị với mục đích tìm kiếm.
- **Năng lực D (NLD):** Sử dụng môi trường internet để tìm kiếm, thu thập thông tin phù hợp với mục đích tìm kiếm cho học tập.

- **Năng lực E (NLe):** Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

1.1.TC1a: Xác định được nhu cầu thông tin cụ thể (ví dụ: tìm thông tin du lịch Hạ Long) và từ khóa phù hợp.

1.1.TC1b: Sử dụng được máy tìm kiếm để tìm và lọc thông tin (lọc theo Tin tức, Hình ảnh, Video) theo nhu cầu.

1.2.TC1a: Bước đầu biết đánh giá sơ bộ kết quả tìm kiếm (chọn link nào đáng tin cậy, phù hợp nội dung cần tìm).

3. Về phẩm chất:

- **Nhân ái:** Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- **Chăm chỉ:** cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- **Trung thực:** thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- **Trách nhiệm:** rèn luyện tính cẩn trọng và chính xác, có tinh thần trách nhiệm trong sử dụng thông tin.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU(10 phút)

a. Mục tiêu hoạt động : Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung : GV trình bày vấn đề, HS chơi trò chơi.

c. Sản phẩm: Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: - GV gọi lên bảng 2 HS. - Sau đó GV yêu cầu, hai bạn HS1 và HS2 chơi trò chơi “Tìm kiếm thông tin”. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS1 đưa ra một vấn đề cần tìm hiểu và yêu cầu HS2 tìm	Nội dung: Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet

một số thông tin liên quan đến vấn đề đó bằng cách trả lời trực tiếp.

- Thời gian trả lời 1 phút.

Ví dụ:

- HS1 yêu cầu: Bạn hãy kể tên các xã trong Huyện Tuy Phước trong thời gian 1 phút.

- HS2 kể: “Tên các huyện mà HS1 không nêu được”.

- Nếu HS2 lúng túng hoặc không kể được thì HS dưới lớp có thể bổ sung.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

HS dưới lớp theo dõi quan sát, nhận xét và có thể bổ sung cho trò chơi khi cần.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi sau: Tại sao cần tìm kiếm thông tin trên internet?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.

- GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập: Việc tìm kiếm thông tin trên Internet là rất cần thiết vì trên mạng Internet có rất nhiều dữ liệu, đáp ứng cho nhu cầu tìm kiếm của chúng ta...

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:

+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới: Trong cuộc sống hàng ngày việc tìm kiếm thông tin là rất cần thiết. Ta có thể tìm kiếm thông tin thông qua bạn bè, sách báo, tài liệu,... Nhưng chúng ta có một công cụ để tìm kiếm thông tin thuận lợi hơn đó là mạng Internet.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET:

1. Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên Internet

a. Mục tiêu hoạt động:

- Học sinh hiểu được máy tìm kiếm, từ khóa, vai trò của từ khóa trong tìm kiếm.
- Nắm được tác dụng của máy tìm kiếm.

b. Nội dung: Tìm kiếm thông tin trên Internet

c. Sản phẩm:

- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.
- Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Em đã bao giờ tìm kiếm thông tin trên Internet chưa? Em đã tìm gì? Kết quả như mong muốn không? Câu 2: Em biết gì về máy tìm kiếm? Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin em thấy có những thuận lợi và khó khăn gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Câu 1: * Rồi. Tìm các thông tin về học tập, giải trí. Kết quả có mong muốn và không mong muốn + Câu 2: * Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin trên Internet theo yêu cầu người dùng * Thuận lợi: Dựa trên các từ khóa gõ vào liên quan đến vấn đề cần tìm kiếm thông tin do chúng ta cung cấp. * Khó khăn: Rất nhiều thông tin tìm kiếm nên khó lựa chọn thông tin tìm kiếm đúng và chính xác. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p>	<p>I. TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET: 1. Tìm kiếm thông tin trên Internet: - Máy tìm kiếm là một website đặc biệt, giúp người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet một cách nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa. - Kết quả tìm kiếm là danh sách các liên kết: Các liên kết có thể là văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc video. - Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng. Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác</p>

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

II. THỰC HÀNH: TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET**2. Hoạt động 2: Thực hành .****a. Mục tiêu hoạt động:** Biết tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet**b. Nội dung:** Thực hành**c. Sản phẩm:** Tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet**d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm, em thực hiện những bước nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. - Để tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm, thực hiện như sau: + B1: Truy cập vào máy tìm kiếm + B2: Gõ từ khóa vào ô dành để nhập từ khóa Ví dụ: nhập từ khóa www.google.com.vn</p> <p>① Nhập www.google.com rồi nhấn phím Enter</p>  <p>② Nhập từ khoá rồi nhấn phím Enter</p>	<p>II. THỰC HÀNH: TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET:</p> <p>2. Thực hành:</p> <p>- Để tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm, thực hiện như sau:</p> <p>+ B1: Truy cập vào máy tìm kiếm</p> <p>+ B2: Gõ từ khóa vào ô dành để nhập từ khóa Ví dụ: nhập từ khóa www.google.com.vn</p>  <p>+ B3. Nhấn Enter hoặc nhấp nút tìm kiếm</p> <p>* Chú ý: Để lưu hình ảnh về máy tính thực hiện như sau:</p> <p>+ B1: Nháy chuột phải vào trong hình ảnh → xuất hiện bảng chọn tắt</p> <p>+ Bước 2: Nháy chuột chọn save image as.... (lưu hình ảnh thành...)</p> <p>+ B3: Chọn ổ đĩa →</p>

+ B3. Nhấn Enter hoặc nhấp nút tìm kiếm

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

GV: Tại sao em chọn bấm vào liên kết này mà không phải liên kết kia? (Dựa vào tên miền .gov, .edu hay nội dung tóm tắt)."

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Quan sát hình 3.7 (trang 30 SGK)

Gõ từ khóa cần tìm : “Vai trò của tầng OZON”



HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cho biết trang web này gồm những thông tin gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

- Đề truy cập một trang web, em thực hiện như sau:

+ B1: Nhấp đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt

+ B2: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

Ví dụ: www.thanhnien.com.vn

+ B3. Nhấn Enter

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

chọn thư mục cần lưu.

+ B4: Trong ô File name: Gõ tên cần lưu

Ví dụ: Vai trò của tầng OZON

+ B5: Nhấn Enter hay nhấp chuột chọn Save.

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

C. LUYỆN TẬP (15 phút)

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Em hãy thay các số trong mỗi câu bằng một cụm từ thích hợp <i>từ khóa, liên kết, tìm kiếm thông tin</i></p> <p>a) Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ(1)..... trên internet theo yêu cầu của người sử dụng</p> <p>b) Kết quả tìm kiếm là danh sách các (2) ...</p> <p>c) Cần chọn(3)... phù hợp</p> <p>Câu 2: Sử dụng máy tìm kiếm em sẽ nhận được kết quả là gì?</p> <p>A. Danh sách liên kết trỏ đến các trang web có chứa các từ khóa.</p> <p>B. Nội dung thông tin cần tìm kiếm trên một trang web.</p> <p>C. Danh sách địa chỉ các trang web có chứa thông tin cần tìm.</p> <p>D. Danh sách liên kết dạng văn bản.</p> <p>Câu 3: Khi tìm kiếm bằng máy tìm kiếm, kết quả là danh sách liên kết dưới dạng nào?</p> <p>A. Văn bản B. Hình ảnh</p> <p>C. Video D. Văn bản, hình ảnh, video.</p> <p>Câu 4: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?</p> <p>A. Trái Đất B. Lớp vỏ Trái Đất</p> <p>C. “lớp vỏ Trái Đất” D “lớp vỏ” + “Trái Đất”</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo</p>	<p>Câu 1.</p> <p>(1) <i>tìm kiếm thông tin,</i></p> <p>(2) <i>liên kết,</i></p> <p>(3) <i>từ khóa</i></p> <p>Câu 2. Đáp án A</p> <p>Câu 3. Đáp án D</p> <p>Câu 4.Đáp án C</p>

kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1.

(1) *tìm kiếm thông tin,*

(2) *liên kết,*

(3) *từ khóa*

Câu 2. Đáp án A

Câu 3. Đáp án D

Câu 4.Đáp án C

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

D. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài tập 1: Em hãy tìm thông tin về Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên mạng internet.</p> <p>Bài tập 2: Gia đình em có kế hoạch đi du lịch thành phố Hạ Long. Mẹ nhờ em tìm thông tin về thời tiết và một số địa danh ở đó để tham quan. Em hãy sử dụng máy tìm kiếm để:</p> <p>a) Em hãy tìm thông tin về thời tiết ở thành phố Hạ Long trong tuần này.</p> <p>b) Em hãy tìm những điểm tham quan đẹp ở thành phố Hạ Long.</p> <p>c) Em hãy sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với các thành viên trong gia</p>	<p>Thực hiện tại nhà (có thể)</p>

đình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động Mở đầu (Chuyên giao nhiệm vụ học tập 2)	HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Tại sao cần tìm kiếm thông tin trên internet? . Câu trả lời dự kiến: Internet có rất nhiều dữ liệu, đáp ứng cho nhu cầu tìm kiếm của chúng ta.	1.1.TC1a: Xác định được nhu cầu thông tin cụ thể (tìm thông tin du lịch, thông tin dịch bệnh) và từ khóa phù hợp.
2	Hoạt động Hình thành Kiến thức (Tìm kiếm thông tin trên Internet)	HS thảo luận về máy tìm kiếm, từ khóa. GV chốt kiến thức: Lựa chọn từ khóa phù hợp sẽ giúp tìm kiếm thông tin nhanh và chính xác. HS biết máy tìm kiếm là website đặc biệt, giúp tìm kiếm thông tin nhanh chóng, hiệu quả thông qua các từ khóa.	1.1.TC1a: Củng cố khả năng xác định từ khóa phù hợp để thực hiện tìm kiếm thông tin.
3	Hoạt động Thực hành (Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ học tập 1)	HS thảo luận các bước để tìm kiếm thông tin trên Internet bằng máy tìm kiếm (Truy cập máy tìm kiếm, gõ từ khóa, Nhấn Enter). GV đặt câu hỏi: "Tại sao em chọn bấm vào liên kết này mà không phải liên kết kia? (Dựa vào tên miền .gov, .edu hay nội dung tóm tắt)".	1.1.TC1b: HS biết sử dụng được máy tìm kiếm để tìm và lọc thông tin (lọc theo Tin tức, Hình ảnh, Video) theo nhu cầu. 1.2.TC1a: Bước đầu biết đánh giá sơ bộ kết quả tìm kiếm (chọn link nào đáng tin cậy, phù hợp nội dung cần tìm).
4	Hoạt động Thực hành (Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ học tập 2)	HS thực hành Gõ từ khóa cần tìm: " Vai trò của tầng OZON ". GV chốt kiến thức: Hướng dẫn lưu hình ảnh về máy tính (Save image as...).	1.1.TC1b: HS biết sử dụng máy tìm kiếm để lọc thông tin (tìm Hình ảnh) theo nhu cầu. 1.3.TC1a: HS biết cách lưu trữ (save image as...) hình ảnh vào ổ đĩa và thư mục.
5	Hoạt động Vận dụng (Bài tập 2)	HS thực hành tìm thông tin về thời tiết và các địa danh du lịch Hạ Long. Đồng thời, HS được yêu cầu sao chép và lưu các thông tin, hình ảnh vào một tệp văn bản để giới thiệu với gia đình.	1.1.TC1a: Vận dụng xác định nhu cầu thông tin cụ thể (tìm thông tin du lịch Hạ Long, thời tiết). 1.3.TC1a: HS biết cách lưu trữ thông tin (sao chép và lưu vào tệp văn bản) sau khi tìm kiếm để dễ dàng truy xuất.

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 16)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 16)

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 17)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 17)

TIẾT 16+17, BÀI 8: THƯ ĐIỆN TỬ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

1. Về kiến thức:

- Thư điện tử, ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử
- Tài khoản thư điện tử
- Hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử
- Đăng ký tài khoản thư điện tử
- Đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm Thư điện tử, dịch vụ thư điện tử, tài khoản thư điện tử.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về:Địa chỉ thư điện tử
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được các phương thức trao đổi thông tin xưa và nay.

2.2. Năng lực Tin học

- **Năng lực A (NL_A):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
- **Năng lực C (NL_C):** Nhận biết được tầm quan trọng của thư điện tử, ưu nhược điểm của dịch vụ thư điện tử. Nhận biết tài khoản thư điện tử, cách đăng ký tài khoản thư điện tử, thao tác đăng nhập, soạn, gửi, xem, đăng xuất tài khoản thư điện tử.
- **Năng lực D (NL_D):** Sử dụng trình duyệt web để đăng ký tài khoản thư điện tử
- **Năng lực E (NL_E):** Sử dụng được công cụ e-mail để trao đổi thông tin trong cuộc sống: gửi được thư điện tử với bạn bè, người thân và trong học tập.

2.3. Các NLS được phát triển:

2.1.TC1a: HS thực hiện được việc soạn và gửi email cơ bản cho giáo viên hoặc bạn bè.

2.2.TC1a: HS biết cách đính kèm tệp (file ảnh, văn bản) để chia sẻ dữ liệu qua email.

2.4.TC1a: HS sử dụng email như một công cụ để trao đổi thông tin phục vụ học tập

4.1.TC1d: HS nhận diện được các dấu hiệu của thư rác (Spam) hoặc thư lừa đảo để tránh mở hoặc trả lời.

2.5.TC1a: Biết tuân thủ các quy tắc lịch sự khi viết email

3.Về phẩm chất:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết các phương tiện gửi thư

b. Nội dung :

Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay

+ Các phương tiện gửi thư truyền thống:

1. Chim bồ câu đưa thư,
2. Gửi thư bưu điện
3. Phương tiện gửi thư nhanh chóng qua mạng Internet

c. Sản phẩm: Các phương tiện gửi thư

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Hoạt động nhóm thảo luận trả lời câu hỏi: - GV trình chiếu đoạn video ngắn giới thiệu về 3 phương thức liên lạc gửi thư khác nhau từ xưa đến nay (1 phút). Kết thúc đoạn video, GV trình chiếu 3 hình ảnh trong SGK. Sau đó yêu cầu các nhóm cho biết:	Nội dung: Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay: 1. Chim bồ câu đưa thư 2. Gửi thư bưu điện 3. Gửi thư điện tử. →Dùng máy tính có kết nối mạng



để gửi thư hay còn gọi là gửi thư điện tử là phương thức liên lạc qua thư phổ biến nhất hiện nay

- + Có các phương thức liên lạc khác nhau nào?
- + Ngày nay, thì phương thức nào là phổ biến nhất?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

- + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua gv yêu cầu.
- + Hình ảnh 1: Dùng bồ câu đưa thư
- + Hình ảnh 2: Thả thư vào hộp thư có sẵn bên đường hoặc trong bưu điện.
- + Hình ảnh 3: Dùng máy tính có kết nối mạng để gửi thư.

Phương thức 3 là phương thức phổ biến nhất: Dùng máy tính có kết nối mạng để gửi thư.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:

- + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thư điện tử

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết thư điện tử là gì?
- Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, các thành phần của địa chỉ thư điện tử. Biết cách đăng ký tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Để soạn và gửi một bức thư qua đường bưu điện đến tay người nhận thì cần những gì và thực hiện như thế nào?</p>	<p>I. THƯ ĐIỆN TỬ. TÀI KHOẢN THƯ ĐIỆN TỬ: 1. Thư điện tử: + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử + Khi đăng ký thư điện tử người</p>

Câu 2: Gửi thư qua bưu điện có nhanh không, có bảo mật không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

“Câu 1: Chuẩn bị: Lá thư, bì thư, tem, phí gửi
Cách thực hiện:viết thư bỏ vào bì thư ghi địa chỉ người nhận, dán tem, mang ra bưu điện gửi trả phí gửi. Bưu điện lưu thư chờ phương tiện như xe máy, ô tô, máy bay, ... mang thư đi

Câu 2: Thời gian lâu, có thể bị thất lạc thư

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Có cách nào để gửi thư nhanh hơn không? Hãy nêu thư điện tử là gì? Dịch vụ thư điện tử là gì?

Câu 2: Xem hình 3.9 trang 33 phân tích cú pháp của địa chỉ thư và giải thích?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời

sử dụng sẽ có một hộp thư điện tử cùng địa chỉ thư và mật khẩu.

+ Địa chỉ thư điện tử có dạng:

<Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử>

Trong đó:

* Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký

* Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định.

* Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí.

+ Dịch vụ thư điện tử là dịch vụ cung cấp các chức năng soạn thảo, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.

* Chú ý:

Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu

gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm.
Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Cách thực hiện khác nhanh hơn: thư điện tử.

- Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử thông qua mạng Internet
- Dịch vụ thư điện tử cung cấp các chức năng để soạn, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.

Câu 2:

- Cú pháp địa chỉ thư điện tử: <tên đăng nhập>@<địa chỉ máy chủ thư điện tử> trong đó:

+Tên đăng nhập: Do người sử dụng tự chọn khi đăng ký tài khoản thư điện tử

+Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định

+ Mật khẩu: Do người sử dụng tự chọn khi đăng ký.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.2. Hoạt động 2: Ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác

d. Tổ chức thực hiện:

- HS chơi Trò chơi “**Tiếp sức**”: GV đưa ra luật chơi, nội dung câu hỏi trò chơi.

Yêu cầu: - Chia lớp thành 2 đội chơi. Đội A, đội B (hoặc có thể cho HS tự đặt tên cho đội chơi của mình). Mỗi đội chơi chọn 5 em HS xung phong đại diện cho đội chơi lên bục giảng tham gia trò chơi.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến									
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>- Y/C học sinh tìm hiểu nội dung mục 2 SGK trong vòng 2 phút. Sau đó giáo viên chia đội chơi.</p> <p>- <i>Luật chơi:</i> Thời gian: 3 phút</p> <p>Mỗi đội cử ra các thành viên của đội mình lần lượt lên bảng hoàn thành câu trả lời. Hết thời gian quy định mà đội nào hoàn thành bài tập nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó sẽ chiến thắng.</p> <p>- GV trình chiếu câu hỏi:</p> <p><i>? Theo em dịch vụ thư điện tử có những ưu điểm và nhược điểm gì so với các phương thức liên lạc khác</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ Ưu điểm: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư.</p> <p>+ Nhược điểm:</p>	<p>II. ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA DỊCH VỤ THƯ ĐIỆN TỬ:</p> <p>2. Ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử:</p> <p>a. Ưu điểm:</p> <p>Chi phí thấp, tiết kiệm thời gian, thuận tiện, ...</p> <p>b. Nhược điểm:</p> <p>- Phải kết nối được mạng mới sử dụng được, có thể gặp một số nguy cơ, phiền toái.</p>									
<table><tr><td></td><td>Gửi thư bằng phương tiện khác</td><td>Gửi thư điện tử</td></tr><tr><td>Phương tiện</td><td>Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.</td><td>Internet</td></tr><tr><td>Thời gian</td><td>Mất nhiều thời gian.</td><td>Gần như tức thời.</td></tr></table>		Gửi thư bằng phương tiện khác	Gửi thư điện tử	Phương tiện	Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.	Internet	Thời gian	Mất nhiều thời gian.	Gần như tức thời.	
	Gửi thư bằng phương tiện khác	Gửi thư điện tử								
Phương tiện	Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.	Internet								
Thời gian	Mất nhiều thời gian.	Gần như tức thời.								

Chi phí	Tốn kém.	Chi phí thấp.
<p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p><i>Câu 1.</i> Em hãy nêu các ưu điểm và hạn chế của dịch vụ thư truyền thống. Các điểm đó đã thay đổi thế nào khi ta sử dụng dịch vụ thư điện tử?</p> <p><i>Câu 2.</i> Cho ví dụ về dịch vụ thư điện tử có ưu điểm hơn so với dịch vụ thư truyền thống.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p>		

3. Hoạt động 3: Thực hành .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết cách đăng ký tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1	II. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN,

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để tạo tài khoản thư điện tử em thực hiện như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ B1: Truy cập trang web www.google.com.vn.

+ B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:



+ B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.

+ B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.



+ B5: Xác minh số điện thoại.

ĐĂNG NHẬP, ĐĂNG XUẤT VÀ GỬI THƯ ĐIỆN TỬ:

3. Thực hành:

a. Tạo tài khoản thư điện tử:

Tạo tài khoản thư điện tử, thực hiện như sau:

+ B1: Truy cập trang web www.google.com.vn.

+ B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:

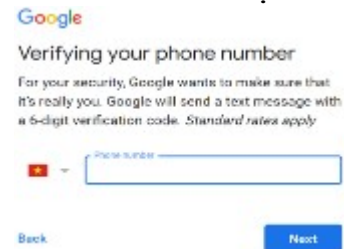


+ B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.

+ B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.



+ B5: Xác minh số điện thoại.



+ B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**

b. Đăng nhập, xem nội dung thư và đăng xuất:

- Đăng nhập và xem thư:

+ B1: Truy cập website www.google.com.vn và nháy



+ B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để đăng nhập, xem nội dung thư và đăng xuất điện tử em thực hiện như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

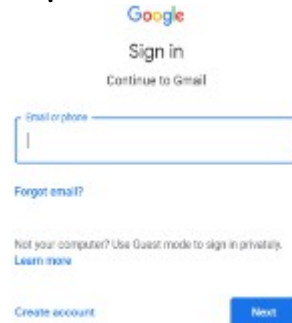
Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Đăng nhập:

+ B1: Truy cập website www.google.com.vn và nhấp Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:

Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:



+ B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.

+ B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.



+ B4: Xem thư

Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở



+ B5: Đăng xuất

Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất

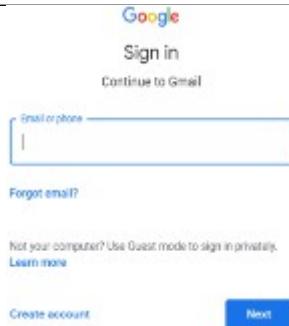
c. Soạn thư mới và gửi:

Thực hiện các bước như sau:

+B1: Nháy chuột vào chữ **soạn thư**

+ B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, ... trong ô **người nhận**

+B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**



+ B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.

+ B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.



+ **Xem thư:** Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở



+ **Đăng xuất:** Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến

+ B4: Nhập nội dung thư
+ B5: Gửi kèm tệp (nếu có)
+ B6 : nháy chuột vào **Gửi**.



thức chính:

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh ai đúng**”.

Yêu cầu: Hoạt động cá nhân từng HS.

Giáo viên tổ chức trò chơi, các em HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời câu hỏi.

Mỗi em trả lời đúng sẽ được 1 điểm cộng.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <p>- GV trình chiếu các câu hỏi trong trò chơi. Yêu cầu HS trả lời 4 câu hỏi sau:</p> <p>1. <i>Thư điện tử có hạn chế nào dưới đây so với các phương thức gửi thư khác?</i></p> <p>A. Không đồng thời gửi được cho nhiều người. B. Thời gian gửi thư lâu C. Phải phòng tránh virus, thư rác D. Chi phí thấp</p> <p>2. <i>Một người có thể mở được nhiều tài khoản thư điện tử không?</i></p> <p>3. <i>Khi tạo tài khoản thư điện tử em không cần khai báo gì?</i></p> <p>A. Họ và tên B. Ngày sinh C. Địa chỉ nhà D. Hộp thư của phụ huynh</p> <p>4. <i>Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?</i></p> <p>A. www.nxbgd.vn. B. thu_hoai.432@yahoo.com. C. Hoangth@hotmail.coim. D. Hoa675439@gf@gmail.com.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho</p>	<p>1. Đáp án C</p> <p>2. Một người có thể mở được nhiều tài khoản thư điện tử với các tên khác nhau. Mỗi hộp thư sẽ có một địa chỉ riêng, không bao giờ trùng với địa chỉ thư điện tử khác.</p> <p>3. Đáp án C</p> <p>4. Đáp án B</p>

phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài 1- SGK/T36: Em hãy xác định xem thư nào có thể là thư rác trong các thư điện tử với tiêu đề như sau:</p> <p>A. Cơ hội đầu tư kiếm được nhiều tiền hơn. B. Danh sách học sinh tham gia thi học sinh giỏi môn Tin học. C. Quà tặng miễn phí, hãy nháy chuột nhanh. D. Bạn đã trúng một chuyến đi miễn phí đến Mỹ. E. Ảnh tập thể lớp 6A ngày khai trường. F. Khuyến mãi, ưu đãi giá rẻ cho bạn.</p>	<p>Đáp án: Bài 1: A, C, D, F Giải đáp trò chơi ô chữ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TAIKHOAN 2. MATKHAU 3. NGUOINHAN 4. DANGNHAP 5. DIACHI 6. TEP 7. DANGXUAT 8. HOPTHU 9. GUI

Bài 2- SGK/T36: Em hãy soạn một bức thư điện tử có gửi kèm ảnh (hoặc tệp văn bản, thiệp chúc mừng...) cho bạn hoặc người thân của em.

Yêu cầu	Biểu điểm (điểm)
Đăng nhập, soạn thư mới	1
Chủ đề	1
Nhập nội dung gõ đúng chính tả, ngôn từ rõ ràng, lời lẽ lịch sự, văn minh.	3
Kèm tệp (ảnh, văn bản,...)	2
Thẩm mỹ	1
Địa chỉ hộp thư người nhận	1
Gửi thư thành công	1

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong

nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.
 HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 2.2: Ưu điểm và nhược điểm	HS thảo luận và so sánh dịch vụ thư điện tử với thư truyền thống (trò chơi “Tiếp sức”). GV chốt kiến thức về nhược điểm: "Phải kết nối được mạng mới sử dụng được, có thể gặp một số nguy cơ, phiền toái".	4.1.TC1d: HS nhận diện được các dấu hiệu của thư rác (Spam) hoặc thư lừa đảo (nguy cơ, phiền toái) để tránh mở hoặc trả lời.
2	Hoạt động 3: Thực hành (Tạo, Đăng nhập/xuất, Gửi)	HS thực hành các bước cơ bản để đăng ký tài khoản (truy cập www.google.com.vn , nháy Gmail, nhập thông tin, xác minh số điện thoại). HS thực hành các thao tác đăng nhập, xem thư và soạn thư mới (nhập địa chỉ, chủ đề, nội dung, nháy Gửi).	2.1.TC1a: HS thực hiện được việc soạn và gửi email cơ bản cho giáo viên hoặc bạn bè.
3	Hoạt động 4: Vận dụng (Bài 2 - Thực	HS được giao nhiệm vụ soạn một bức thư điện tử có yêu cầu: 1. Gửi kèm ảnh (hoặc tệp văn bản). 2. Nội	2.2.TC1a: HS biết cách đính kèm tệp (file ảnh, văn bản) để chia sẻ dữ liệu

	hành gửi thư)	dung thư phải gõ đúng chính tả, lỗi lẽ lịch sự, văn minh.	qua email. 2.5.TC1a: Biết tuân thủ các quy tắc lịch sự khi viết email. 2.4.TC1a: HS sử dụng email như một công cụ để trao đổi thông tin phục vụ học tập (gửi cho bạn/người thân).
4	Hoạt động 4: Vận dụng (Bài 1 - Thư rác)	HS xác định thư nào có tiêu đề mang tính chất thư rác hoặc thư lừa đảo (ví dụ: "Cơ hội đầu tư kiếm được nhiều tiền hơn", "Quà tặng miễn phí, hãy nhấp chuột nhanh").	4.1.TC1d: HS nhận diện được các dấu hiệu của thư rác (Spam) hoặc thư lừa đảo để tránh mở hoặc trả lời.

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 19)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 19)

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 20)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 20)

TIẾT 19+20, BÀI 9: AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN INTERNET

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

1. Về kiến thức:

- Thư điện tử, ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử
- Tài khoản thư điện tử
- Hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử
- Đăng ký tài khoản thư điện tử
- Đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm Thư điện tử, dịch vụ thư điện tử, tài khoản thư điện tử.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: Địa chỉ thư điện tử
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được các phương thức trao đổi thông tin xưa và nay.

2.2. Năng lực Tin học

- **Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
- **Năng lực C (NLC):** Nhận biết được tầm quan trọng của thư điện tử, ưu nhược điểm của dịch vụ thư điện tử. Nhận biết tài khoản thư điện tử, cách đăng ký tài khoản thư điện tử, thao tác đăng nhập, soạn, gửi, xem, đăng xuất tài khoản thư điện tử.
- **Năng lực D (NLD):** Sử dụng trình duyệt web để đăng ký tài khoản thư điện tử
- **Năng lực E (NLE):** Sử dụng được công cụ e-mail để trao đổi thông tin trong cuộc sống: gửi được thư điện tử với bạn bè, người thân và trong học tập.

2.3. Các NLS được phát triển:

4.1.TC1b: HS phân biệt được các rủi ro và mối đe dọa cơ bản (virus, mã độc, lừa đảo) đối với thiết bị và dữ liệu trong môi trường số.

4.2.TC1a: HS biết cách bảo vệ thông tin cá nhân (tên, địa chỉ, mật khẩu) và quyền riêng tư khi tham gia mạng xã hội hoặc sử dụng dịch vụ trực tuyến.

4.3.TC1a: HS biết tránh các rủi ro về sức khỏe thể chất (mỏi mắt, đau lưng) và tinh thần (nghiện game, bắt nạt qua mạng) khi sử dụng Internet.

2.5.TC1a: HS biết cách ứng xử văn minh, lịch sự và tuân thủ pháp luật khi tham gia môi trường mạng.

3. Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.
2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết các phương tiện gửi thư

b. Nội dung :

Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay

+ Các phương tiện gửi thư truyền thống:

1. Chim bồ câu đưa thư,
2. Gửi thư bưu điện
3. Phương tiện gửi thư nhanh chóng qua mạng Internet

c. Sản phẩm: Các phương tiện gửi thư

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Hoạt động nhóm thảo luận trả lời câu hỏi: - GV trình chiếu đoạn video ngắn giới thiệu về 3 phương thức liên lạc gửi thư khác nhau từ xưa đến nay (1 phút). Kết thúc đoạn video, GV trình chiếu 3 hình ảnh trong SGK. Sau đó yêu cầu các nhóm cho biết:</p> <div data-bbox="280 869 834 1001" data-label="Image"> </div> <p>+ Có các phương thức liên lạc khác nhau nào? + Ngày nay, thì phương thức nào là phổ biến nhất?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua gv yêu cầu. + Hình ảnh 1: Dùng bồ câu đưa thư + Hình ảnh 2: Thả thư vào hộp thư có sẵn bên đường hoặc trong bưu điện. + Hình ảnh 3: Dùng máy tính có kết nối mạng để gửi thư.</p> <p>Phương thức 3 là phương thức phổ biến nhất: Dùng máy tính có kết nối mạng để gửi thư.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận: + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng</p>	<p>Nội dung: Các phương tiện gửi thư từ xưa đến nay:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chim bồ câu đưa thư 2. Gửi thư bưu điện 3. Gửi thư điện tử. <p>→ Dùng máy tính có kết nối mạng để gửi thư hay còn gọi là gửi thư điện tử là phương thức liên lạc qua thư phổ biến nhất hiện nay</p>

hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thư điện tử

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết thư điện tử là gì?
- Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, các thành phần của địa chỉ thư điện tử. Biết cách đăng ký tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Để soạn và gửi một bức thư qua đường bưu điện đến tay người nhận thì cần những gì và thực hiện như thế nào? Câu 2: Gửi thư qua bưu điện có nhanh không, có bảo mật không?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. “Câu 1: Chuẩn bị: Lá thư, bì thư, tem, phí gửi Cách thực hiện:viết thư bỏ vào bì thư ghi địa chỉ người nhận, dán tem, mang ra bưu điện gửi trả phí gửi. Bưu điện lưu thư chờ phương tiện như xe máy, ô tô, máy bay, ... mang thư đi Câu 2: Thời gian lâu, có thể bị thất lạc thư GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của</p>	<p>I. THU' ĐIỆN TỬ. TÀI KHOẢN THU' ĐIỆN TỬ: 1. Thư điện tử: + Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử + Khi đăng ký thư điện tử người sử dụng sẽ có một hộp thư điện tử cùng địa chỉ thư và mật khẩu. + Địa chỉ thư điện tử có dạng: <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ máy chủ thư điện tử> Trong đó: * Tên đăng nhập: Người sử dụng tự chọn khi đăng ký * Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định. * Mật khẩu: người sử dụng tự chọn khi đăng kí. + Dịch vụ thư điện tử là dịch vụ cung cấp các chức năng soạn thảo, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng. * Chú ý: Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu</p>

nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Có cách nào để gửi thư nhanh hơn không? Hãy nêu thư điện tử là gì? Dịch vụ thư điện tử là gì?

Câu 2: Xem hình 3.9 trang 33 phân tích cú pháp của địa chỉ thư và giải thích?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Cách thực hiện khác nhanh hơn: thư điện tử.

- Thư điện tử là thư được gửi và nhận bằng phương tiện điện tử thông qua mạng Internet
- Dịch vụ thư điện tử cung cấp các chức năng để soạn, gửi, nhận, chuyển tiếp, lưu trữ và quản lý thư điện tử cho người sử dụng.

Câu 2:

- Cú pháp địa chỉ thư điện tử: <tên đăng nhập>@<địa chỉ máy chủ thư điện tử> trong đó:

+Tên đăng nhập: Do người sử dụng tự chọn khi đăng ký tài khoản thư điện tử

+Địa chỉ máy chủ thư điện tử: Do nhà cung cấp dịch vụ quy định

+ Mật khẩu: Do người sử dụng tự chọn khi đăng ký.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.2. Hoạt động 2: Ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác

d. Tổ chức thực hiện:

- HS chơi Trò chơi “**Tiếp sức**”: GV đưa ra luật chơi, nội dung câu hỏi trò chơi.

Yêu cầu: - Chia lớp thành 2 đội chơi. Đội A, đội B (hoặc có thể cho HS tự đặt tên cho đội chơi của mình). Mỗi đội chơi chọn 5 em HS xung phong đại diện cho đội chơi lên bục giảng tham gia trò chơi.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>- Y/C học sinh tìm hiểu nội dung mục 2 SGK trong vòng 2 phút. Sau đó giáo viên chia đội chơi.</p> <p>- <i>Luật chơi:</i> Thời gian: 3 phút</p> <p>Mỗi đội cử ra các thành viên của đội mình lần lượt lên bảng hoàn thành câu trả lời. Hết thời gian quy định mà đội nào hoàn thành bài tập nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó sẽ chiến thắng.</p> <p>- GV trình chiếu câu hỏi:</p> <p><i>? Theo em dịch vụ thư điện tử có những ưu điểm và nhược điểm gì so với các phương thức liên lạc khác</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p>	<p>II. ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA DỊCH VỤ THƯ ĐIỆN TỬ:</p> <p>2. Ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử:</p> <p>a. Ưu điểm:</p> <p>Chi phí thấp, tiết kiệm thời gian, thuận tiện, ...</p> <p>b. Nhược điểm:</p> <p>- Phải kết nối được mạng mới sử dụng được, có thể gặp một số nguy cơ, phiền toái.</p>

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Ưu điểm: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư.

+ Nhược điểm:

	Gửi thư bằng phương tiện khác	Gửi thư điện tử
Phương tiện	Truyền tay hoặc thông qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.	Internet
Thời gian	Mất nhiều thời gian.	Gần như tức thời.
Chi phí	Tốn kém.	Chi phí thấp.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1. Em hãy nêu các ưu điểm và hạn chế của dịch vụ thư truyền thống. Các điểm đó đã thay đổi thế nào khi ta sử dụng dịch vụ thư điện tử?

Câu 2. Cho ví dụ về dịch vụ thư điện tử có ưu điểm hơn so với dịch vụ thư truyền thống.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời

gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1:

+ *Ưu điểm:*

Dịch vụ thư truyền thống có thể chuyển thư bằng các phương tiện khác nhau: máy bay, tàu, xe, người,.. tới mọi nơi không cần các thiết bị điện tử, kết nối mạng

+ *Hạn chế:*

Chi phí cao, thời gian chuyển thư dài, số lượng thư gửi và nhận bị hạn chế, có thể bị chuyển nhầm hoặc thất lạc. Có trường hợp gặp thư phá hoại như là thư có tẩm thuốc độc,..

- Dịch vụ thư điện tử ra đời đã giúp cho dịch vụ thư truyền thống giảm bớt những khó khăn, khắc phục được nhiều hạn chế, số lượng thư gửi qua đường bưu điện đã giảm rất nhiều, các chi phí cho việc vận chuyển này cũng giảm đáng kể.

Câu 2:

+ *Ví dụ:* Khi soạn một bức thư, chúng ta có thể gửi đến nhiều người cùng lúc bằng dịch vụ gửi thư điện tử. Còn dịch vụ gửi thư truyền thống thì không thể vì 1 bức thư chỉ có thể gửi đến 1 địa chỉ người nhận duy nhất.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

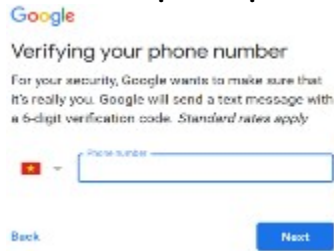
3. Hoạt động 3: Thực hành .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết cách đăng ký tài khoản thư điện tử và thực hiện được việc đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để tạo tài khoản thư điện tử em thực hiện như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ B1: Truy cập trang web www.google.com.vn.</p> <p>+ B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:</p>  <p>+ B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.</p> <p>+ B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.</p> 	<p>II. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN, ĐĂNG NHẬP, ĐĂNG XUẤT VÀ GỬI THƯ ĐIỆN TỬ:</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>a. Tạo tài khoản thư điện tử: Tạo tài khoản thư điện tử, thực hiện như sau:</p> <p>+ B1: Truy cập trang web www.google.com.vn.</p> <p>+ B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:</p>  <p>+ B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới.</p> <p>+ B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu.</p>  <p>+ B5: Xác minh số điện thoại.</p>  <p>+ B6: Xuất hiện thông báo Chào mừng bạn!</p>

+ B5: Xác minh số điện thoại.



+ B6: Xuất hiện thông báo **Chào mừng bạn!**

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để đăng nhập, xem nội dung thư và đăng xuất điện tử em thực hiện như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Đăng nhập:

+ B1: Truy cập website www.google.com.vn và nhấp Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:

b. Đăng nhập, xem nội dung thư và đăng xuất:

- Đăng nhập và xem thư:

+ B1: Truy cập website www.google.com.vn và nhấp Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:



+ B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.

+ B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.



+ B4: Xem thư

Nhấp chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở



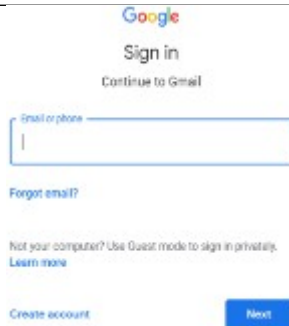
+ B5: Đăng xuất

Nhấp chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất

c. Soạn thư mới và gửi:

Thực hiện các bước như sau:

+B1: Nhấp chuột vào chữ **soạn**



+ B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter.

+ B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.



+ **Xem thư:** Nháy chuột vào tên người gửi hoặc tiêu đề thư để mở



+ **Đăng xuất:** Nháy chuột vào **Biểu tượng đại diện (chữ hay hình ảnh)** như hình để đăng xuất

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến

thư

+ B2: Nhập địa chỉ gmail, yahoo, ... trong ô **người nhận**

+B3: Nhập tiêu đề thư trong ô **Chủ đề**

+ B4: Nhập nội dung thư

+ B5: Gửi kèm tệp (nếu có)

+ B6 : nháy chuột vào **Gửi**.



thức chính:

3. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh ai đúng**”.

Yêu cầu: Hoạt động cá nhân từng HS.

Giáo viên tổ chức trò chơi, các em HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời câu hỏi.

Mỗi em trả lời đúng sẽ được 1 điểm cộng.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <p>- GV trình chiếu các câu hỏi trong trò chơi. Yêu cầu HS trả lời 4 câu hỏi sau:</p> <p>1. <i>Thư điện tử có hạn chế nào dưới đây so với các phương thức gửi thư khác?</i></p> <p>A. Không đồng thời gửi được cho nhiều người. B. Thời gian gửi thư lâu C. Phải phòng tránh virus, thư rác D. Chi phí thấp</p> <p>2. <i>Một người có thể mở được nhiều tài khoản thư điện tử không?</i></p> <p>3. <i>Khi tạo tài khoản thư điện tử em không cần khai báo gì?</i></p> <p>A. Họ và tên B. Ngày sinh C. Địa chỉ nhà D. Hộp thư của phụ huynh</p> <p>4. <i>Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?</i></p> <p>A. www.nxbgd.vn. B. thu_hoai.432@yahoo.com. C. Hoangth@hotmail.coim. D. Hoa675439@gf@gmail.com.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho</p>	<p>1. Đáp án C</p> <p>2. Một người có thể mở được nhiều tài khoản thư điện tử với các tên khác nhau. Mỗi hộp thư sẽ có một địa chỉ riêng, không bao giờ trùng với địa chỉ thư điện tử khác.</p> <p>3. Đáp án C</p> <p>4. Đáp án B</p>

phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

4. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài 1- SGK/T36: Em hãy xác định xem thư nào có thể là thư rác trong các thư điện tử với tiêu đề như sau:</p> <p>A. Cơ hội đầu tư kiếm được nhiều tiền hơn. B. Danh sách học sinh tham gia thi học sinh giỏi môn Tin học. C. Quà tặng miễn phí, hãy nháy chuột nhanh. D. Bạn đã trúng một chuyến đi miễn phí đến Mỹ. E. Ảnh tập thể lớp 6A ngày khai trường. F. Khuyến mãi, ưu đãi giá rẻ cho bạn.</p>	<p>Đáp án: Bài 1: A, C, D, F Giải đáp trò chơi ô chữ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TAIKHOAN 2. MATKHAU 3. NGUOINHAN 4. DANGNHAP 5. DIACHI 6. TEP 7. DANGXUAT 8. HOPTHU 9. GUI

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 2.1: Thư điện tử (Tên đăng nhập và Mật khẩu)	HS thảo luận về các thành phần của địa chỉ thư điện tử (Tên đăng nhập, Địa chỉ máy chủ, Mật khẩu). GV chốt kiến thức: Mật khẩu là do người sử dụng tự chọn khi đăng kí.	4.2.TC1a: HS biết cách bảo vệ thông tin cá nhân (đặc biệt là mật khẩu) và quyền riêng tư khi đăng ký tài khoản thư điện tử.
2	Hoạt động 2.2: Ưu điểm và nhược điểm	HS chơi trò chơi “Tiếp sức”, so sánh ưu điểm và nhược điểm của dịch vụ thư điện tử so với thư truyền thống. GV nhấn mạnh nhược điểm: "Phải kết nối được mạng mới sử dụng được, có thể gặp một số nguy cơ, phiền toái ".	4.1.TC1b: HS phân biệt được các rủi ro và mối đe dọa cơ bản (virus, mã độc, lừa đảo) đối với thiết bị và dữ liệu trong môi trường số (những nguy cơ, phiền toái được đề cập).
3	Hoạt động 3: Thực hành (Đăng ký tài khoản)	HS thực hành các bước: Truy cập www.google.com.vn , nháy Gmail, Nháy nút Tạo tài khoản, Nhập thông tin cần thiết (Tên, mật khẩu), và Xác minh số điện thoại .	4.2.TC1a: HS biết cách bảo vệ thông tin cá nhân (tên, địa chỉ, mật khẩu) khi đăng ký tài khoản dịch vụ trực tuyến (Gmail). 3. Năng lực E: HS sử dụng được trình duyệt web để đăng ký tài khoản thư điện tử.
4	Hoạt động 3: Thực hành (Đăng nhập, Xem, Đăng xuất, Gửi)	HS thực hành đăng nhập (gõ tên đăng nhập và mật khẩu), xem thư, đăng xuất , và soạn thư mới/gửi (Nhập địa chỉ, chủ đề, nội dung, Gửi).	2.5.TC1a: HS sử dụng được công cụ e-mail để trao đổi thông tin (gửi được thư điện tử) trong học tập và cuộc sống. 4.2.TC1a: HS hiểu việc đăng xuất sau khi sử dụng là một cách bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư.
5	Hoạt động 4: Vận dụng (Thư rác)	HS xác định thư nào có thể là thư rác trong các tiêu đề sau: "Cơ hội đầu tư kiếm được nhiều tiền hơn", "Quà tặng miễn phí, hãy nháy chuột nhanh", "Bạn đã trúng một chuyến đi miễn phí đến Mỹ".	4.1.TC1b: HS phân biệt được các rủi ro và mối đe dọa cơ bản (như thư lừa đảo/thư rác) trong môi trường số. 2.5.TC1a: HS biết cách ứng xử văn

			minh (không phản hồi hoặc mở thư rác) khi tham gia môi trường mạng.
6	Nội dung lý thuyết khác	Giáo án nêu rõ mục tiêu phát triển NLS liên quan đến sức khỏe tinh thần và thể chất.	4.3.TC1a: HS biết tránh các rủi ro về sức khỏe thể chất (mỏi mắt, đau lưng) và tinh thần (nghiện game, bắt nạt qua mạng) khi sử dụng Internet.

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 21)
 Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 21)

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 22)
 Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 22)

TIẾT 21+22, BÀI 10: SƠ ĐỒ TƯ DUY

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức

- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.
- Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.
- Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm SĐTD, tạo được sơ đồ tư duy trên giấy và máy tính.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về SĐTD.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ SĐTD trong cuộc sống hằng ngày.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

- Phát triển năng lực sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.

- Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.

Năng lực D (NLd):

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

Năng lực E (NLe): Năng lực hợp tác trong môi trường số

2.3. Các NLS được phát triển:

3.1.TC1a: HS sử dụng thành thạo phần mềm để tạo sơ đồ tư duy.

5.2.TC1a: HS biết dùng sơ đồ tư duy để giải quyết vấn đề ghi nhớ và tổng hợp thông tin.

3.Về phẩm chất:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.

2. Học sinh: SGK, vở.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được cách ghi lại các hoạt động bằng sơ đồ tư duy

b. Nội dung : Tạo SĐTD của cuốn sổ lưu niệm của lớp

c. Sản phẩm:

- Ghi lại các hoạt động bằng sơ đồ tư duy

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Đọc nội dung câu hỏi khởi động trong SGK trang 48. Lớp nghe bạn đọc và nghiên cứu trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK. Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Những mục gì nên có trong sổ lưu niệm của lớp ? Câu 2: Theo em sổ lưu niệm sẽ gồm những thông tin gì ?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập. Câu 1: Có những mục như giới thiệu thành viên, giáo viên, bài viết,... Câu 2: Có thể là những thông tin về học tập, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, vui chơi, ...</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận: 1. Sổ lưu niệm của lớp: SGK + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>1. Sổ lưu niệm của lớp: Cuốn sổ lưu niệm của lớp... - Danh sách lớp và GV. - Thông tin về một số hoạt động thể thao và văn hoá của lớp. - Những cảm nhận về thầy cô và bạn bè. - Những thành tích của lớp trong các cuộc thi. Một số chủ đề mà mọi HS trong lớp quan tâm.</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

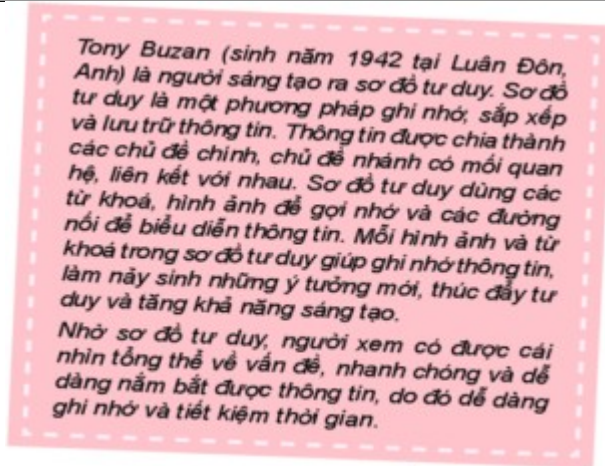
2.1. Hoạt động 1: SƠ ĐỒ TƯ DUY

a. Mục tiêu hoạt động:

- HS giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm vẽ sơ đồ tư duy, thấy được lợi ích của việc sử dụng công nghệ thông tin.
- Biết khái niệm sơ đồ tư duy

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>GV giao nhiệm vụ 1: Y/c HS quan sát hình ảnh sau</p>	<p>1. SƠ ĐỒ TƯ DUY: 2. SƠ ĐỒ TƯ DUY: - Sơ đồ tư duy là phương</p>



Hình 5.1. Giới thiệu sơ đồ tư duy

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

-Câu 1:Nội dung đoạn văn nói về điều gì ?

-Câu 2:Sơ đồ tư duy gồm những vấn đề gì ?

-Câu3:Trong mục người sáng tạo gồm những gì ?

Câu 4: Em hãy biểu diễn nội dung bức thư trên bằng sơ đồ tư duy ?

Câu 5: Sơ đồ tư duy là gì?

Bước 1: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 2: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

-Câu 1:Nói về sơ đồ tư duy.

-Câu2:Gồm: Người sáng tạo, lợi ích,thành phần, tác dụng.

-Câu 3:

-Tony Buzan.

-Quốc tịch Anh.

-Sinh năm 1942.

pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.

- Sơ đồ tư duy tận dụng tối đa khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não, giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ chi tiết, tổng hợp hay phân tích vấn đề.

+ Câu 4:



+ Câu 5: Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 3: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

- Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.

- Sơ đồ tư duy tận dụng tối đa khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não, giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ chi tiết, tổng hợp hay phân tích vấn đề.

2.2. Hoạt động 2: Nội dung cuốn sổ lưu niệm

a. Mục tiêu hoạt động: Biết vẽ được sơ đồ tư duy

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Chia thành các nhóm ghi nội dung cuốn sổ lưu niệm theo dạng sơ đồ tư duy.	II. CÁCH TẠO SƠ ĐỒ TƯ DUY 3. Nội dung cuốn sổ lưu niệm: Việc tạo ra sơ đồ tư duy

-Thảo luận để có được cuốn sổ đầy đủ, đúng nội dung, đẹp nhất.

-GV triển khai nên sử dụng từ khóa, màu sắc, hình ảnh, khi sử dụng sơ đồ tư duy.

Câu 1: Chủ thể chính ở đây là gì ?

Câu 2: Nội dung cuốn sổ lưu niệm theo em gồm nội dung nào ?

Câu 3: Trong mục giáo viên theo em ghi những gì ?

Câu 4: Có nên để các nhánh con khác nữa không ?

Câu 5: Sau khi vẽ hãy thảo luận xem khi vẽ sơ đồ tư duy trên giấy như vậy thì sẽ có những ưu điểm và hạn chế gì?

Tương tự các mục còn lại các em thảo luận nhóm để hoàn thành sơ đồ tư duy về sổ lưu niệm của lớp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Chủ thể là sổ lưu niệm lớp.

Câu 2: Nội dung: Các thành viên, hoạt động sự kiện, giáo viên, các bài viết cảm nghĩ...

Câu 3: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên văn, giáo viên toán....

Câu 4: Nên để các nhánh con để còn có thể mở rộng khi cần.

cũng thực hiện theo các bước:

+ Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao xung quanh chủ đề chính.

+ Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh.

+ Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh, lưu ý sử dụng từ khóa hoặc hình ảnh.

+ Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin vì sơ đồ tư duy có thể mở rộng về mọi phía.



Hình 5.3. Sơ đồ tư duy ghi lại các nội dung có trong cuốn sổ lưu niệm lớp 6A

+ Câu 5:

*** Ưu điểm:**

- + Quan hệ tương hỗ được làm rõ
- + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác
- + Ghi nhớ dễ dàng hơn
- + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy
- + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính

*** Hạn chế:**

+ Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.

+ Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:



Em hãy chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi sau:

Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

- A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.
- B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, gửi cho bạn qua thư điện tử,...
- C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.
- D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Đáp án: D

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

3. Hoạt động 3: Thực hành .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết cách tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Hãy nêu cách khởi động phần mềm SĐTD? Câu 2: Hãy giải thích màn hình làm việc của sơ đồ tư duy?	III. THỰC HÀNH : TẠO SƠ ĐỒ TƯ DUY BẰNG PHẦN MỀM MÁY TÍNH 3. Thực hành: Phần 1: Khởi động phần mềm 1.Chọn Map themes



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

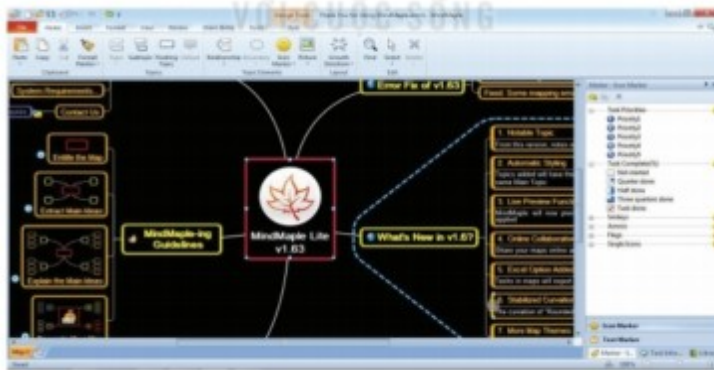
GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng SĐTD trên màn hình nền



+ Câu 2: Màn hình làm việc SĐTD gồm

* Thanh bảng chọn File,

* Chọn một mẫu

* Tạo mới: nháy chuột vào Create

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

2. MindMaple

3. Ok

Phần 2: Tạo tên sơ đồ tư duy

1. Nháy chuột vào Central Topic

2. Nhập tên chủ đề chính
sổ LƯU NIỆM LỚP 6A.

Phần 3: Tạo các chủ đề nhánh

B1: Chọn Insert

B2: Chọn Subtopic

B3: Tạo tên cho chủ đề nhánh

Phần 4: Tạo các chủ đề nhánh để hoàn thiện sơ đồ tư duy.

- Tạo các chủ đề nhánh chọn

Insert/Subtopic.

Nháy chuột vào chủ đề nhánh vừa tạo để nhập tên.

- Thực hiện các bước cần thiết để hoàn thành sơ đồ tư duy ghi lại nội dung cuốn sổ lưu niệm của lớp



quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

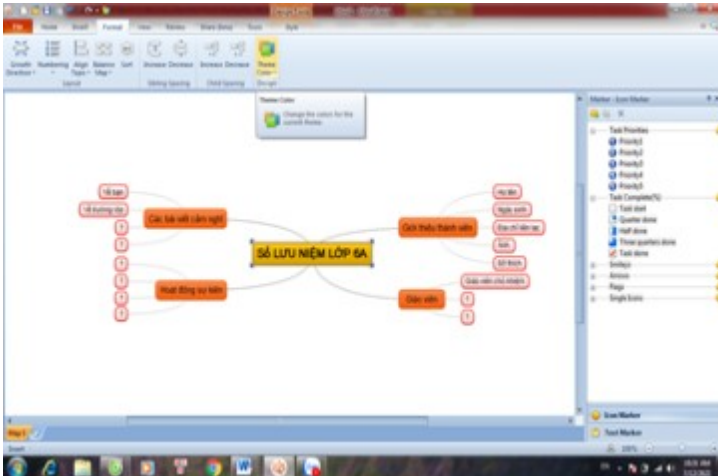
4. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: - Giúp học sinh ôn tập lại các thao tác tạo, chỉnh sửa sơ đồ tư duy sổ lưu niệm của lớp.

b. Nội dung: - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác theo trình tự a, b, c.

c. Sản phẩm: - Ghi lại nội dung cuốn sổ lưu niệm của lớp.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Gv: vận dụng các kiến thức về sơ đồ tư duy để thực hiện các thao tác theo trình tự a, b, c.</p> <p>a) Bổ sung các nhánh nội dung cho sơ đồ tư duy (nếu cần).</p> <p>b) Chỉnh sửa màu sắc và kiểu đường nối. Bổ sung hình ảnh, biểu tượng,... để tăng hiệu quả trình bày cho sơ đồ tư duy.</p> 	<p>Bổ sung một số nội dung các nhánh của sơ đồ tư duy</p> <p>Muốn chỉnh sửa màu sắc và kiểu đường nối của sơ đồ tư duy ta thực hiện các bước sau:</p> <p>B1: Chọn Format</p> <p>B2: Chọn Theme Color</p> <p>Bổ sung hình ảnh ta nhấp chuột vào chủ đề hoặc chủ đề nhánh:</p> <p>B1: Chọn Home</p> <p>B2: Chọn Picture</p> <p>Bổ sung biểu tượng ta nhấp chuột vào chủ đề hoặc chủ đề nhánh:</p> <p>B1: Chọn Home</p> <p>B2: Chọn Icon Market</p>

em.

b. Nội dung: - Thực hiện vẽ sơ đồ tư duy đơn giản

c. Sản phẩm: Tạo SĐTD trên máy tính hoặc trên giấy

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tạo SĐTD trên máy tính hoặc trên giấy</p>  <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>thực hiện trên lớp hoặc ở nhà (có thể)</p> <p>HS hãy dùng sơ đồ tư duy (vẽ trên giấy hoặc tạo bằng phần mềm) trình bày tóm tắt nội dung Bài 9. An toàn thông tin trên Internet.</p>

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 2.1: Sơ đồ tư duy (Thảo luận về khái niệm và lợi ích)	HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi để chốt kiến thức: Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối. Sơ đồ tư duy giúp đễ dàng ghi nhớ chi tiết, tổng hợp hay phân tích vấn đề .	5.2.TC1a: HS biết dùng sơ đồ tư duy để giải quyết vấn đề ghi nhớ và tổng hợp thông tin .
2	Hoạt động 2.2: Nội dung cuốn sổ lưu niệm (Vẽ SĐTD trên giấy)	HS thảo luận nhóm để vẽ sơ đồ tư duy về nội dung cuốn sổ lưu niệm của lớp. GV hướng dẫn sử dụng từ khóa, màu sắc, hình ảnh. HS thảo luận về ưu điểm và hạn chế của việc vẽ SĐTD trên giấy.	5.2.TC1a: Cùng cố khả năng sử dụng sơ đồ tư duy như một công cụ tổ chức kiến thức để giải quyết vấn đề ghi nhớ .
3	Hoạt động 3: Thực hành (Tạo SĐTD bằng phần mềm)	HS thực hành các bước khởi động phần mềm SĐTD (MindMaple), tạo tên sơ đồ tư duy ("SỔ LƯU NIỆM LỚP 6A"), tạo các chủ đề nhánh và hoàn thiện sơ đồ tư duy.	3.1.TC1a: HS sử dụng thành thạo phần mềm để tạo sơ đồ tư duy. Năng lực C (NLC): HS tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm .
4	Hoạt động 4: Luyện tập (Chỉnh sửa và Chia sẻ)	HS thực hiện các thao tác: Bổ sung các nhánh nội dung, chỉnh sửa màu sắc, kiểu đường nối, bổ sung hình ảnh, biểu tượng . HS được yêu cầu chia sẻ sơ đồ tư duy cho thầy cô giáo và các bạn để trao đổi.	3.1.TC1a: HS sử dụng thành thạo phần mềm để chỉnh sửa, bổ sung hình ảnh, màu sắc cho sơ đồ tư duy. Năng lực E (NLE): Năng lực hợp tác trong môi trường số thông qua việc chia sẻ sơ đồ tư duy cho bạn bè.
5	Hoạt động 5: Vận dụng	HS thực hiện vẽ sơ đồ tư duy (trên máy tính hoặc trên giấy) để trình bày tóm tắt nội dung Bài 9: An toàn thông tin trên Internet .	5.2.TC1a: HS vận dụng sơ đồ tư duy để giải quyết nhu cầu tóm tắt và hệ thống hóa kiến thức bài học

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 23) Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 24)
 Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 23) Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 24)

TIẾT 23+24, BÀI 11: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm STVB
- Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản.
- Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:
- **Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về định dạng và in văn bản
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về định dạng và in văn bản
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về định dạng và in văn bản

2.2. Năng lực Tin học

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm STVB
- Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản.
- Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.

Năng lực D (NLd):

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word

Năng lực E (NLe): Hợp tác nhóm trong môi trường số

2.3. Các NLS được phát triển:

3.1.TC1a: Thực hiện được các thao tác định dạng cơ bản (căn lề, đổi font chữ, chèn ảnh) để tạo ra một văn bản số hoàn chỉnh và thẩm mỹ.

5.2.TC1a: Nhận biết được khi nào cần sử dụng các công cụ định dạng (ví dụ: in đậm tiêu đề để nổi bật, căn giữa để cân đối) phục vụ cho mục đích trình bày.

5.2.TC1b: Biết chọn đúng công cụ trong phần mềm soạn thảo (nhóm lệnh Paragraph, Page Setup) để thực hiện ý tưởng trình bày.

3. Về phẩm chất:

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:
- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.
2. Học sinh: SGK, vở, giấy A4.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được cách sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home để định dạng văn bản.

b. Nội dung : Sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home để định dạng văn bản.

c. Sản phẩm:

- Sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home để định dạng văn bản.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. - GV chiếu nội dung tình huống trong sách giáo khoa trang 48. <p>Yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ba bạn nên làm cuốn sổ theo cách thủ công hay trên máy tính? + Ba bạn có thể thực hiện được trên máy tính không? Vì sao? + Nếu làm trên máy tính có lợi ích gì? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập. <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh 	<p>1. Danh sách lớp em: SGK</p>

giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được phần mềm soạn thảo văn bản là Microsoft Word

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Dựa vào SĐTD trình bày nội dung cuốn sổ lưu niệm ở bài 10, em hãy lựa chọn các phần mềm cần sử dụng để tạo nội dung cho cuốn sổ trên máy tính Các phần mềm đó có chức năng gì để giúp em hoàn thành công việc? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Câu 1: Microsoft Word + Câu 2: + Tạo và định dạng VB + Biên tập, chỉnh sửa nội dung + Lưu trữ văn bản + In văn bản GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em sẽ sử dụng những chức năng nào của phần mềm STVB để tạo nội dung cho cuốn sổ lưu niệm?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập : GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân</p>	<p>I. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN: 1. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN: - Phần mềm dùng để soạn thảo văn bản: Microsoft Word - Chức năng: + Tạo và định dạng VB + Biên tập, chỉnh sửa nội dung + Lưu trữ văn bản + In văn bản</p>

hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.2. Hoạt động 2: ĐỊNH DẠNG VÀ IN VĂN BẢN .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết được cách định dạng đoạn văn bản, trang văn bản và in được văn bản

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 GV y/c HS quan sát hình 5.4</p>  <p>Hình 5.4. Các lệnh định dạng đoạn văn bản</p> <p>HS: Quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trong hình trên gồm những công cụ nào để định dạng đoạn văn bản trong hộp thoại Paragraph</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Căn thẳng lề trái, căn giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề. + Giảm (tăng) mức thụt lề trái</p>	<p>II. ĐỊNH DẠNG VÀ IN VĂN BẢN: 2. ĐỊNH DẠNG VÀ IN VĂN BẢN a. Định dạng đoạn văn bản: + Căn thẳng lề trái, căn giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề. + Giảm (tăng) mức thụt lề trái + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn</p> <p>b. Định dạng trang văn bản: - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup * Chọn hướng trang: - Nháy chuột vào nút mũi tên bên dưới lệnh</p>

+ Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn
GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Đề định dạng trang văn bản em thực hiện như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup

+ B2:

*** Chọn hướng trang:**

- Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation:

+ Chọn Portrait : Hướng trang đứng

+ Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang

*** Đặt lề trang:**

+ B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins → Customs Margins.



+ B2:

- Top: Lề trên.
- Bottom: Lề dưới.
- Left: Lề trái.
- Right: Lề phải

Orientation:

+ Chọn Portrait : Hướng trang đứng

+ Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang

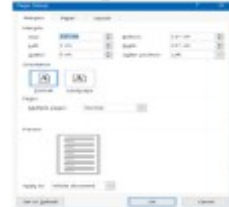
*** Đặt lề trang:**

+ B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins → Customs Margins.



+ B2:

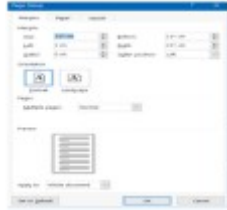
- Top: Lề trên.
- Bottom: Lề dưới.
- Left: Lề trái.
- Right: Lề phải



+ B3: Nháy OK

*** Lựa chọn khổ giấy:**

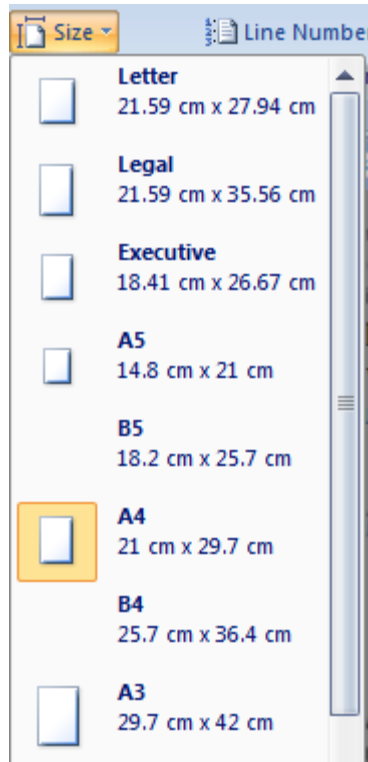
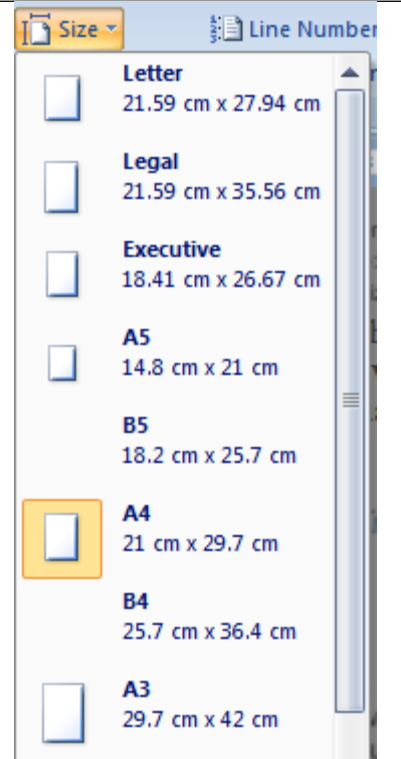
Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size → chọn khổ giấy A4



+ B3: Nháy OK

* **Lựa chọn khổ giấy:**

Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size → chọn khổ giấy A4



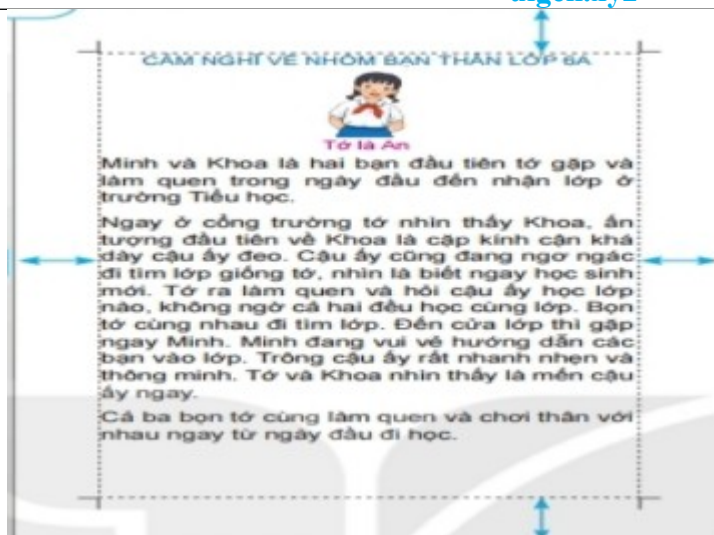
c. In văn bản: Nháy chuột vào File → Print → chọn Print (máy in)

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

- GV: y/c HS quan sát hình 5.6



- HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em có nhận xét gì về đoạn văn bản trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Tiết 2

3. Hoạt động 1: THỰC HÀNH: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết cách định dạng VB cho cuốn sổ lưu niệm

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập : - GV chiếu bài mẫu, để hoàn thành được sản phẩm trên thì cần thực hiện các bước nào? Nêu các bước để chèn hình ảnh; căn lề các đoạn văn bản; chọn hướng trang và chọn lề trang; xem trang in; lưu tệp văn bản? - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm/ 1 máy theo nội dung yêu cầu của SGK/51, 52. + Khởi động Word 1. Nhập nội dung văn bản và chèn hình ảnh. 2. Căn lề các đoạn văn bản 3. Chọn hướng trang và chọn lề trang	III. THỰC HÀNH ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN: SGK

4. Xem trang in để điều chỉnh lại việc căn lề đoạn và căn lề trang (nếu cần).
5. Lưu tệp văn bản.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

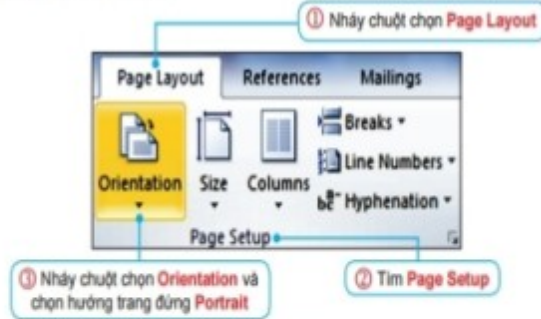
+ Khởi động Word và nhập nội dung

+ Căn lề đoạn văn bản



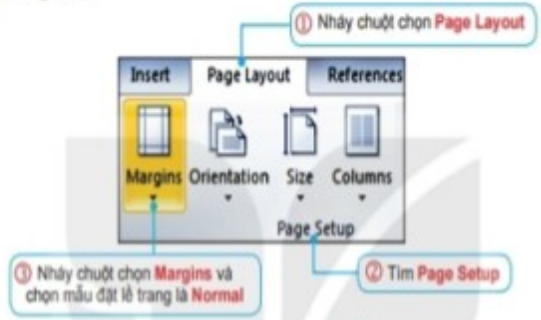
+ Chọn hướng trang, lề trang

Chọn hướng trang (Orientation)



Hình 5.9. Cách thay đổi hướng trang

Chọn lề trang (Margins)



+ Lưu tệp:

- * B1: Nháy chuột vào **File** → chọn **Save**. Xuất hiện hộp thoại Save as
- * B2: Trong ngăn bên trái kéo thanh trượt chọn ổ đĩa cần lưu → chọn thư mục cần lưu
- * B3: Trong ô **File name**: gõ tên **camnghiveban**
- * B4: Nhấn **Enter** hay nháy chuột chọn **save**

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

4. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV phát phiếu học tập tổng hợp cho từng HS, đưa ra yêu cầu <i>Câu 1.</i> Em hãy khoanh tròn vào đáp án có câu trả lời đúng. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào	Bài tập: Câu 1: A Câu 2: a- ngang; b – lề dưới;

nhóm lệnh **Page Setup** sử dụng lệnh:

A. Orientation B. Size C. Margins D. Columns

Câu 2. Điền từ hoặc cụm từ sau vào những chỗ trống thích hợp để được câu đúng: *tất cả; bốn; ngang; lề dưới; lề trang.*

- a) Ta có thể chọn hướng trang đứng hoặc hướng trang cho một trang văn bản.
- b) Một trang văn bản gồm có: lề trên,, lề trái, lề phải.
- c) Lề của đoạn văn bản được tính từ đến mép (trái hoặc phải) của đoạn văn bản.
- d) Việc thiết đặt lề cho một trang văn bản sẽ tác động đến các trang còn lại của văn bản đó.

Câu 3. Đúng điền Đ, sai điền S vào ô tương ứng trong bảng sau:

Phát biểu	Đúng(Đ)/ Sai(S)
a) Phần mềm soạn thảo văn bản chỉ có thể cài đặt được trên máy tính.	
b) Có nhiều loại phần mềm soạn thảo văn bản khác nhau.	
c) Em có thể làm việc cộng tác với người khác trên cùng một văn bản ở bất cứ đâu.	
d) Em không thể chỉnh sửa lại văn bản sau khi đã lưu.	

Câu 4: Em hãy chọn hướng trang phù hợp cho các văn bản sau:

- a, Đơn xin nghỉ học
- b, Báo cáo tổng kết năm học của lớp.
- c, Sổ lưu niệm của lớp
- d, Sách ảnh chứa ảnh phong cảnh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: A

Câu 2: a- ngang; b – lề dưới; c- lề trang; d – tất cả.

Câu 3: a – S; b – Đ; c – Đ; d – S.

Câu 4: a, b – hướng đứng; c,d – hướng đứng hoặc ngang.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

c- lề trang;

d – tất cả.

Câu 3:

a – S;

b – Đ;

c – Đ;

d – S.

Câu 4:

a, b – hướng đứng;

c,d – hướng đứng hoặc ngang.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác. Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung kết quả hoạt động của các nhóm.	
--	--

5. Vận dụng :

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để thực hành lại nội dung trên

c. Sản phẩm: Soạn thảo VB, định dạng trang văn bản, chèn hình ảnh và lưu tệp tin

d. Tổ chức thực hiện:

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Trong bài học trước, em đã cùng các bạn sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận về nội dung cuốn sổ lưu niệm của lớp. Em hãy thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Soạn thảo thêm nội dung cho cuốn sổ lưu niệm (bài viết cảm nghĩ, bài viết giới thiệu hoạt động, sự kiện,...).</p> <p>b) Chèn thêm hình ảnh minh họa.</p> <p>c) Căn lề và định dạng trang để có được bố cục hợp lý và đẹp.</p> <p>d) Lưu lại tệp để dùng cho việc tạo cuốn sổ lưu niệm của lớp.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học (Hoạt động của GV và HS)	Năng lực số
1	Hoạt động 1: Mở đầu	HS thảo luận nhóm về tình huống nên làm cuốn sổ lưu niệm theo cách thủ	5.2.TC1a: HS Nhận biết được khi nào cần

	(Tình huống SGK trang 48)	công hay trên máy tính. HS trả lời câu hỏi về lợi ích khi làm trên máy tính.	sử dụng các công cụ định dạng (như làm trên máy tính) phục vụ cho mục đích trình bày cuốn sổ lưu niệm.
2	Hoạt động 2.1: PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN	HS thảo luận nhóm và lựa chọn phần mềm cần sử dụng (Microsoft Word) để tạo nội dung cho cuốn sổ lưu niệm. GV chốt các chức năng của phần mềm (Tạo, định dạng VB, Biên tập, Lưu trữ, In VB).	5.2.TC1b: HS Biết chọn đúng công cụ (phần mềm soạn thảo Microsoft Word) để thực hiện ý tưởng trình bày.
3	Hoạt động 2.2: ĐỊNH DẠNG VÀ IN VĂN BẢN (Định dạng Trang VB)	HS thảo luận về các công cụ định dạng đoạn (căn lề) và định dạng trang văn bản (chọn hướng trang - Portrait/Landscape , đặt lề trang - Margins , chọn khổ giấy - Size).	5.2.TC1b: HS Biết chọn đúng công cụ trong phần mềm soạn thảo (nhóm lệnh <i>Paragraph, Page Setup</i>) để thực hiện ý tưởng trình bày.
4	Hoạt động 3: THỰC HÀNH: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN (Tiết 2)	HS thực hành theo nhóm/cá nhân các bước: 1. Nhập nội dung và chèn hình ảnh ; 2. Căn lề các đoạn văn bản; 3. Chọn hướng trang và lề trang ; 4. Xem trang in để điều chỉnh; 5. Lưu tệp văn bản .	3.1.TC1a: HS Thực hiện được các thao tác định dạng cơ bản (căn lề, chèn ảnh) để tạo ra một văn bản số hoàn chỉnh và thẩm mỹ.
5	Hoạt động 4: Luyện tập (Câu 4)	HS được yêu cầu chọn hướng trang phù hợp (đứng hoặc ngang) cho các loại văn bản khác nhau (Đơn xin nghỉ học, Sổ lưu niệm, Sách ảnh).	5.2.TC1a: HS Nhận biết được khi nào cần sử dụng các công cụ định dạng (cụ thể là hướng trang) phục vụ cho mục đích trình bày.
6	Hoạt động 5: Vận dụng	HS thực hành soạn thảo VB, định dạng trang văn bản, chèn hình ảnh và lưu tệp tin để hoàn thành sản phẩm.	3.1.TC1a: HS Thực hiện được các thao tác định dạng cơ bản (chèn ảnh, định dạng trang, lưu tệp) để tạo ra một sản phẩm số hoàn chỉnh.

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 25)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết

TIẾT 25, BÀI 12: TRÌNH BÀY THÔNG TIN Ở DẠNG BẢNG

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp HS nắm được:
 - Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.
 - Biết được cách tạo bảng, thay đổi độ rộng của cột và độ cao của hàng, thêm hoặc xóa hàng hoặc cột.
 - Thêm được hình ảnh vào bảng biểu
 - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản.
- #### 2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:
 - Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Năng lực Tin học

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa): Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.
- Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản.

Năng lực D (NLd): Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word

Năng lực E (NLe): Hợp tác nhóm trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.1.TC1a: Hs biết tạo bảng và chỉnh sửa cấu trúc bảng (thêm/xóa hàng cột, gộp ô) để trình bày thông tin một cách trực quan, khoa học.

5.2.TC1a: Hs nhận biết được khi nào nên dùng bảng để trình bày thông tin (khi cần so sánh, đối chiếu, tổng hợp) thay vì viết văn bản thường.

5.2.TC1b: HS biết lựa chọn công cụ Table trong phần mềm soạn thảo văn bản để giải quyết nhu cầu trình bày dữ liệu dạng bảng.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án.
2. Học sinh: SGK, vở, giấy a4.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- HS biết được có thể trình bày thông tin dưới dạng bảng và đưa ra quan điểm cá nhân về những ưu điểm khi thông tin được trình bày dưới dạng bảng.
- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và đặt vấn đề vào bài học mới.

. Nội dung : - HS dựa vào thông tin trong SGK – T₅₃ thảo luận và trả lời 2 câu hỏi của hoạt động 1

c. Sản phẩm:

HS hoàn thành các câu hỏi sau vào giấy khổ rộng của nhóm.

Câu 1.

- + Trang bên trái sử dụng bảng: Ưu điểm: giúp người xem dễ quan sát và bao quát những thông tin trong cuốn sổ lưu niệm.
- Nhược điểm: ghi được ít thông tin của từng cá nhân.
- + Trang bên phải sử dụng theo danh sách liệt kê: Ưu điểm: giúp người xem dễ dàng nắm bắt thông tin của từng cá nhân.
- Nhược điểm: không bao quát được tất cả những thông tin trong cuốn sổ lưu niệm.

Câu 2. HS trả lời theo quan điểm của cá nhân. Mỗi cách trình bày đều có những ưu - nhược điểm của nó.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. - HS đọc phần khởi động  <p>Cuốn sổ lưu niệm mà ba bạn An, Minh và Khoa đang làm cần bổ sung danh sách gồm ảnh và thông tin ngắn về các bạn trong lớp. Ba bạn đang băn khoăn không biết nên trình bày như thế nào cho đẹp và khoa học.</p> <p>An: Tôi đã mất khá nhiều thời gian để soạn thảo danh sách trên mấy trang văn bản. Các bạn xem thế đã được chưa?</p> <p>Minh: Tôi có tham khảo cách trình bày của một số cuốn sổ lưu niệm. Họ để danh sách vào một bảng, nhìn rất đầy đủ mà cô đọng.</p> <p>Khoa: Nhưng bảng vừa chứa hình ảnh, vừa chứa chữ có được không? Có lẽ chúng ta phải nhờ thầy cô hướng dẫn thêm.</p> <p>-HS quansát hình 5.11 (máy chiếu)</p>	<p>1. Danh sách lớp em: SGK</p>



Hình 5.11. Danh sách lớp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: TRÌNH BÀY THÔNG TIN Ở DẠNG BẢNG:

a. Mục tiêu hoạt động: - HS biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin dạng bảng.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Gv y/c HS quan sát hình ảnh sau:</p>  <p>HS: Quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Bảng trên gồm mấy cột, mấy hàng? Câu 2: Trò chơi nào được nhiều bạn nam yêu thích nhất? Trò chơi nào được nhiều bạn nữ yêu thích nhất? Trò chơi nào được HS của lớp yêu thích nhất?</p>	<p>I. TRÌNH BÀY THÔNG TIN Ở DẠNG BẢNG: 2. Bảng: Chúng ta có thể sử dụng bảng để trình bày một cách cô đọng. Bảng cũng thường được sử dụng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát, ... Từ bảng dữ liệu, em có thể dễ dàng tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin</p>

Câu 3: Nếu không dùng bảng biểu diễn thì việc so sánh và tìm kiếm có dễ không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: 4 cột, 5 hàng

+ Câu 2:

- Bạn nam yêu thích: Kéo co

- Bạn nữ yêu thích: Lò cò tiếp sức

- Cả lớp yêu thích: tất cả trò chơi trên.

Câu 3: Rất khó tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

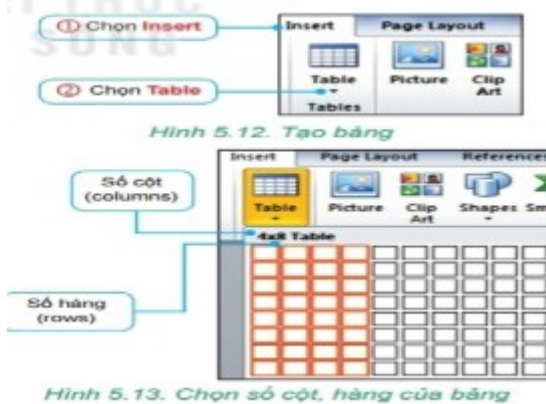
+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.1. Hoạt động 2: Tạo bảng .

a. Mục tiêu hoạt động: - HS biết cách tạo bảng và một số thao tác cơ bản như: đưa thông tin vào bảng; di chuyển con trỏ soạn thảo; căn chỉnh dữ liệu trong ô.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 GV y/c HS quan sát hình 5.13</p>	<p>II. TẠO BẢNG : Thực hiện như sau: + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert + B2: Nháy chuột vào nút mũi</p> <div data-bbox="1328 1738 1442 1902" style="text-align: center;">  </div> <p>tên dưới chữ table →</p>



Hình 5.13. Chọn số cột, hàng của bảng

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy nêu các bước tạo bảng? Giải thích?

Câu 2: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1:

+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert

+ B2: Chọn số cột và số hàng hợp lý

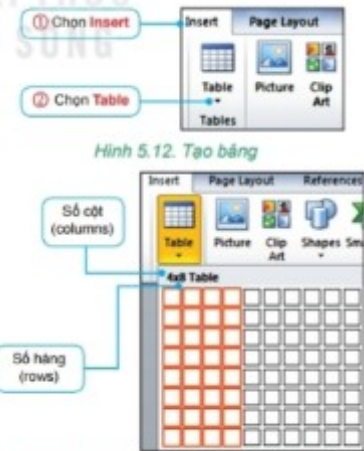
+ Câu 2:

+ B1: Nháy chuột dải lệnh Insert → nháy nút mũi tên



bên dưới chữ TABLE → chọn Insert table

Chọn số cột và số hàng hợp lý



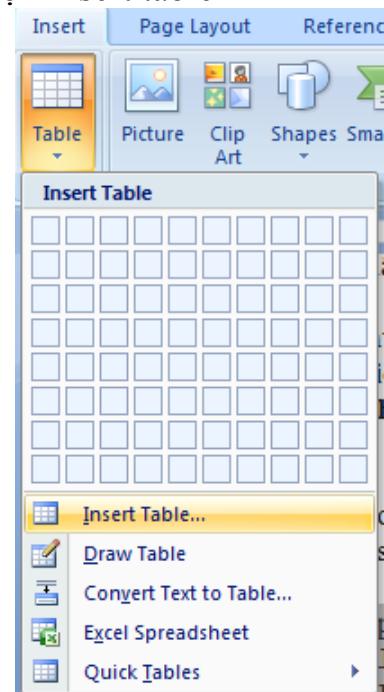
Hình 5.13. Chọn số cột, hàng của bảng

* Lưu ý: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện:

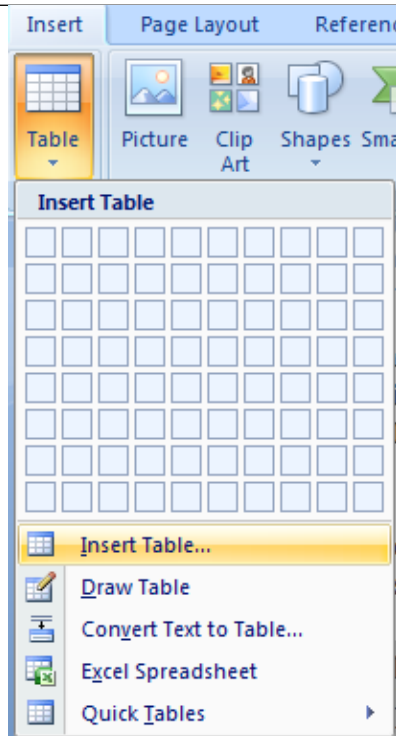
+ B1: Nháy chuột dải lệnh Insert → nháy nút mũi tên bên



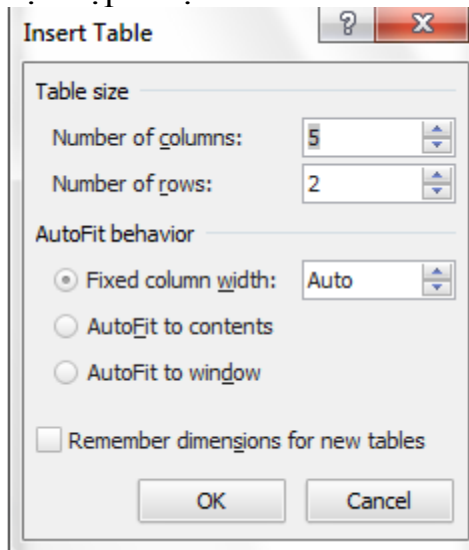
dưới chữ TABLE → chọn Insert table



+ B2: xuất hiện hộp thoại Insert table



+ B2: xuất hiện hộp thoại Insert table



* Number of columns: Nhập số cột

* Number of rows: Nhập số hàng

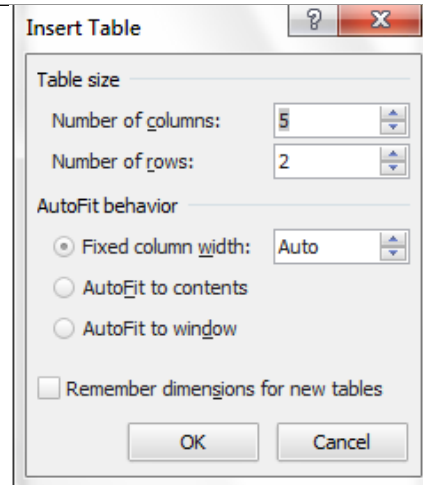
+ B3: Nháy OK.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:



* Number of columns: Nhập số cột

* Number of rows: Nhập số hàng

+ B3: Nháy OK.

2.3. Hoạt động 3: Định dạng bảng .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Biết cách định dạng bảng

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Gv: Y/c HS quan sát Hình 5.16 SGK</p>  <p>HS: Quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu cách định dạng bảng?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Nháy chuột vào dải lệnh Layout → chọn định dạng bảng: * Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p>	<p>III. ĐỊNH DẠNG BẢNG:</p> <p>3. Định dạng bảng: + Nháy chuột vào dải lệnh Layout → chọn định dạng bảng: * Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô. * Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.</p>

Tiết 2

2.4. Hoạt động 4: THỰC HÀNH: TẠO BẢNG .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Tạo bảng danh sách thành viên của lớp mình như hình minh họa 5.11
- Nhập dữ liệu: STT, họ và tên, ngày sinh và ảnh của GVCN và từng thành viên trong lớp.
- Chỉnh sửa, định dạng văn bản

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Em hãy nêu cách tạo bảng biểu? Câu 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa bảng?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p>	<p>IV. THỰC HÀNH: TẠO BẢNG (SGK)</p>

4. Luyện tập

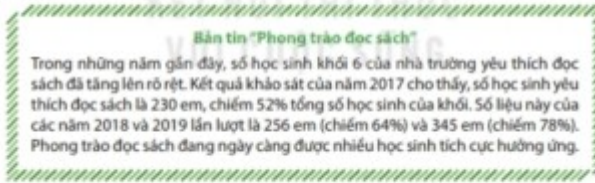
a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	Bài tập:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Em hãy soạn thảo bảng kết quả khảo sát trò chơi tập thể yêu thích ở Mục 1. Nếu cần bổ sung cột **Tổng số** để điền số học sinh cả lớp thích trò chơi tương ứng (bảng số học sinh nam cộng số học sinh nữ cùng thích trò chơi này) thì em sẽ chen cột này vào vị trí nào của bảng? Em hãy chen và điền số liệu cho cột **Tổng số** này.
2. Bản tin sau đây nói về kết quả thực hiện phong trào đọc sách của học sinh khối 6.



- a) Em hãy tạo một bảng để trình bày cô đọng nội dung của bản tin trên.
- b) Hãy bổ sung thông tin sau vào bảng: "Năm 2016, kết quả khảo sát học sinh khối 6 của nhà trường cho thấy có 175 em học sinh yêu thích đọc sách, chiếm 45% tổng số học sinh của khối."

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

1. Em hãy soạn thảo bảng kết quả khảo sát trò chơi tập thể yêu thích ở Mục 1. Nếu cần bổ sung cột **Tổng số** để điền số học sinh cả lớp thích trò chơi tương ứng (bảng số học sinh nam cộng số học sinh nữ cùng thích trò chơi này) thì em sẽ chen cột này vào vị trí nào của bảng? Em hãy chen và điền số liệu cho cột **Tổng số** này.
2. Bản tin sau đây nói về kết quả thực hiện phong trào đọc sách của học sinh khối 6.



- a) Em hãy tạo một bảng để trình bày cô đọng nội dung của bản tin trên.
- b) Hãy bổ sung thông tin sau vào bảng: "Năm 2016, kết quả khảo sát học sinh khối 6 của nhà trường cho thấy có 175 em học sinh yêu thích đọc sách, chiếm 45% tổng số học sinh của khối."

5. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Em hãy trình bày nội dung sau dưới dạng bảng: a. Thời khóa biểu lớp em. b. Thời gian biểu hoạt động các ngày trong tuần của em.	Câu 1: Em hãy trình bày nội dung sau dưới dạng bảng: a. Thời khóa biểu lớp em. b. Thời gian biểu hoạt động các ngày trong tuần của em. Câu 2: Em hãy xem lại nội

<p>em.</p> <p>Câu 2: Em hãy xem lại nội dung cuốn sổ lưu niệm và cân nhắc xem phần nội dung nào nên được trình bày ở dạng bảng thì hợp lý hơn. Hãy trình bày lại nội dung đó.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>dung cuốn sổ lưu niệm và cân nhắc xem phần nội dung nào nên được trình bày ở dạng bảng thì hợp lý hơn. Hãy trình bày lại nội dung đó.</p>
---	--

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động Mở đầu (Khởi động) và Hình thành kiến thức (2.1):	HS thảo luận nhóm để so sánh ưu điểm và nhược điểm khi trình bày thông tin dưới dạng bảng so với danh sách liệt kê (dựa trên hình 5.11). HS quan sát hình ảnh	5.2.TC1a: Hs nhận biết được khi nào nên dùng bảng để trình bày thông tin (khi cần so sánh, đối chiếu, tổng hợp) thay vì viết văn

	Trình bày thông tin ở dạng bảng	và trả lời các câu hỏi để nhận ra lợi ích của việc dùng bảng trong việc tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin.	bản thường.
2	Hoạt động Hình thành kiến thức (2.2): Tạo bảng	HS thảo luận về các bước tạo bảng trong phần mềm soạn thảo văn bản, bao gồm cả việc chọn số cột và số hàng phù hợp. Hoạt động này giúp HS biết cách tạo bảng.	5.2.TC1b: HS biết lựa chọn công cụ Table trong phần mềm soạn thảo văn bản để giải quyết nhu cầu trình bày dữ liệu dạng bảng.
3	Hoạt động Hình thành kiến thức (2.3): Định dạng bảng	HS thảo luận về cách định dạng bảng bằng cách sử dụng dải lệnh <i>Layout</i> , bao gồm các thao tác xóa/thêm hàng cột, gộp/tách ô, điều chỉnh kích thước và căn chỉnh lề/hướng văn bản trong ô.	3.1.TC1a: Hs biết tạo bảng và chỉnh sửa cấu trúc bảng (thêm/xóa hàng cột, gộp ô) để trình bày thông tin một cách trực quan, khoa học.
4	Hoạt động Thực hành (2.4): Tạo bảng	HS thực hành tạo bảng danh sách thành viên của lớp, nhập dữ liệu (STT, họ và tên, ngày sinh) và chèn hình ảnh. HS thực hiện các thao tác chỉnh sửa, định dạng văn bản để hoàn thành bảng danh sách lớp.	3.1.TC1a: Hs biết tạo bảng và chỉnh sửa cấu trúc bảng (thêm/xóa hàng cột, gộp ô) để trình bày thông tin một cách trực quan, khoa học.
5	Hoạt động Vận dụng	HS vận dụng kiến thức đã học để trình bày các nội dung thực tế (như Thời khóa biểu, Thời gian biểu hoạt động) dưới dạng bảng. HS cân nhắc và trình bày lại nội dung Sổ lưu niệm ở dạng bảng hợp lý hơn.	5.2.TC1a: Hs nhận biết được khi nào nên dùng bảng để trình bày thông tin. 3.1.TC1a: Hs biết tạo bảng và chỉnh sửa cấu trúc bảng để trình bày thông tin.

Ngày dạy

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số: **40/40** (Tiết 28)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số: **40/40** (Tiết 28)

TIẾT 28, BÀI 13: THỰC HÀNH TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học về soạn thảo văn bản để giải quyết yêu cầu trong bài tập mới.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hiểu được mục đích giao tiếp trong các hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.

2.2. Năng lực Tin học:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản.

Năng lực D (NLd):

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.1.TC1a: HS biết sử dụng công cụ "Tìm kiếm và thay thế" (Find & Replace) để chỉnh sửa nhanh nội dung văn bản, đảm bảo tính chính xác và nhất quán của sản phẩm số.

5.2.TC1a: HS nhận ra được tình huống cần sử dụng công cụ thay thế tự động (khi văn bản dài, lỗi sai lặp lại nhiều lần) thay vì sửa thủ công từng lỗi, giúp tiết kiệm thời gian và công sức.

5.2.TC1b: HS lựa chọn đúng chức năng Replace hoặc Replace All tùy theo mục đích (thay thế từng cái hay thay thế tất cả một lúc).

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Thiết bị dạy học:

- Phần, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo
- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

- Biết được cách sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế

b. Nội dung : Sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế

c. Sản phẩm:

- Sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p> An đã học được cách làm kem sữa chua dưa hấu rất ngon. An đã làm thành công món kem này để mời hai bạn Khoa, Minh cùng thưởng thức. An đã dùng phần mềm soạn thảo văn bản để lưu lại công thức. Minh xin An công thức làm kem nhưng muốn đổi thành món kem sữa chua xoài. Em giúp An sửa công thức làm kem sữa chua dưa hấu thành công thức làm kem sữa chua xoài nhé.</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>- Nội dung:</p> <p>+ Từ công thức làm kem sữa chua dưa hấu, muốn thành công thức làm kem sữa chua xoài em làm thế nào?</p> <p>Trả lời:</p> <p>+ Từ công thức làm kem sữa chua dưa hấu, muốn thành món kem sữa chua xoài, ta chỉ việc đổi nguyên liệu dưa hấu thành xoài.</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Đổi công thức làm kem

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được cách tìm kiếm và thay thế văn bản

b. Nội dung: Đổi công thức làm kem. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <p>GV giao nhiệm vụ :</p>	<p>I. TẠI SAO PHẢI TÌM KIẾM VÀ</p>

Gv y/c HS quan sát hình ảnh sau:



HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Từ công thức làm kem sữa chua dưa hấu, muốn thành công thức làm kem sữa chua xoài em làm như thế nào?
2. Trong phần mềm STVB, em thực hiện những thao tác nào để giúp An chỉnh sửa tệp văn bản công thức làm kem?
3. Em có biết cách nào chỉnh sửa tệp VB nhanh hơn không?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: Thay thế chữ chữ DƯA HẤU thành XOÀI

+ Câu 2: Sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế (Find and Replace)

Câu 3: Sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

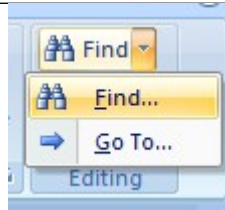
+ GV nhận xét, chốt kiến thức

THAY THẾ VĂN BẢN?

1. Đổi công thức làm kem :

Công cụ tìm kiếm và thay thế giúp tìm kiếm, thay thế các cụm từ theo yêu cầu một cách nhanh chóng và chính xác.

<p>Kết luận</p> <p>I. TẠI SAO PHẢI TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ VĂN BẢN?</p> <p>1. Đổi công thức làm kem :</p> <p>Công cụ tìm kiếm và thay thế giúp tìm kiếm, thay thế các cụm từ theo yêu cầu một cách nhanh chóng và chính xác.</p>	
<p>3. Hoạt động 3: THỰC HÀNH: sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế:</p> <p>a. Mục tiêu: Biết cách tìm kiếm và thay thế từ hoặc cụm từ</p> <p>b. Nội dung: Thực hành giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Để tìm kiếm thông tin em thực hiện như thế nào?</p> <p>Câu 2: Em hãy tìm kiếm chữ DƯA HẤU trong thực đơn sau:</p> <div data-bbox="355 720 948 1299" data-label="Image"> </div> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home → nháy chuột nút mũi tên</p>	<p>II. THỰC HÀNH: SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ : Trang 59, 60 SGK</p>



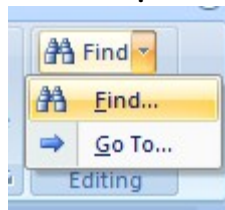
bên phải chữ Find → Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **trong ngăn bên trái**

+ B2: Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm rồi nhấn Enter



+ Câu 2:

+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home → nháy chuột nút mũi tên



bên phải chữ Find → Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **trong ngăn bên trái**



GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu

hỏi sau:

Câu 1: Để thay thế thông tin em thực hiện như thế nào?

Câu 2: Em hãy thay thế chữ DƯA HẤU thành chữ XOÀI trong thực đơn :



Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

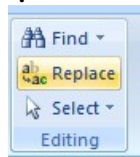
HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ **Câu 1:**

+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home → nháy chuột vào replace



trong nhóm lệnh Editing . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae

+ B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae

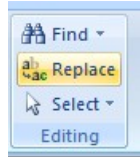
* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm

* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế

+ B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm

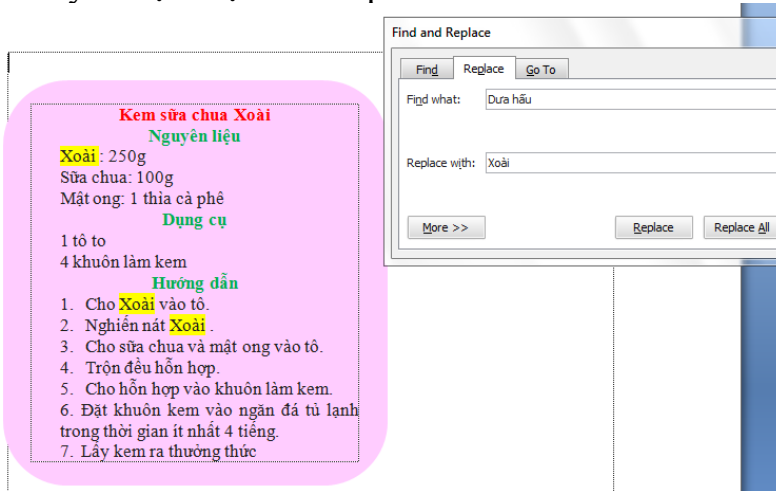
+ **Câu 2:**

+ B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home → nháy chuột vào replace



trong nhóm lệnh Editing

+ B2: Nháy chuột chọn thẻ Replace



GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

4. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận và trắc nghiệm

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tệp văn bản chứa các bài viết cảm nghĩ của An về trường, lớp, thầy cô và các bạn gồm nhiều trang. An muốn xem lại nội dung bài viết về nhóm bạn thân lớp 6A, nhưng không nhớ rõ ở trang nào. Vì vậy, An thực hiện thao tác tìm kiếm cụm từ "nhóm bạn thân" trong tệp văn bản. An phải thực hiện thao tác gì để xem lần lượt các kết quả tìm thấy? Em hãy sắp xếp lại các bước sau đây theo thứ tự đúng để thực hiện thao tác thay thế một từ hoặc cụm từ trong phần mềm soạn thảo văn bản. <ol style="list-style-type: none"> Gõ từ, cụm từ cần thay thế. Nháy chuột vào thẻ Home. Trong nhóm lệnh Editing, chọn Replace. Gõ từ, cụm từ cần tìm. Nháy chuột vào nút Replace để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ. 	<p>Bài tập: Trang 60 SGK</p>

<p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
<p>5. Vận dụng</p> <p>a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.</p> <p>b) Nội dung: Bài tập 13.1 - 13.4 (SBT Tin học 6) + Bài thơ. Câu trả lời của các bài tập 13.1-13.4; Chuẩn hóa nội dung bài thơ</p>	
Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Trò chơi: AI NHANH HƠN Có hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có bốn thành viên. GV đưa lần lượt các câu hỏi lên màn chiếu, hai đội cùng suy nghĩ, đội nào trả lời đúng trước sẽ thắng. Sau kết thúc bốn câu hỏi, GV sẽ tổng hợp lại các lượt thắng, đội nào nhiều lượt thắng hơn sẽ thắng cuộc trò chơi.</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Bài 13.1 Lệnh Find được sử dụng khi nào? A.Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một văn bản. B.Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản. C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản. D. Khi cần thay đổi Font chữ của văn bản Đáp án: B</p> <p>Bài 13.2 Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau: a)Để ... một từ hoặc cụm từ trong văn bản em chọn lệnh Find.</p>	<p>Đáp án: Bài 13.1 Đáp án: B Bài 13.2 a) Tìm kiếm b) Thay thế Bài 13.3 Đáp án: c-b-a Bài 13.4 Đáp án: 1-d; 2-a; 3-b; 4-c.</p>

b) Để ... một từ hoặc cụm từ tìm kiếm được bằng một từ hoặc cụm từ khác em dùng lệnh Replace.

Đáp án: a) Tìm kiếm b) Thay thế

Bài 13.3

Hãy sắp xếp các bước thực hiện việc tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

a) Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm rồi nhấn phím Enter.

b) Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Find**.

c) Nháy chuột chọn thẻ Home

Đáp án: c-b-a

Bài 13.4

Ghép mỗi nút lệnh ở cột trái với tác dụng của chúng ở cột phải cho phù hợp.

1) Close	a) Khi tìm thấy, thay thế từng cụm từ trong mục " Find what " bằng cụm từ trong mục " Replace with "
2) Replace	b) Thay thế tất cả cụm từ trong mục " Find what " bằng cụm từ trong mục " Replace with "
3) Replace All	c) Tìm cụm từ tiếp theo trong mục " Find what ".
4) Find Next	d) Đóng hộp thoại

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Bài 13.1

Đáp án: B

Bài 13.2

a) Tìm kiếm

b) Thay thế

Bài 13.3

Đáp án: c-b-a

Bài 13.4

Đáp án: 1-d; 2-a; 3-b; 4-c.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Trò chơi: AI NHANH HƠN

Có hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có bốn thành viên. GV đưa lần lượt các câu hỏi lên màn chiếu, hai đội cùng suy nghĩ, đội nào trả lời đúng trước sẽ thắng. Sau kết thúc bốn câu hỏi, GV sẽ tổng hợp lại các lượt thắng, đội nào nhiều lượt thắng hơn sẽ thắng cuộc trò chơi.

- Chuyên giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Đi cấy

Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.

Trong trời, trong đất, trong mây

Trong mưa, trong nắng, trong ngày, trong đêm.

Trong cho chân cứng đá mềm.

Trời yên biển lặng mới yên tâm lòng.

Bạn Lan soạn thảo nội dung bài thơ và bị sai chính tả. Em hãy giúp bạn thay thế từ "Trong, trong" thành từ "Trông, trông"

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
----	---------------	-----------------	-------------

1	Hoạt động Mở đầu (1) & Hình thành kiến thức (2): Đổi công thức làm kem	HS thảo luận nhóm về việc sửa công thức kem sữa chua dựa hấu thành kem sữa chua xoài. HS nhận ra công cụ tìm kiếm và thay thế giúp tìm kiếm, thay thế các cụm từ theo yêu cầu một cách nhanh chóng và chính xác.	5.2.TC1a: HS nhận ra được tình huống cần sử dụng công cụ thay thế tự động (khi văn bản dài, lỗi sai lặp lại nhiều lần) thay vì sửa thủ công từng lỗi, giúp tiết kiệm thời gian và công sức.
2	Hoạt động 3: THỰC HÀNH: Sử dụng công cụ tìm kiếm (Find)	HS thực hành các bước để Tìm kiếm từ hoặc cụm từ cụ thể (Nháy chuột vào dải lệnh Home -> Find; Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm).	3.1.TC1a: HS biết sử dụng công cụ "Tìm kiếm" (Find) để chỉnh sửa nhanh nội dung văn bản.
3	Hoạt động 3: THỰC HÀNH: Sử dụng công cụ thay thế (Replace)	HS thực hành các bước để Thay thế từ hoặc cụm từ (Nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing; Nhập từ cần tìm và từ thay thế).	3.1.TC1a: HS biết sử dụng công cụ "Thay thế" (Replace) để chỉnh sửa nhanh nội dung văn bản.
4	Hoạt động 3: THỰC HÀNH: Lựa chọn phương thức thay thế	HS thảo luận và thực hành thao tác lựa chọn Replace All hoặc Replace . Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm. Replace: Thay thế lần lượt từng từ.	5.2.TC1b: HS lựa chọn đúng chức năng Replace hoặc Replace All tùy theo mục đích (thay thế từng cái hay thay thế tất cả một lúc).
5	Hoạt động 5: Vận dụng (Sửa lỗi chính tả)	HS vận dụng công cụ thay thế tự động để sửa lỗi chính tả trong bài thơ "Đi cấy" (thay thế từ "Trong, trong" thành từ "Trông, trông").	5.2.TC1a: HS nhận ra được tình huống cần sử dụng công cụ thay thế tự động. 3.1.TC1a: HS sử dụng công cụ "Tìm kiếm và thay thế" để chỉnh sửa nhanh nội dung văn bản.

BÀI 14: THỰC HÀNH TỔNG HỢP

HOÀN THÀNH SỔ LƯU NIỆM

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức: Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung: Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hiểu được mục đích giao tiếp và giao tiếp hiệu quả trong hoạt động nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tổng hợp, sắp xếp được các sản phẩm đã có thành một sản phẩm số hoàn chỉnh.

2.2. Năng lực Tin học: Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

- Nla: Sử dụng đúng các thiết bị, phần mềm thông dụng, mạng máy tính để hoàn thành nhiệm vụ học tập của Chủ đề.
- NLb: Có ý thức tự bảo vệ sức khỏe trong khai thác và sử dụng ứng dụng ICT.
- NLc: Hiểu được tầm quan trọng của thông tin: biết lựa chọn thông tin nào là phù hợp và “giá trị” để đưa vào sổ lưu niệm.
- NLd: Sử dụng môi trường mạng máy tính để tìm kiếm, thu thập, lưu trữ thông tin phù hợp bổ sung cho nội dung của sổ lưu niệm.

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.1.TC1a: HS tạo lập và chỉnh sửa được một sản phẩm số hoàn chỉnh (sổ lưu niệm) tích hợp đa dạng định dạng (văn bản, hình ảnh, bảng biểu).

3.2.TC1a: HS biết kết hợp các thành phần dữ liệu rời rạc (bài viết, ảnh, danh sách) thành một sản phẩm thống nhất, mạch lạc.

5.2.TC1a: HS xác định được bố cục và hình thức trình bày phù hợp cho một ấn phẩm kỷ niệm (trang trọng, đẹp mắt, dễ đọc).

5.2.TC1b: HS lựa chọn và phối hợp thành thạo các công cụ soạn thảo (định dạng, chèn bảng, tìm kiếm thay thế) để giải quyết các yêu cầu cụ thể của sản phẩm.

3.Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

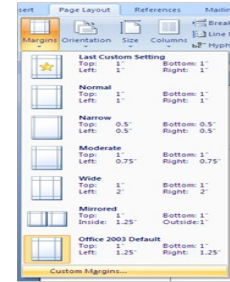
2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo
- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

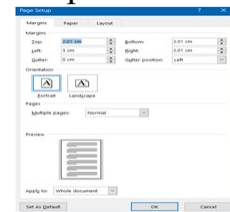
A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU : : a. Mục tiêu hoạt động : Biết được cách định dạng văn bản b. Nội dung : Em hãy nêu cách định dạng văn bản ? c. Sản phẩm: Định dạng văn bản d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu cách định dạng văn bản ? - Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên. - Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập. + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.	* Định dạng văn bản: a. Định dạng đoạn văn bản: + Căn thẳng lề trái, căn giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề. + Giảm (tăng) mức thụt lề trái + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn b. Định dạng trang văn bản: - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup * Chọn hướng trang: - Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation: + Chọn Portrait : Hướng trang đứng + Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang * Đặt lề trang:

+ B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins → Customs Margins.



+ B2:

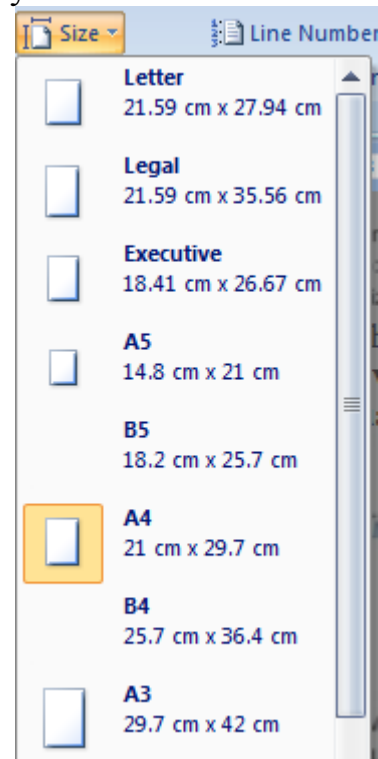
- Top: Lề trên.
- Bottom: Lề dưới.
- Left: Lề trái.
- Right: Lề phải



+ B3: Nháy OK

*** Lựa chọn khổ giấy:**

Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size → chọn khổ giấy A4



B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (..... phút)**1. Hoạt động 1: THỰC HÀNH: HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM (..... phút)**

a. Mục tiêu hoạt động: Tập hợp và bổ sung nội dung để hoàn thiện cuốn sổ lưu niệm.

b. Nội dung: THỰC HÀNH: HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM

c. Sản phẩm: Hoàn thiện cuốn sổ lưu niệm

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập : GV giao nhiệm vụ : Bước 1: Tập hợp các nội dung đã có Bước 2: Bổ sung thêm nội dung Bước 3: Tạo trang bìa cho cuốn sổ Bước 4: Xem lại nội dung</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: + GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>I. THỰC HÀNH: HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM : Trang 61, 62 SGK</p>	<p>I. THỰC HÀNH: HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM : Trang 61, 62 SGK</p>

C. LUYỆN TẬP (.... phút)

a. Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính

b. Nội dung:

+ Khởi động phần mềm Word

+ Thực hành bài tập HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM Trang 61, 62 SGK

c. Sản phẩm: Thực hiện bài tập HOÀN THIỆN SỔ LƯU NIỆM Trang 61, 62 SGK

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
------------------------	---------------------

- Chuyên giao nhiệm vụ học tập :

- GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau:

+ Khởi động phần mềm Word

+ Thực hành bài tập HOÀN THIÊN SỔ LƯU NIỆM Trang 61, 62 SGK

-HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy)

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Khởi động phần mềm Word

+ Thực hành bài tập HOÀN THIÊN SỔ LƯU NIỆM Trang 61, 62 SGK

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo.

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.

-Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải

– Đưa ra hướng khắc phục

– Giải đáp những thắc mắc của học sinh

– Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.

HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.

GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.

HS: Lắng nghe và thực hiện.

**THỰC HÀNH: HOÀN
THIỆN SỔ LƯU NIỆM :
Trang 61, 62 SGK**

GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.

HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.

D. VẬN DỤNG :

a) Mục tiêu:

- Vận dụng được kiến thức đã học để tạo ra sản phẩm cho riêng mình



b) Nội dung:

Bài tập dự án. Em và nhóm bạn đang thực hiện dự án xây dựng tư liệu cho chương trình trao đổi văn hoá địa phương. Các em dự định sẽ giới thiệu những nét đặc sắc về văn hoá, địa danh, ẩm thực,... của quê hương mình.

c) Sản phẩm:

- Sử dụng công cụ vẽ sơ đồ tư duy và các kiến thức đã học về soạn thảo văn bản để trình bày một dự án mà em yêu thích:

Sau đây là gợi ý một vài đề tài:

- + Dự án bảo vệ môi trường.
- + Dự án chuẩn bị cho ngày lễ kỉ niệm đặc biệt của trường.
- + Dự án chăm sóc cây cảnh hoặc thú nuôi,...

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập	Thực hiện nội dung trên tại

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Ứng dụng kiến thức đã học về sơ đồ tư duy, soạn thảo văn bản để làm bài tập dự án theo nhóm.

- GV trình chiếu hướng dẫn bài tập dự án cho HS

(Lưu ý phần này HS thực hiện ở nhà khoảng trong 2 tuần, GV cũng có thể giao nhiệm vụ qua nhóm lớp nếu hết thời gian)

Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Tiếp nhận yêu cầu của GV phân công nhiệm vụ và tiến trình dự án

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gửi dự án về cho GV bằng sản phẩm in ra

- **Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**

- Đánh giá cho điểm sản phẩm của các nhóm

nhà (có thể)

1. Trình bày ý tưởng bằng phần mềm sơ đồ tư duy.

2. Viết bài giới thiệu có sử dụng các chức năng định dạng văn bản: Định dạng kí tự, định dạng đoạn văn (căn lề, thụt đầu dòng, khoảng cách giữa các đoạn văn bản).

3. Một bảng dữ liệu có sử dụng các chức năng định dạng và tách, gộp ô.

4. Sử dụng chức năng tìm kiếm và thay thế.

5. Gộp các tệp dữ liệu thành một tệp, thêm trang bìa. Đóng gói sản phẩm thành một sản phẩm hoàn chỉnh.

6. Sử dụng các chức năng định dạng trang in và in thành tập tài liệu.

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động Hình thành Kiến thức (B): Hoàn thiện Sổ Lưu Niệm	GV giao nhiệm vụ theo các bước: Tập hợp các nội dung đã có, Bổ sung thêm nội dung, Tạo trang bìa và Xem lại nội dung cuốn sổ lưu niệm. HS hoạt động nhóm để tổng hợp các thành phần dữ liệu rời rạc.	3.2.TC1a: HS biết kết hợp các thành phần dữ liệu rời rạc (bài viết, ảnh, danh sách) thành một sản phẩm thống nhất, mạch lạc.
2	Hoạt động Luyện Tập (C): Thực hành trên máy tính	HS thực hành trên máy tính để hoàn thiện cuốn sổ lưu niệm (Trang 61, 62 SGK). Hoạt động này yêu cầu áp dụng các kỹ năng soạn thảo đã học để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh.	3.1.TC1a: HS tạo lập và chỉnh sửa được một sản phẩm số hoàn chỉnh (sổ lưu niệm) tích hợp đa dạng định dạng (văn bản, hình ảnh, bảng biểu).

3	Hoạt động Vận Dụng (D): Bài tập dự án (Xây dựng tư liệu)	HS vận dụng kiến thức về sơ đồ tư duy và soạn thảo văn bản để làm bài tập dự án theo nhóm (Ví dụ: Dự án bảo vệ môi trường, Dự án về văn hóa địa phương). Sản phẩm yêu cầu sử dụng: sơ đồ tư duy, định dạng ký tự/đoạn văn, bảng dữ liệu (tách/gộp ô), tìm kiếm và thay thế, gộp các tệp thành một tệp hoàn chỉnh.	5.2.TC1a: HS xác định được bố cục và hình thức trình bày phù hợp cho một ấn phẩm kỷ niệm (trang trọng, đẹp mắt, dễ đọc). 5.2.TC1b: HS lựa chọn và phối hợp thành thạo các công cụ soạn thảo (định dạng, chèn bảng, tìm kiếm thay thế) để giải quyết các yêu cầu cụ thể của sản phẩm.
---	---	---	---

Ngày dạy

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 29)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 29)

TIẾT 29, BÀI 15: THUẬT TOÁN

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa.
- Biết thuật toán có thể mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:
- Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Năng lực Tin học

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:
- **Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

- Năng lực C (NLC):

- Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa.
- Biết thuật toán có thể mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối

- Năng lực D (NLD): Sử dụng được phần mềm lập trình đơn giản Scratch

- Năng lực E (NLE): Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.4.TC1a: Liệt kê và trình bày được các bước chỉ dẫn (thuật toán) bằng sơ đồ khối để giải quyết vấn đề đơn giản trong học tập (ví dụ: gấp giấy, tính điểm trung bình).

3.4.TC1a: Hiểu và mô tả được logic hoạt động của cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp - nền tảng để viết chương trình máy tính sau này.

5.2.TC1a: Nhận ra rằng để máy tính giải quyết một vấn đề, con người cần cung cấp một quy trình (thuật toán) rõ ràng, từng bước một.

3.Về phẩm chất:

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:
- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Thiết bị dạy học:

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo, Bảng hoặc giấy khổ rộng để các nhóm ghi kết quả thảo luận.
- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn, Tờ giấy hình vuông để gấp hình trò chơi Đông-Tây-Nam-Bắc. Tìm hiểu trước cách gấp hình trò chơi Đông-Tây-Nam-Bắc.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được các bước gấp hình học Đông – tây – Nam – Bắc

b. Nội dung : Gấp hình học Đông – tây – Nam – Bắc

c. Sản phẩm:

- Các bước gấp hình học

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p>  <p>Hướng dẫn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 Gấp hai đường chéo của tờ giấy hình vuông để tạo nếp gấp, mở tờ giấy ra. 2 Gấp bốn góc của tờ giấy vào tâm. 3 Lật mặt bên kia. 4 Tiếp tục gấp bốn góc vào tâm. 5 Đặt tờ giấy đã gấp nằm ngang, luồn ngón cái và ngón trỏ của hai tay vào bốn góc ở mặt dưới. 6 Chỉnh sửa các nếp gấp. <p>Hình 6.1. Minh họa cách gấp hình trò chơi Đông-Tây-Nam-Bắc</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>- Từ nguyên liệu đầu vào là một tờ giấy hình vuông, thực hiện 6 bước như hướng dẫn.</p> <p>- Mỗi HS trả lại sản phẩm là một hình gấp trò chơi Đông-Tây - Nam - Bắc.</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2. 1. Hoạt động 1: Khái niệm thuật toán

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm thuật toán

b. Nội dung: Khái niệm thuật toán. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Chia 4 nhóm hs mỗi nhóm làm một nhiệm vụ câu 1 khác nhau nhưng có cùng câu 2 như nhau:</p> <p>Có thể thay thế bằng nhóm hoặc giấy khổ rộng bằng cách cho HS ghi câu trả lời vào vở. Yêu cầu HS minh</p>	<p>I. THUẬT TOÁN:</p> <p>1. Khái niệm thuật toán:</p> <p>Thuật toán là một dãy các chỉ dẫn rõ ràng, có trình tự sao cho khi thực hiện những chỉ dẫn này người ta giải quyết</p>

hoạ câu trả lời bằng cách thực hiện trực tiếp trên sản phẩm hình gấp trò chơi Đông - Tây - Nam - Bắc.

Câu 1: Của mỗi nhóm sẽ là:

N1: Nếu bỏ bước 3 thực hiện bước 4 luôn thì em có gấp được hình của trò chơi không? Tại sao?

N2: Nếu bỏ bước 4 thực hiện đến bước 5 luôn thì em có gấp được hình của trò chơi không? Tại sao?

N3: Nếu đảo thứ tự của bước 3 và bước 4 trong hướng dẫn trên thì em có gấp được hình trò chơi Đông-Tây-Nam-Bắc không? Tại sao?

N4: Nếu bỏ bước 5 thực hiện đến bước 6 luôn thì em có thực hiện được trò chơi không? Tại sao?

Câu 2. Của mỗi nhóm là:

Trước khi thực hiện theo hướng dẫn trên em cần có gì? Sau khi thực hiện lần lượt 6 bước theo theo hướng dẫn, em nhận được kết quả là gì?

Câu 3: Vậy thuật toán là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Dự kiến kết quả trả lời câu hỏi:

Câu 1. Không thể thay đổi hoặc bỏ đi bước nào trong các bước trên để gấp được hình trò chơi Đ-T-N-B. Vì kết quả của bước trước ảnh hưởng đến bước sau.

Câu 2. Trước khi thực hiện hướng dẫn, em cần có tờ giấy vuông. Sau khi thực hiện lần lượt 6 bước, em nhận được kết quả là hình gấp trò chơi Đông - Tây - Nam - Bắc.

được những vấn đề hoặc nhiệm vụ đã cho

Ví dụ:

- Quy trình chế biến món ăn.
- Các bước giải một bài toán.
- Quy trình gấp một chiếc áo...

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.2. Hoạt động 2: Mô tả thuật toán .

a. Mục tiêu hoạt động:

- Mô tả được thuật toán bằng hai cách (liệt kê và sơ đồ khối)
- Xác định được đầu vào, đầu ra.

b. Nội dung:

- Xác định được đầu vào, đầu ra của bài toán.
- Mô tả được thuật toán
- Biết được ưu điểm, nhược điểm của hai cách mô tả thuật toán.
- Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ngoài cách trình bày thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên, em còn biết cách nào khác không? Cách đó có hiệu quả không? Vì sao?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Ngoài cách trình bày thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên, còn cách khác: Mô tả thuật toán theo từng bước và vẽ sơ đồ thuật toán</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và</p>	<p>II. MÔ TẢ THUẬT TOÁN:</p> <p>2. Mô tả thuật toán :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hai cách để mô tả thuật toán là liệt kê các bước bằng ngôn ngữ tự nhiên và sử dụng sơ đồ khối. - Sơ đồ khối của thuật toán là một sơ đồ gồm các hình mô tả các bước và đường có mũi tên để chỉ hướng thực hiện - Quy ước: <div style="border: 1px dashed black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p>Quy ước:</p> <ul style="list-style-type: none"> : Bắt đầu hoặc Kết thúc : Đầu vào hoặc Đầu ra : Bước xử lí : Bước kiểm tra điều kiện : Chỉ hướng thực hiện tiếp theo </div> <p>Ví dụ:</p>

chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Gv quy ước:



HS: Quan sát, theo dõi

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Lấy ví dụ minh họa sơ đồ thuật toán ví dụ gấp hình học trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.





GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

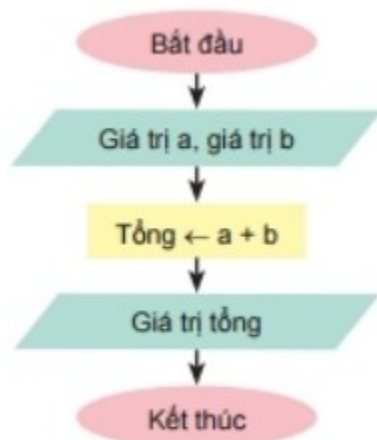
GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

4. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Em hãy tìm đầu vào, đầu ra của các thuật toán sau đây:</p> <p>a. Thuật toán tìm trung bình cộng của hai số a, b</p> <p>b. Thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b</p> <p>2. Em hãy quan sát sơ đồ khối Hình 6.3 và cho biết sơ đồ khối mô tả thuật toán gì? Xác định đầu vào và đầu ra của thuật toán.</p>	<p>Bài tập:</p> <p>1. Em hãy tìm đầu vào, đầu ra của các thuật toán sau đây:</p> <p>a. Thuật toán tìm trung bình cộng của hai số a, b</p> <p>b. Thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b</p> <p>2. Em hãy quan sát sơ đồ khối Hình 6.3 và cho biết sơ đồ khối mô tả thuật toán gì? Xác định đầu vào và đầu ra của thuật toán.</p> <p>3. Em hãy sắp xếp các phần được đánh số trong Hình 6.1</p>



Hình 6.3. Sơ đồ khối

3. Em hãy sắp xếp các phần được đánh số trong Hình 6.1 để được thuật toán tính TBC của hai số a và b?



Hình 6.4. Các hình trong sơ đồ khối biểu diễn thuật toán tính trung bình cộng của hai số

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1.a.

Đầu vào: cho hai số a, b

Đầu ra: Tính TBC của hai số a và b

1.b.

Đầu vào: cho hai số a, b

Đầu ra: tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a

để được thuật toán tính TBC của hai số a và b?

Bài giải:

1.a.

Đầu vào: cho hai số a, b

Đầu ra: Tính TBC của hai số a và b

1.b.

Đầu vào: cho hai số a, b

Đầu ra: tìm ước chung lớn nhất của hai số tự nhiên a và b

2.

+ Sơ đồ khối mô tả thuật toán tính tổng hai số a và b

+ Đầu vào: cho hai số a, b

+ Đầu ra: tính tổng hai số a và b

3.

1 → 3 → 2 → 6 → 4 → 5

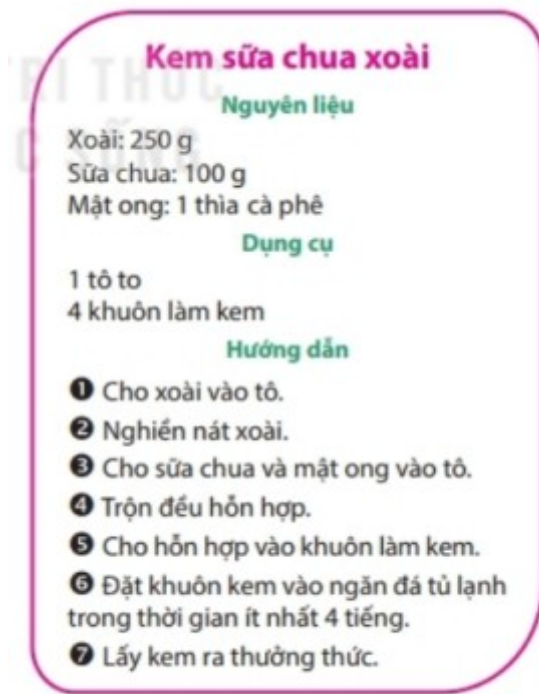
<p>và b</p> <p>2. + Sơ đồ khối mô tả thuật toán tính tổng hai số a và b</p> <p>+ Đầu vào: cho hai số a, b</p> <p>+ Đầu ra: tính tổng hai số a và b</p> <p>3. $1 \rightarrow 3 \rightarrow 2 \rightarrow 6 \rightarrow 4 \rightarrow 5$</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
--	--

5. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Bạn An đã sửa công thức làm kem sữa chua dưa hấu thành công thức làm kem sữa chua xoài như hình 6.5</p>	<p>1. Bạn An đã sửa công thức làm kem sữa chua dưa hấu thành công thức làm kem sữa chua xoài như hình 6.5</p>  <p>Hình 6.5. Công thức làm kem sữa chua xoài</p> <p>a. Phần hướng dẫn làm kem sữa chua xoài gồm 7 bước là một thuật toán. Em hãy xác định đầu vào và đầu ra của</p>



Hình 6.5. Công thức làm kem sữa chua xoài

a. Phần hướng dẫn làm kem sữa chua xoài gồm 7 bước là một thuật toán. Em hãy xác định đầu vào và đầu ra của thuật toán làm kem sữa chua xoài.

b. Em hãy dùng sơ đồ khối để thể hiện thuật toán đó.

2. Em hãy MTTT tính ĐTB ba môn Toán, Ngữ Văn, Ngoại Ngữ theo hai cách: liệt kê các bước và vẽ sơ đồ khối.

3. Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu vào, đầu ra và các bước thực hiện thuật toán để giải quyết nhiệm vụ đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

thuật toán làm kem sữa chua xoài.

b. Em hãy dùng sơ đồ khối để thể hiện thuật toán đó.

2. Em hãy MTTT tính ĐTB ba môn Toán, Ngữ Văn, Ngoại Ngữ theo hai cách: liệt kê các bước và vẽ sơ đồ khối.

3. Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu vào, đầu ra và các bước thực hiện thuật toán để giải quyết nhiệm vụ đó.

<p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
---	--

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động Mở đầu (1) & Hình thành Kiến thức (2.1): Khái niệm thuật toán	HS hoạt động nhóm thảo luận về các bước gấp hình trò chơi Đông-Tây-Nam-Bắc. HS phân tích các tình huống (bỏ hoặc đảo bước) để nhận ra tính rõ ràng, có trình tự của các chỉ dẫn (thuật toán).	5.2.TC1a: Nhận ra rằng để máy tính giải quyết một vấn đề, con người cần cung cấp một quy trình rõ ràng, từng bước một (thuật toán).
2	Hoạt động Hình thành Kiến thức (2.2): Mô tả thuật toán	HS thảo luận nhóm về các cách mô tả thuật toán khác (ngoài ngôn ngữ tự nhiên). GV chốt kiến thức về hai cách mô tả là liệt kê các bước và sử dụng sơ đồ khối .	3.4.TC1a: Liệt kê và trình bày được các bước chỉ dẫn bằng sơ đồ khối để giải quyết vấn đề đơn giản trong học tập.
3	Hoạt động Luyện Tập (4): Áp dụng thuật toán	HS thảo luận nhóm để giải quyết các bài toán: Tìm đầu vào, đầu ra của thuật toán (TBC, Ước chung lớn nhất) và nhận biết sơ đồ khối mô tả thuật toán gì.	3.4.TC1a: Hiểu và mô tả được logic hoạt động của cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp - nền tảng để viết chương trình máy tính sau này.
4	Hoạt động Vận Dụng (5): Mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối	HS vận dụng kiến thức để giải các bài tập thực tế: Xác định đầu vào/đầu ra và dùng sơ đồ khối để thể hiện thuật toán làm kem sữa chua. HS thực hiện mô tả thuật toán tính điểm trung bình bằng cách vẽ sơ đồ khối .	3.4.TC1a: Liệt kê và trình bày được các bước chỉ dẫn bằng sơ đồ khối để giải quyết vấn đề đơn giản trong học tập. 5.2.TC1a: Nhận ra rằng con người cần cung cấp một quy trình rõ ràng để giải quyết vấn đề.

Ngày dạy

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 30)	Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 31)
Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 30)	Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 31)

TIẾT 30+31, BÀI 16: CÁC CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN

I. Mục tiêu:

1. Về kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Biết ba cấu trúc điều khiển thuật toán: tuần tự, rẽ nhánh và lặp.
- Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.

2. Về năng lực:

- Bước đầu hình thành và phát triển tư duy cấu trúc, tư duy phân tích và điều khiển hệ thống.

2.1. Năng lực chung: Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý và dẫn dắt của GV để trả lời các câu hỏi về ba cấu trúc điều khiển.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra thêm một số ví dụ về các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp trong cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực Tin học: Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A): Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NL_C): bước đầu có tư duy phân tích và điều khiển hệ thống:

- Nhận biết được ba cấu trúc điều khiển thuật toán: tuần tự, rẽ nhánh và lặp.
- Phân biệt được ba cấu trúc điều khiển.
- Nêu được ví dụ minh họa của cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp.
- Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.

Năng lực D (NL_D): Sử dụng được phần mềm lập trình đơn giản Scratch.

Năng lực E (NLe): Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.4.TC1a: Hiểu được bản chất của 3 cấu trúc điều khiển cơ bản (Tuần tự, Rẽ nhánh, Lặp) là nền tảng của mọi chương trình máy tính.

3.4.TC1b: Biết sử dụng sơ đồ khối để mô tả logic hoạt động của một chương trình đơn giản trước khi bắt tay vào viết mã lệnh.

5.1.TC1a: Nhận diện được các tình huống thực tế (như chấm điểm, điểm danh) có thể được mô hình hóa bằng các cấu trúc điều khiển của máy tính.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Thiết bị dạy học:

- Phần, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phần.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được cấu trúc tuần tự và lặp dưới dạng liệt kê

b. Nội dung : Cấu trúc tuần tự và lặp dưới dạng liệt kê

c. Sản phẩm: Cấu trúc tuần tự và lặp dưới dạng liệt kê

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

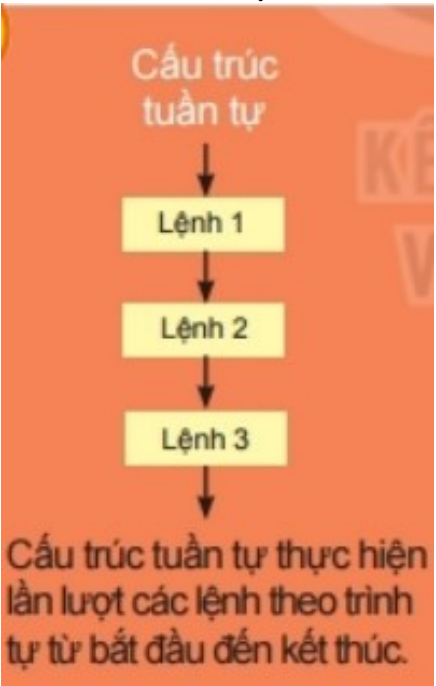
Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p>Bước 2 Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Bước 3 Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>Bước 4 Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	Cấu trúc tuần tự và lặp dưới dạng liệt kê

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kết quả trò chơi

a. Mục tiêu hoạt động: Biết mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.

b. Nội dung: Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Trong trò chơi ở phần khởi động, điều kiện để cặp chơi được cộng một điểm là gì? Câu 2: Việc đánh giá điểm gồm những bước nào? Em hãy viết các bước đó ra giấy?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh là gì? Câu 2: Hãy nêu sơ đồ cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh dạng thiếu và đủ? Giải thích ?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập : GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi</p>	<p>I. CẤU TRÚC TUẦN TỰ, CẤU TRÚC RẼ NHÁNH: 1. Đánh giá kết quả trò chơi: + Cấu trúc tuần tự:</p>  <p>+ Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu:</p>

vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

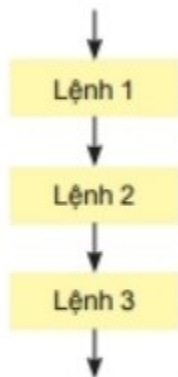
Câu 1:

+ **Cấu trúc tuần tự:** Thực hiện từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng (kết thúc) theo thứ tự

+ **Cấu trúc rẽ nhánh:** Kiểm tra điều kiện đúng hay sai. Nếu đúng sẽ thực hiện tiếp, nếu sai sẽ dừng thuật toán.

Câu 2:

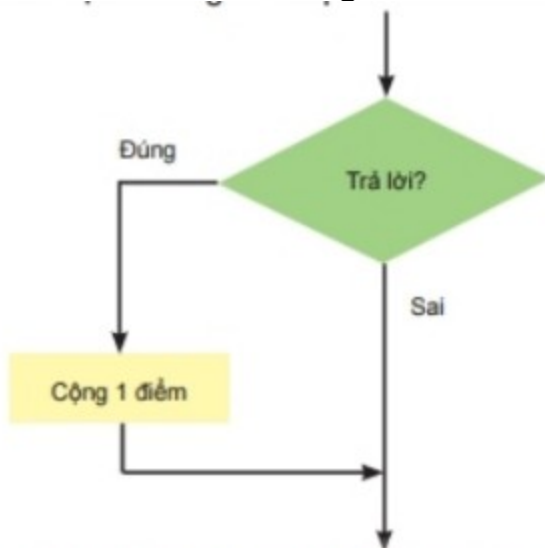
+ Sơ đồ cấu trúc tuần tự:



Hình 6.6. Sơ đồ khối mô tả cấu trúc tuần tự

Giải thích: Thực hiện từ lệnh 1 đến lệnh 3 theo thứ tự

+ Sơ đồ cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu:



Hình 6.7. Sơ đồ khối mô tả cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu

Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu



Nếu Điều kiện đúng thì thực hiện Lệnh.

+ Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ:



Nếu Điều kiện đúng thì thực hiện Lệnh 1, nếu sai thì thực hiện Lệnh 2.

- + Giải thích: Nếu câu lệnh thực hiện đúng sẽ thực hiện tiếp, nếu câu lệnh thực hiện sai sẽ dừng lại
- + Sơ đồ cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ:



- + Giải thích: Nếu câu lệnh thực hiện đúng sẽ thực hiện câu lệnh 1, nếu câu lệnh thực hiện sai sẽ thực hiện câu lệnh 2

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Em hãy kể hai công việc trong cuộc sống được thực hiện tuần tự theo các bước. Em hãy mô tả một công việc bằng sơ đồ khối?
2. Câu “Nếu trời mưa thì em không đi đá bóng” có chứa cấu trúc nào? Em hãy mô tả câu này bằng sơ đồ khối?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và

chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.
HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.
- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:
+ GV nhận xét, chốt kiến thức

2.2 . Hoạt động 2: Cấu trúc lặp .

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được cấu trúc lặp

b. Nội dung: Cấu trúc lặp là gì? Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Cấu trúc lặp dùng để làm gì? Câu 2: Trong cấu trúc lặp gồm những bước nào? Câu 3: Hãy nêu sơ đồ cấu trúc lặp? Giải thích?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập Câu 1: Cấu trúc lặp dùng để mô tả các bước của thuật toán được thực hiện lặp lại nhiều lần Câu 2: Trong cấu trúc lặp, bao giờ cũng có bước kiểm tra điều kiện kết thúc quá trình lặp. Câu 3: Sơ đồ</p> 	<p>II. CẤU TRÚC LẶP: 2. Cấu trúc lặp : - Cấu trúc lặp dùng để mô tả các bước của thuật toán được thực hiện lặp lại nhiều lần - Trong cấu trúc lặp, bao giờ cũng có bước kiểm tra điều kiện kết thúc quá trình lặp. - Ba cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp là đủ để mô tả mọi thuật toán. - Sơ đồ:</p>  <p>+ Giải thích: Nếu điều kiện đúng thực hiện câu lệnh, nếu điều kiện sai kết thúc câu lệnh</p>

+ Giải thích: Nếu điều kiện đúng thực hiện câu lệnh,

nếu điều kiện sai kết thúc câu lệnh

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

1. Em hãy kể hai công việc khác nhau trong cuộc sống mà việc thực hiện gồm các bước được lặp lại nhiều lần?

2. Bạn Khoa đang lập trình bằng Scratch, Khoa muốn chú Mèo di chuyển 10 bước một liên tục cho đến khi chạm biên thì dừng lại.

a. Điều kiện để chú Mèo dừng lại là gì?

b. Hình 6.10 là Sơ đồ khối MTTT thực hiện yêu cầu của bạn Khoa. Em hãy vẽ sơ đồ khối đó vào vở và điền các bước để hoàn thành sơ đồ khối.

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

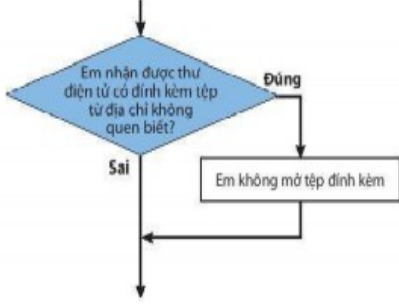
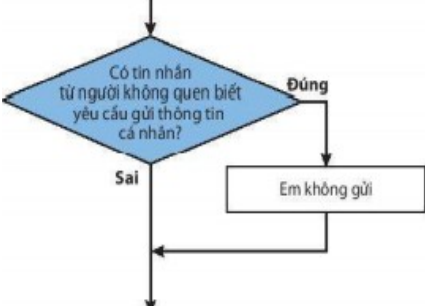
- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

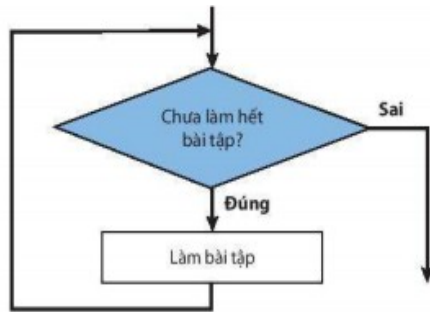
GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:

4. Luyện tập

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy quan sát sơ đồ khối các hình sau, cho biết sơ đồ khối mô tả cấu trúc nào? + Nhóm 1: câu 1a</p>  <pre> graph TD A[] --> B{Có kẻ đe dọa trên mạng?} B -- Đúng --> C[Em nói cho cha mẹ biết] B -- Sai --> D[] C --> D D --> E[] </pre> <p>+ Nhóm 2: câu 1b</p>  <pre> graph TD A[] --> B{Em nhận được thư điện tử có đính kèm tệp từ địa chỉ không quen biết?} B -- Đúng --> C[Em không mở tệp đính kèm] B -- Sai --> D[] C --> D D --> E[] </pre> <p>+ Nhóm 3: câu 1c</p>  <pre> graph TD A[] --> B{Có tin nhắn từ người không quen biết yêu cầu gửi thông tin cá nhân?} B -- Đúng --> C[Em không gửi] B -- Sai --> D[] C --> D D --> E[] </pre> <p>+ Nhóm 4: câu 2b</p>	<p>Bài tập: Câu 1a. Cấu trúc rẽ nhánh Câu 1b. Cấu trúc rẽ nhánh Câu 1c. Cấu trúc rẽ nhánh Câu 2b. Cấu trúc lặp</p> <p>+ Câu 3: Hình 6.11a là cấu trúc lặp, việc lặp lại là ném bóng vào đích. Điều kiện dừng là bóng trúng đích. Diễn đạt cấu trúc này thành câu thông thường như sau: “Ném bóng cho đến khi trúng đích thì dừng lại”</p> <p>Hình 6.11b là cấu trúc rẽ nhánh, kiểm tra bóng đã trúng đích chưa, nếu chưa trúng thì ném bóng vào đích. Hành động ném bóng ở trường hợp này chỉ xảy ra một lần.</p>



+ Nhóm 5: câu 3



Hình 6.11a

+ Nhóm 6: câu 3



Hình 6.11b

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.
 HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.

5. Vận dụng

a. Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận. Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: 2. Trong phần trò chơi khởi động, việc tính điểm cho mỗi cặp chơi là một hoạt động lặp. Hãy chỉ rõ công việc được lặp lại và vẽ sơ đồ khối cấu trúc lặp của hoạt động này. 3. Cô giáo điểm danh bằng cách gọi tên từng bạn trong danh sách lớp. Nếu bạn nào trả lời cô thì cô giáo gọi bạn tiếp theo, còn không thì cô giáo đánh dấu vắng mặt và gọi bạn tiếp theo. Việc đánh dấu của cô giáo có thể mô tả bằng những cấu trúc nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả cấu trúc đó?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p>	<p>Câu 1: Sơ đồ khối ở hình 6.12a được diễn giải như sau: Nếu hiểu bài thì làm bài tập, còn không thì đọc sách rồi làm bài tập. Sơ đồ khối này thể hiện cấu trúc rẽ nhánh và nếu chưa hiểu bài thì việc đọc lại sách chỉ thực hiện một lần, sau đó làm bài tập. Trên thực tế, việc đọc lại sách một lần chưa chắc đã hiểu bài. Vì vậy, cấu trúc lặp thể hiện trong hình 6.12b diễn đạt việc đọc lại sách có thể lặp lại nhiều lần cho đến khi hiểu bài thì làm bài tập.</p> <p>Nhận xét của bạn An về cấu trúc ở hình 6.12b cần điều chỉnh lại là: Nếu chưa hiểu bài thì đọc lại sách cho đến khi hiểu thì thôi và làm bài tập. Như vậy việc làm bài tập không phải thực hiện nhiều lần.</p> <p>+ Câu 2: Trong trò chơi ở phần khởi động, việc tính điểm cho mỗi cặp chơi chính là một hoạt động lặp. Công</p>

<p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>việc đánh giá từng phiếu mà nhóm đã thực hiện trong thời gian một phút là công việc được lặp lại. Công việc này sẽ dừng lại khi hết thời gian: + Câu 3: Hoạt động điểm danh này được lặp đi lặp lại và chỉ kết thúc khi điểm danh xong Hs cuối cùng:</p>
---	---

Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động Hình thành Kiến thức (2.1 & 2.2): Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp	HS thảo luận nhóm, phân tích các ví dụ và trò chơi thực tế để nhận biết, định nghĩa và phân biệt ba cấu trúc điều khiển cơ bản (tuần tự, rẽ nhánh, lặp). HS nêu được sơ đồ cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh dạng thiếu và đủ.	3.4.TC1a: Hiểu được bản chất của 3 cấu trúc điều khiển cơ bản (Tuần tự, Rẽ nhánh, Lặp) là nền tảng của mọi chương trình máy tính.
2	Hoạt động Hình thành Kiến thức (2.1 & 2.2): Mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối	HS thảo luận và thực hành vẽ sơ đồ khối mô tả công việc tuần tự, rẽ nhánh (dạng thiếu và đủ), và lặp trong cuộc sống. Hoạt động này củng cố cách biểu diễn logic thuật toán.	3.4.TC1b: Biết sử dụng sơ đồ khối để mô tả logic hoạt động của một chương trình đơn giản trước khi bắt tay vào viết mã lệnh.
3	Hoạt động Luyện Tập (4): Áp dụng thuật toán vào sơ đồ khối	HS quan sát các sơ đồ khối phức tạp hơn trong sách giáo khoa và xác định sơ đồ đó mô tả cấu trúc nào (tuần tự, rẽ nhánh hay lặp).	3.4.TC1a: Hiểu được bản chất của 3 cấu trúc điều khiển cơ bản (Tuần tự, Rẽ nhánh, Lặp).
4	Hoạt động Vận Dụng (5): Mô hình hóa tình huống thực tế	HS giải quyết các tình huống thực tế (như tính điểm trò chơi, hoạt động điểm danh) bằng cách nhận diện các cấu trúc điều khiển và vẽ sơ đồ khối mô tả logic.	5.1.TC1a: Nhận diện được các tình huống thực tế (như chấm điểm, điểm danh) có thể được mô hình hóa bằng các cấu trúc điều khiển của máy tính. 3.4.TC1b: Biết sử dụng sơ đồ khối để mô tả logic hoạt động của một chương trình đơn giản.

Ngày dạy

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 32)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40 (Tiết 32)

Lớp 6A: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 33)

Lớp 6B: / /2026 Sĩ số:40/40(Tiết 33)

BÀI 17: CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:Giúp HS nắm được:

+ Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được

2.Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện

Năng lực D (NLd):

– Sử dụng được phần mềm lập trình đơn giản Scratch .

Năng lực E (NLe):

- Năng lực hợp tác trong môi trường số.

2.3. Các NLS được phát triển:

3.4.TC1a: Biết sử dụng ngôn ngữ lập trình trực quan (Scratch) để hiện thực hóa các thuật toán đã mô tả (biến ý tưởng thành sản phẩm số).

5.1.TC1a: Nhận diện được mối liên hệ giữa vấn đề thực tế (tính tổng, tính lãi/lỗ) và chương trình máy tính, từ đó tạo ra giải pháp tự động hóa.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Thiết bị dạy học:

- Phần, bảng, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ...

2. Học liệu:

- GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phần.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b) Nội dung: GV hướng dẫn và cho HS chơi trò chơi “*Làm theo chỉ dẫn*”

c) Sản phẩm: Các bức tranh của học sinh khi thực hiện trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p>GV: Chia lớp thành các nhóm nhỏ. GV hướng dẫn các nhóm chơi trò chơi "<i>Làm theo chỉ dẫn</i>".</p> <p><i>B1: Vẽ một đoạn thẳng 10cm</i></p> <p><i>B2: Quay thước về phía phải 1 góc 90^0</i></p> <p><i>B3: Vẽ một đoạn thẳng 10cm</i></p> <p><i>B4: Quay thước về phía phải 1 góc 90^0</i></p> <p><i>B5: Vẽ một đoạn thẳng 10cm</i></p> <p><i>B6: Quay thước về phía phải 1 góc 90^0</i></p> <p><i>B7: Vẽ một đoạn thẳng 10cm</i></p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo.</p>	<p>Mô tả thuật toán thông qua trò chơi “<i>làm theo chỉ dẫn</i>” của hai bạn An và Khoa.</p>

Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thực hiện thuật toán

a. Mục tiêu hoạt động: Biết được các khái niệm NNLT, chương trình máy tính.

b. Nội dung: Thực hiện thuật toán. Các khái niệm NNLT, chương trình máy tính. Các bước xử lý chương trình

- Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: GV: Trong trò chơi vừa rồi để các nhóm thực hiện vẽ được bức tranh theo yêu cầu của cô thì cô phải đưa ra các chỉ dẫn theo thứ tự, rõ ràng, dễ hiểu để các em thực hiện được bức tranh theo mong muốn của cô. Đó chính là một ví dụ về thực hiện thuật toán theo các bước được liệt kê bằng ngôn ngữ tự nhiên. Vậy nếu thuật toán được chuyển giao cho máy tính thực hiện thì theo em, làm thế nào để máy tính hiểu và thực hiện được? Các nhóm tìm hiểu phần kiến thức mới, thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động</p>	<p>I. CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH: 1. Thực hiện thuật toán: - Máy tính thực hiện công việc theo chương trình bằng NNLT như Python, Java, Scratch, ... - Chương trình là mô tả thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được. - Chương trình dựa trên các dữ liệu đầu vào, tiến hành các bước xử lý dữ liệu để trả lại các kết quả đầu ra</p>

nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Chỉ dẫn cho máy tính cách thực hiện công việc theo chương trình bằng NNLT như Python, Java, Scratch, ...

+ Chương trình dựa trên các dữ liệu đầu vào, tiến hành các bước xử lý dữ liệu để trả lại các kết quả đầu ra.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Hãy viết chương trình tính tổng hai số a và b bằng chương trình Scratch ?

Tính tổng hai số a, b

Đầu vào: hai số a, b

Đầu ra: tổng của a và b

1. Nhập hai số a và b _____
2. tong = a + b _____
3. Thông báo giá trị của tong
(Tổng a và b là:). _____

- Thực hiện nhiệm vụ học tập :

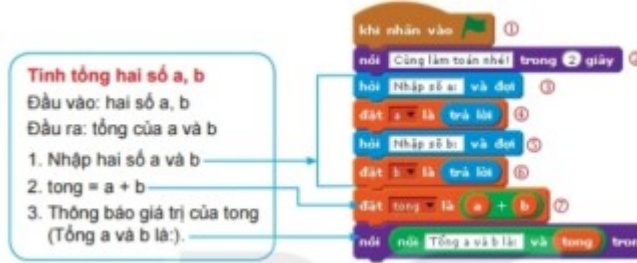
GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo

kết quả hoạt động.



GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Công việc	Mô tả thuật toán...	CT máy tính viết.
Đầu vào	Nhập hai số a và b	3, 4, 5, 6
Bước xử lí	Tổng $\leftarrow a + b$	7
Đầu ra	Thông báo giá trị của tổng	8

+ Kết thúc thảo luận, GV yêu cầu các nhóm đổi chéo bảng nhóm và phiếu học tập cho nhau. Các nhóm thực hiện chấm chéo vào Bảng kiểm trước khi thực hiện

báo cáo. + Yêu cầu nhóm cử đại diện trình bày kết quả của nhóm bạn và thông báo Bảng kiểm mà nhóm dành cho nhóm bạn lên bảng. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác. - Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: + GV nhận xét, chốt kiến thức	
---	--

TIẾT 2

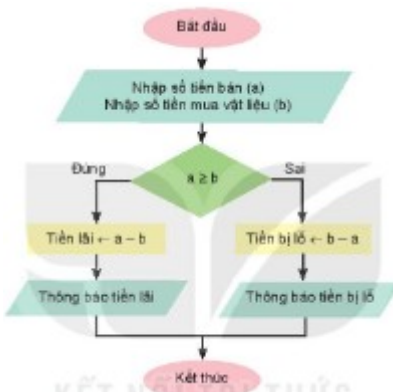
2.2. Hoạt động 2: thực hành: tạo chương trình máy tính .

a) Mục tiêu: HS hiểu được sự tương ứng giữa sơ đồ khối và các lệnh trong chương trình Scrath

b) Nội dung: Xác định đầu vào, đầu ra; Mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối; Tạo chương trình máy tính.

- Kết quả thực hành: Thông báo tiền bán thiệp.

- Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Gv: Y/c HS đọc, nghiên cứu bài toán sau: Bạn An, Minh, Khoa đã làm những tấm thiệp chúc mừng để bán lát tiền mua sách tặng các bạn học sinh vùng khó khăn. Gọi số tiền bán được là a, số tiền mua vật liệu là b, cần tính toán số tiền lãi thu được hoặc số tiền bị lỗ. HS: Đọc, nghiên cứu. Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Xác định đầu vào, đầu ra của bài toán? Câu 2: Trình bày thuật toán bằng Sơ đồ khối? Câu 3: Viết chương trình Scartch tính toán tiền bán thiệp Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành</p>	<p>II. THỰC HÀNH: TẠO CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH: Trang 72, 73 SGK</p> <p>a. Xác định đầu vào, đầu ra + Đầu vào hai số: a, b + Đầu ra: Số tiền lãi hoặc số tiền bị lỗ</p> <p>b. Thuật toán bằng sơ đồ khối</p>  <pre> graph TD Start([Bắt đầu]) --> Input[/Nhập số tiền bán (a) Nhập số tiền mua vật liệu (b)/] Input --> Decision{a >= b} Decision -- Đúng --> Profit[Tiền lãi <- a - b] Decision -- Sai --> Loss[Tiền bị lỗ <- b - a] Profit --> OutputProfit[/Thông báo tiền lãi/] Loss --> OutputLoss[/Thông báo tiền bị lỗ/] OutputProfit --> End([Kết thúc]) OutputLoss --> End </pre> <p>c. Chương trình Scratch tính toán tiền bán thiệp</p>

nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Câu 1:

+ Đầu vào: hai số a và b

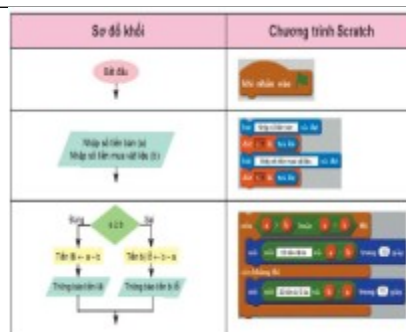
+ Đầu ra: Số tiền lãi = $a - b$ hoặc số tiền lỗ = $b - a$

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- **Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:



3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các bài tập tự luận

c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi tự luận

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập luyện tập 1; 2 và 3 trang 81 sgk</p> <p>Bài 1: GV yêu cầu HS đọc câu 1 và thực hiện yêu cầu bài tập.</p> <p>Bài 2: GV yêu cầu HS trở về nhóm học tập và cả nhóm cùng hoàn thành bài tập 2 sau đó gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm lên bảng làm bài 2.</p> <p>Bài 3: GV yêu cầu các nhóm hoàn thành</p>	<p>Bài tập: Trang 74 SGK</p> <p>Câu 1. Đáp án .C</p> <p>Câu 2.</p> <p>a) Chương trình Scratch ở Hình 6.15 thực hiện thuật toán tính điểm trung bình ba môn Toán, Văn và Tiếng Anh để xét xem HS được thưởng ngôi sao hay cần cố gắng hơn.</p> <p>b) Đầu vào: Ba số a, b, c (điểm Toán, Văn và Tiếng Anh).</p> <p>Đầu ra: Thông báo “Bạn được</p>

<p>bài tập 3 sau đó yêu cầu 2 bạn đại diện của 2 nhóm còn lại lên bảng thực hiện bài 3. Riêng câu c các nhóm sẽ thực hiện trực tiếp trên máy tính.</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>thường ngôi sao” hay “Bạn cố gắng lên nhé”</p> <p>c) Ví dụ:</p> <p>- HS1 có điểm Toán được 9, điểm Văn là 8 và điểm Tiếng Anh là 10. Khi đó dữ liệu đầu vào là $a = 9, b = 8, c = 10$, chương trình tính ĐTB = $(9 + 8 + 10)/3 = 9$, vì ĐTB > 8 nên đầu ra chương trình thông báo “Bạn được thưởng sao”</p> <p>- HS2 có điểm Toán được 7, điểm Văn là 6 và điểm Tiếng Anh là 8. Khi đó dữ liệu đầu vào là $a = 7, b = 6, c = 8$, chương trình tính ĐTB = $(7 + 6 + 8)/3 = 7$, vì ĐTB < 8 nên đầu ra chương trình thông báo “Bạn cố gắng lên nhé”.</p> <p>d) Sơ đồ khối:</p>
--	--

4. Vận dụng

- a) Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức để mô tả thuật toán bằng sơ đồ khối và chương trình Scatch (thuật toán tìm số lớn hơn trong hai số a và b; thuật toán tính trung bình cộng của ba số).
- b) Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập
- c) Sản phẩm:** Mô tả được thuật toán bằng sơ đồ khối, viết được chương trình scratch thể hiện thuật toán.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>1. Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán</p>	<p><i>Câu 1:</i></p> <p>- Sơ đồ khối:</p>

tìm số lớn hơn trong hai số a và b. Từ sơ đồ khối, hãy viết chương trình Scratch thực hiện thuật toán.

2. Em hãy viết chương trình Scratch thực hiện thuật toán tính TBC của ba số

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

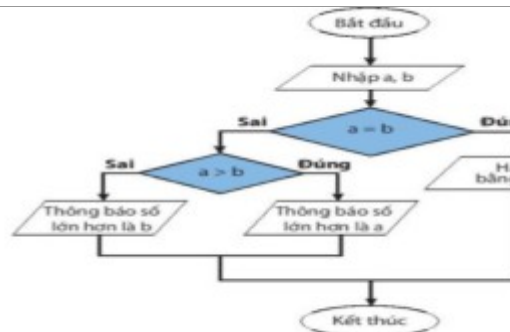
GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

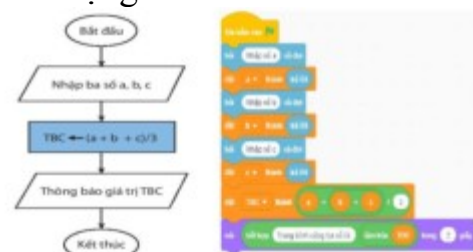
GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.



-Chương trình:



+ Câu 2: Chương trình scartch thực hiện thuật toán tính trung bình cộng của 3 số.



Bảng Phân tích Phát triển NLS cho Học sinh

TT	Tên hoạt động	Tổ chức dạy học	Năng lực số
1	Hoạt động 2.1: Hình thành kiến thức - Thực hiện thuật toán	HS thảo luận nhóm, tìm hiểu kiến thức mới để trả lời câu hỏi: "Làm thế nào để máy tính hiểu và thực hiện được thuật toán?". HS tìm hiểu các khái niệm Ngôn ngữ lập trình (NNLT), chương trình máy tính. HS nhận ra chương trình	5.1.TC1a: Nhận diện được mối liên hệ giữa vấn đề thực tế và chương trình máy tính, từ đó tạo ra giải pháp tự động hóa.

		dựa trên dữ liệu đầu vào, xử lý dữ liệu và trả lại kết quả đầu ra.	
2	Hoạt động 2.2: Thực hành - Tạo chương trình máy tính (Tính tiền lãi/lỗ)	HS đọc, nghiên cứu bài toán tính tiền lãi/lỗ khi bán thiệp. HS thực hành các bước: Xác định Đầu vào/Đầu ra (hai số a, b và số tiền lãi/lỗ), Trình bày thuật toán bằng Sơ đồ khối (sử dụng cấu trúc rẽ nhánh), và Viết chương trình Scratch tính toán tiền bán thiệp (thể hiện sự tương ứng giữa sơ đồ khối và lệnh Scratch).	3.4.TC1a: Biết sử dụng ngôn ngữ lập trình trực quan (Scratch) để hiện thực hóa các thuật toán đã mô tả (biến ý tưởng thành sản phẩm số). 5.1.TC1a: Nhận diện được mối liên hệ giữa vấn đề thực tế (tính lãi/lỗ) và chương trình máy tính, từ đó tạo ra giải pháp tự động hóa.
3	Hoạt động Luyện Tập (3): Áp dụng kiến thức	HS thực hiện các bài tập (Bài 2, 3 trang 81 SGK). Cụ thể, HS phân tích chương trình Scratch (Hình 6.15) để xác định thuật toán (tính điểm trung bình ba môn để xét thưởng), xác định Đầu vào/Đầu ra của chương trình. Riêng câu c (Bài 3), các nhóm sẽ thực hiện trực tiếp trên máy tính.	3.4.TC1a: Biết sử dụng ngôn ngữ lập trình trực quan (Scratch) để hiện thực hóa các thuật toán đã mô tả.
4	Hoạt động Vận Dụng (4): Mô hình hóa và lập trình	HS vận dụng kiến thức để giải quyết bài toán: Vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán tìm số lớn hơn trong hai số a và b, sau đó viết chương trình Scratch thực hiện thuật toán đó. HS viết chương trình Scratch thực hiện thuật toán tính trung bình cộng của ba số.	3.4.TC1a: Biết sử dụng ngôn ngữ lập trình trực quan (Scratch) để hiện thực hóa các thuật toán đã mô tả (biến ý tưởng thành sản phẩm số). 5.1.TC1a: Nhận diện được mối liên hệ giữa vấn đề thực tế (tìm số lớn, tính TBC) và chương trình máy tính.